

Số 1406 /2025/TB-XNK

Hà Nội, ngày 01 tháng 4 năm 2025

THÔNG BÁO

V/v tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025

Kính gửi: Quý cổ đông Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Hàng không

Hội đồng Quản trị Công ty CP xuất nhập khẩu Hàng không trân trọng kính mời Quý Cổ đông tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025, thông tin cụ thể như sau:

- Thời gian:** 8 h 30 sáng, Thứ năm, ngày 24 tháng 04 năm 2025
- Địa điểm:** Phòng họp tầng 2 nhà A, Trụ sở Công ty, 414 Nguyễn Văn Cừ, Long Biên, Hà Nội.
- Nội dung Đại hội:**
 - Báo cáo của Hội đồng quản trị trình ĐHĐCĐ về kết quả hoạt động SXKD năm 2024 và kế hoạch SXKD năm 2025.
 - Báo cáo kết quả kiểm toán BCTC năm 2024.
 - Báo cáo của Ban kiểm soát trình ĐHĐCĐ thường niên.
 - Phương án phân chia lợi nhuận, trích lập các quỹ và chia cổ tức năm 2024.
 - Báo cáo của HĐQT về chi thù lao cho thành viên HĐQT, thành viên BKS: thực hiện năm 2024 và kế hoạch năm 2025.
 - Báo cáo của HĐQT v/v: Ủy quyền cho HĐQT thông qua các giao dịch với các bên liên quan của Công ty năm 2025.
 - Một số nội dung khác thuộc thẩm quyền quyết định của ĐHĐCĐ.

Nội dung, chương trình Đại hội, giấy đăng ký dự họp, giấy ủy quyền tham dự và các tài liệu liên quan tại Đại hội quý vị cổ đông vui lòng xem nội dung chi tiết tại website: airimex.vn

4. Thành phần tham dự:

- Tất cả các cổ đông của Công ty CP XNK Hàng không theo danh sách chốt ngày: **28/03/2025**
- Các khách mời của Công ty (nếu có)
- Trường hợp không thể tham dự Đại hội, Quý cổ đông được phép ủy quyền bằng văn bản hợp lệ cho người khác dự thay.

5. Đăng ký tham dự

Để công tác tổ chức Đại hội được thuận lợi, đề nghị Cổ đông vui lòng gửi Giấy đăng ký dự họp, Giấy ủy quyền, Phiếu đóng góp ý kiến (nếu có) theo hình thức gửi trực tiếp, fax hoặc email cho Ban tổ chức chậm nhất đến ngày **17/04/2025**.



6. Ban tổ chức Đại hội

Công ty CP xuất nhập khẩu Hàng không.

Số 414 Đường Nguyễn Văn Cừ – Long Biên- Hà Nội.

Điện thoại 04.38770265 hoặc 04.38271351 – Fax: 04.38271925

Người liên hệ: Ms Diệp – điện thoại 0376962992 hoặc Mr Lộc – điện thoại 0913315414

Email: diepnn@airimex.vn – locdp@airimex.vn

Lưu ý:

- Khi đến tham dự vui lòng mang theo thư mời họp, giấy ủy quyền, CCCD hoặc Hộ chiếu.

- Chi phí đi lại, ăn ở và các chi phí khác trong thời gian dự Đại hội do người tham dự chịu.

Xin trân trọng kính mời!

Nơi nhận:

-Như trên;

-Lưu: VT,QLCĐ,T/ký Công ty.

T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH ✓



Đào Khắc Hậu



TỜ TRÌNH

Đề nghị ĐHCĐ thường niên năm 2025 xem xét, thông qua một số nội dung

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty CP XNK Hàng không

Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Xuất nhập khẩu Hàng không,
Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 xem xét, thông qua một số nội dung sau:

1. Chương trình Đại hội:

Có Chương trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 Công ty cổ phần XNK Hàng không kèm theo.

2. Quy chế làm việc của Đại hội:

Có Quy chế làm việc tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 Công ty cổ phần XNK Hàng không kèm theo.

3. Báo cáo tài chính năm 2024 đã kiểm toán:

Một số chỉ tiêu chủ yếu như sau:

• Tổng tài sản (31/12/2024)	:	172.275.408.667 đồng
• Vốn chủ sở hữu (31/12/2024)	:	38.579.395.710 đồng
• Tổng doanh thu (01/01/2024 - 31/12/2024)	:	330.657.630.393 đồng
• Lợi nhuận trước thuế (01/01/2024 - 31/12/2024)	:	6.036.365.263 đồng

Các số liệu chi tiết được ghi tại Báo cáo tài chính năm 2024 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH kiểm toán & Tư vấn RSM Việt Nam - Chi nhánh Hà Nội kiểm toán.

4. Báo cáo kết quả SXKD năm 2024:

Bảng tổng hợp một số chỉ tiêu SXKD cơ bản thực hiện năm 2024

(Chi tiết tại Báo cáo tài chính năm 2024 của Công ty đã được kiểm toán)

(Đơn vị tính: triệu đồng)

Chỉ tiêu	Kế hoạch 2024	Thực hiện 2024	Thực hiện so với kế hoạch
Tổng doanh thu	253.702	330.658	130,33%
Tổng chi phí	247.981	324.621	130,91%
Lợi nhuận trước thuế	5.721	6.036	105,51%

Chỉ tiêu	Kế hoạch 2024	Thực hiện 2024	Thực hiện so với kế hoạch
Lợi nhuận sau thuế TNDN	4.577	4.772	104,26%
Mức chia cổ tức dự kiến	10%/VĐL	12%/VĐL	120,00%
Tổng mức đầu tư (giá trị giải ngân)	5.700	1.026	18,00%

5. Kế hoạch SXKD năm 2025:

Bảng tổng hợp các chỉ tiêu cơ bản kế hoạch SXKD năm 2025

(Đơn vị tính: triệu đồng)

Chỉ tiêu	Thực hiện 2024	Năm 2025	
		Kế hoạch	KH 2025 so với TH 2024
Tổng doanh thu	330.658	275.162	83,22%
Tổng chi phí	324.621	268.558	82,73%
Lợi nhuận trước thuế	6.036	6.604	109,41%
Lợi nhuận sau thuế TNDN	4.772	5.242	109,85%
Mức chia cổ tức dự kiến	12%/VĐL	10%/VĐL	83,33%
Tổng mức đầu tư (giá trị giải ngân)	1.026	6.700	653,02%

Các số liệu chi tiết và diễn giải được nêu tại Kế hoạch SXKD năm 2025 của Công ty gửi kèm theo Tờ trình của HĐQT Công ty trình ĐHCĐ thường niên năm 2025.

6. Báo cáo của HĐQT trình ĐHCĐ thường niên năm 2025:

Có báo cáo của HĐQT kèm theo.

7. Báo cáo của HĐQT trình ĐHCĐ về Định hướng hoạt động SXKD của Công ty 5 năm, giai đoạn 2025-2030.

Có báo cáo về Định hướng hoạt động SXKD của Công ty 5 năm, giai đoạn 2025-2030 kèm theo.

8. Báo cáo của BKS trình ĐHCĐ thường niên năm 2025 của Công ty:

Có báo cáo của BKS kèm theo.

9. Phương án phân phối lợi nhuận năm 2024:

Có Phương án phân phối lợi nhuận năm 2024 kèm theo.

10. Chi thù lao cho thành viên HĐQT, BKS năm 2024 và đề nghị mức chi thù lao cho thành viên HĐQT, BKS năm 2025:

001079
ÔNG T
CỔ PHẢI
T NHẬP I
NG KHÔ
BIÊN - T

Có báo cáo thực hiện chi thù lao cho thành viên HĐQT, BKS năm 2024, đề nghị mức chi thù lao cho thành viên HĐQT, BKS năm 2025 kèm theo.

11. Báo cáo về việc trình ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT thông qua các giao dịch với các bên liên quan của Công ty năm 2025:

Có báo cáo về việc trình ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT thông qua các giao dịch với các bên liên quan của Công ty năm 2025 kèm theo.

Các tài liệu có liên quan đến những nội dung trên xin được gửi kèm theo Tờ trình này. Hội đồng quản trị kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông Công ty xem xét, thông qua.

Xin trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Lưu VT, T/K Cty.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Đào Khắc Hậu



BÁO CÁO

- Thực hiện chi thù lao cho thành viên HĐQT và BKS năm 2024;
 - Đề nghị mức chi thù lao cho thành viên HĐQT và BKS năm 2025.
- (Báo cáo kèm theo Tờ trình số: 1330 /2025/TTr-XNK ngày 28 /03/2025)

Kính gửi: Đại hội đồng Cổ đông Công ty

Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Xuất nhập khẩu Hàng không;

Căn cứ Nghị quyết phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên 2024 ngày 24/04/2024 về mức thù lao hàng tháng cho các thành viên HĐQT và BKS Công ty năm 2024;

Căn cứ hướng dẫn tại Nghị quyết số 203/NQ-HĐTV/TCTHK ngày 26/01/2015 và Chi thị số 598/CT-TCTHK-BĐT ngày 11/03/2015 của HĐTV Tổng công ty HKVN về việc xác định thù lao của các Công ty liên doanh cổ phần có vốn góp của Tổng công ty HKVN.

Hội đồng quản trị báo cáo ĐHĐCĐ Công ty về việc thực hiện chi thù lao hàng tháng cho các thành viên HĐQT và BKS năm 2024 và đề nghị tổng mức chi thù lao hàng tháng cho các thành viên HĐQT và BKS Công ty năm 2025 như sau:

1. Thực hiện chi thù lao hàng tháng cho các thành viên HĐQT và BKS năm 2024:

- Thành viên HĐQT: 4.640.000 đồng/người/tháng;
- Trưởng Ban Kiểm soát: 3.450.000 đồng/người/tháng;
- Các thành viên Ban kiểm soát: 2.890.000 đồng/người/tháng.

Tổng cộng: 333.480.000 đồng.

Công ty đã thực hiện chi thù lao hàng tháng cho các thành viên HĐQT và BKS năm 2024 đúng theo Nghị quyết của ĐHĐCĐ thường niên Công ty năm 2024.

2. Đề nghị mức chi thù lao cho các thành viên HĐQT và BKS năm 2025:

Hội đồng quản trị đề nghị ĐHĐCĐ Công ty xem xét, thông qua mức chi thù lao hàng tháng cho các thành viên HĐQT và BKS không chuyên trách năm 2025 như sau:

- Thành viên HĐQT: 4.640.000 đồng/người/tháng;
- Trưởng Ban Kiểm soát: 3.450.000 đồng/người/tháng;
- Các thành viên Ban kiểm soát: 2.890.000 đồng/người/tháng.

Kính đề nghị ĐHĐCĐ xem xét và thông qua.

Xin trân trọng cảm ơn!



PHƯƠNG ÁN PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN NĂM 2024

(Phương án kèm theo Tờ trình số: 1330 /2025/TTr-HĐQT-XNK ngày 28/03/2025)

Kính gửi: Đại hội đồng Cổ đông Công ty

Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Xuất nhập khẩu Hàng không;

Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2024 của Công ty đã được kiểm toán,

Hội đồng quản trị kính đề nghị ĐHĐCĐ Công ty xem xét, thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2024 của Công ty như sau:

Tổng lợi nhuận trước thuế TNDN năm 2024 của Công ty là	6.036.365.263 đ;
- Thuế TNDN phải nộp năm 2024	1.264.512.054 đ;
- Tổng lợi nhuận sau thuế TNDN	4.771.853.209 đ;
- Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi (10% lợi nhuận sau thuế)	477.185.321 đ;

Trong đó: + Quỹ khen thưởng: 95.437.064 đ

+ Quỹ phúc lợi: 381.748.257 đ

- Trích quỹ thưởng thành viên HĐQT, Trưởng Ban kiểm soát, Kiểm soát viên, Ban điều hành (0,5 tháng lương thực hiện 2024 của TV HĐQT chuyên trách, KSV chuyên trách và 2 tháng thù lao thực hiện 2024 của TV HĐQT và KSV kiêm nhiệm)	91.788.333 đ;
---	---------------

(Phương án thưởng cụ thể đề nghị ĐHĐCĐ giao HĐQT xem xét quyết định)

- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm 2024	4.202.879.555 đ;
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối những năm trước còn lại	1.211.304.496 đ;
Tổng LN sau thuế TNDN chưa phân phối đến 31/12/2024 là	5.414.184.051 đ;
- Đề nghị mức chi trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, tỷ lệ 12% (1.200 đồng/cổ phần) là	3.733.539.600 đ;
- Lợi nhuận còn lại chưa chia là	1.680.644.451 đ;

Đề nghị ĐHĐCĐ quyết định thời gian chốt danh sách cổ đông nhận cổ tức năm 2024 (bằng tiền) là: 17 giờ 00, ngày 12/05/2025; Thời gian thực hiện chi trả cổ tức năm 2024: từ ngày 20/05/2025.

Kính đề nghị ĐHĐCĐ Công ty xem xét và thông qua.

Xin trân trọng cảm ơn!



**CÔNG TY CỔ PHẦN
XUẤT NHẬP KHẨU HÀNG KHÔNG**

Số: 1318/2025/BC-XNK

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Hà Nội, ngày 28 tháng 03 năm 2025

BÁO CÁO

V/v: Trình ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT
thông qua các giao dịch với các bên liên quan của Công ty năm 2025.

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020 của Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam;

Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019 của Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam

Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Xuất nhập khẩu Hàng không;

Căn cứ tình hình và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025 của Công ty cổ phần Xuất nhập khẩu Hàng không;

Để tạo thuận lợi cho việc hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025 của Công ty, Hội đồng quản trị trình Đại hội đồng cổ đông Công ty ủy quyền cho HĐQT thông qua các giao dịch với các bên liên quan của Công ty năm 2025 như sau:

1. Thông qua và ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty phê duyệt các hợp đồng, giao dịch có giá trị giao dịch từ 35% hoặc giao dịch dẫn đến tổng giá trị giao dịch phát sinh trong vòng 12 (mười hai) tháng kể từ ngày thực hiện giao dịch đầu tiên có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản ghi trên báo cáo tài chính gần nhất của Công ty trở lên với cổ đông, người đại diện ủy quyền của cổ đông sở hữu trên 10% tổng vốn cổ phần phổ thông của Công ty và những Người có liên quan của họ, trên cơ sở đánh giá rủi ro, đảm bảo an toàn cho Công ty.

2. Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thông qua vấn đề nêu trên có hiệu lực thi hành đối với các giao dịch của Công ty thực hiện trong năm 2025 và đến thời điểm tiến hành Đại hội đồng cổ đông thường niên của Công ty năm 2026.

Đính kèm Báo cáo này là Phụ lục giao dịch với các bên liên quan dự kiến thực hiện trong năm 2025 và đến thời điểm tiến hành Đại hội đồng cổ đông thường niên của Công ty năm 2026.

Đề nghị ĐHĐCĐ Công ty xem xét thông qua.

Trân trọng !

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- TGD; BKS;
- Lưu: VT.





PHỤ LỤC CÁC GIAO DỊCH VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN
DỰ KIẾN THỰC HIỆN TRONG NĂM 2025 ĐẾN THỜI ĐIỂM
TIẾN HÀNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN CỦA CÔNG TY NĂM 2026
(Đính kèm theo Báo cáo số 1318 /2025/BC-XNK ngày 28/03 /2025)

Stt	Đối tác giao dịch	Nội dung giao dịch
1	Tổng công ty Hàng không Việt Nam – CTCP (và các công ty con của Tổng công ty Hàng không Việt Nam – CTCP)	Cung cấp hàng hóa, dịch vụ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc



HỢP ĐỒNG

V/v: Cung cấp trang thiết bị mặt đất sân bay

(Kèm theo Báo cáo số: 1318/2025/BC-HĐQT-XNK, ngày 28/03/2025)

....., ngày ___/___/2025

Hợp đồng số: _____.

Gói thầu: _____.

Thuộc dự án: _____

- Căn cứ Bộ Luật Dân Sự số 91/2015/QH13 ngày 24/11/2015;
- Căn cứ Luật Thương Mại số 36/2005/QH11 ngày 14/6/2005;
- Căn cứ Luật Đấu thầu số 22/2023/QH15 ngày 23/6/2023;
- Căn cứ Nghị định số 24/2024/NĐ-CP ngày 27/02/2024 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;
- Căn cứ Biên bản thương thảo hợp đồng số: ___/BB-TTHĐ ngày ___/___/2025;
- Căn cứ Quyết định số ___/QĐ..... ngày ___/___/2025 của _____ về việc phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu: “_____” thuộc dự án: “_____”;
- Căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ và nhu cầu của hai bên,

Hôm nay, ngày ___ tháng ___ năm 2025 tại Văn phòng _____, chúng tôi gồm có:

Chủ đầu tư (sau đây gọi là Bên A)

Tên Chủ đầu tư: _____.

Địa chỉ: _____.

Tel: _____ Fax: _____.

Tài khoản VNĐ: _____.

Mã số doanh nghiệp/mã số thuế: _____.

Đại diện là ông: _____ – Chức vụ: _____.

Nhà thầu (sau đây gọi là Bên B)

Tên nhà thầu: **CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU HÀNG KHÔNG**

Địa chỉ: 414 Nguyễn Văn Cừ, Phường Bồ Đề, Quận Long Biên, Thành phố Hà Nội.

Điện thoại: +84-24-38271939 Fax: +84-24-38271925

Tài khoản VNĐ: 116000183516 tại Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Tây Hà Nội.

Mã số doanh nghiệp/mã số thuế: 0100107934.

Đại diện là ông: _____ – Chức vụ: _____.

Hai bên thỏa thuận ký kết hợp đồng cung cấp hàng hóa và dịch vụ với các nội dung sau:

Điều 1. Đối tượng hợp đồng

Đối tượng của hợp đồng là các hàng hóa và dịch vụ được nêu chi tiết tại phần phạm vi cung cấp trong Phụ lục hợp đồng số _____.

- Tên hàng: _____ (sau đây còn được gọi là “hàng/hàng hóa/thiết bị”);
- Chất lượng: _____ cung cấp theo hợp đồng này phải là thiết bị hoàn chỉnh, đồng bộ và mới 100%, chưa qua sử dụng; được nhiệt đới hóa, không bị khuyết tật và phải được tra dầu mỡ đầy đủ để có thể sẵn sàng khởi động đưa vào vận hành khai thác ngay. Thiết bị khi vận hành phải đảm bảo đạt được hết các yêu cầu và thông số kỹ thuật quy định trong E-HSMT, E-HSDT, các tài liệu của hợp đồng và các điều khoản khác của hợp đồng để đáp ứng đúng mục đích sử dụng của Bên A;
- Hãng sản xuất - Xuất xứ của thiết bị: _____;
- Năm sản xuất: _____;
- Số lượng: _____ cùng các phụ kiện, vật tư dự phòng và bộ đồ nghề tiêu chuẩn của nhà sản xuất, tài liệu kỹ thuật và dịch vụ kỹ thuật đi kèm.
- * Chi tiết về chủng loại, model, quy cách, tính năng và thông số kỹ thuật của thiết bị được nêu trong thành phần hợp đồng và các tài liệu của hợp đồng.

Điều 2. Thành phần hợp đồng

Thành phần hợp đồng và thứ tự ưu tiên pháp lý như sau:

- 2.1 Văn bản hợp đồng;
- 2.2 Biên bản thương thảo, hoàn thiện hợp đồng;
- 2.3 Quyết định phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu;
- 2.4 E-HSDT của Nhà thầu trúng thầu;
- 2.5 E-HSMT;
- 2.6 Các tài liệu của hợp đồng gồm:
 - Phụ lục hợp đồng số _____: Bảng giá và phạm vi cung cấp; Bảng cam kết đáp ứng yêu cầu kỹ thuật của nhà thầu; Tài liệu kỹ thuật giới thiệu quy cách, tính năng và thông số kỹ thuật của _____; Thông tin xuất hóa đơn; Danh mục phụ kiện, vật tư dự phòng và bộ đồ nghề tiêu chuẩn của nhà sản xuất kèm theo mỗi _____.

Điều 3. Trách nhiệm của Bên A

- 3.1 Bên A cam kết thanh toán cho Bên B theo giá hợp đồng và phương thức thanh toán được quy định tại Điều 5 của hợp đồng này, cũng như thực hiện đầy đủ nghĩa vụ và trách nhiệm khác được quy định trong điều kiện chung và điều kiện cụ thể của hợp đồng.
- 3.2 Cử người tiếp nhận hàng tại kho của Bên A theo quy định hợp đồng;
- 3.3 Giám sát Bên B thực hiện việc lắp ráp (nếu có), chạy thử, kiểm tra, hiệu chỉnh, nghiệm thu kỹ thuật thiết bị tại hiện trường;
- 3.4 Cử nhân viên tham gia hướng dẫn sử dụng tại hiện trường;

3.5 Thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ và trách nhiệm khác được quy định trong hợp đồng.

Điều 4. Trách nhiệm của Bên B

- 4.1 Bên B cam kết cung cấp cho Bên A đầy đủ các loại hàng hóa và dịch vụ đi kèm như quy định tại Điều 1 của hợp đồng này, đồng thời cam kết thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ và trách nhiệm được nêu trong điều kiện chung và điều kiện cụ thể của hợp đồng và các điều khoản của hợp đồng này;
- 4.2 Cung cấp hàng hóa tại kho của bên A theo quy định tại Khoản 8.1 Điều 8 của hợp đồng, đảm bảo đúng thời hạn, đúng số lượng, chủng loại, model, xuất xứ, chất lượng và thông số kỹ thuật như hợp đồng quy định;
- 4.3 Cung cấp đầy đủ hồ sơ, chứng từ và tài liệu kèm theo thiết bị như hợp đồng quy định;
- 4.4 Thực hiện việc lắp ráp hoàn chỉnh (nếu có), chạy thử, kiểm tra, hiệu chỉnh (nếu có), nghiệm thu kỹ thuật thiết bị đảm bảo đúng thời gian và yêu cầu kỹ thuật quy định trong hợp đồng;
- 4.5 Tổ chức hướng dẫn sử dụng tại hiện trường theo quy định của hợp đồng;
- 4.6 Bảo hành thiết bị theo quy định của hợp đồng;
- 4.7 Thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ và trách nhiệm khác được quy định trong hợp đồng.

Điều 5. Giá hợp đồng, phương thức thanh toán và thông tin xuất hóa đơn

5.1 Giá hợp đồng:

Tổng trị giá hợp đồng là: _____ (**Bằng chữ:** _____), giá này là giá trọn gói cung cấp _____ cùng các phụ kiện, vật tư dự phòng và bộ đồ nghề tiêu chuẩn của nhà sản xuất, tài liệu kỹ thuật và dịch vụ kỹ thuật đi kèm giao tại kho của đơn vị sử dụng của Bên A tại _____ đã bao gồm tất cả các loại thuế, phí, lệ phí (nếu có) theo quy định hiện hành của Nhà nước và tất cả các chi phí khác có liên quan.

* Chi tiết như nêu trong phụ lục số _____ của hợp đồng.

Hợp đồng này là hợp đồng trọn gói. Trị giá của hợp đồng là cố định và không thay đổi trong suốt quá trình thực hiện hợp đồng, bên A sẽ không phải trả bất cứ một khoản chi phí nào khác cho bên B trừ khi có thỏa thuận đồng ý bằng văn bản của cả hai bên.

5.2 Phương thức tạm ứng và thanh toán:

Bên A tạm ứng và thanh toán bằng chuyển khoản vào tài khoản của Bên B như sau:

- Tạm ứng: Bên A sẽ tạm ứng.....% tổng trị giá hợp đồng (_____ VND - **Bằng chữ:** _____) cho Bên B trong vòng ngày làm việc sau khi hợp đồng có hiệu lực và Bên A nhận đủ bộ hồ sơ tạm ứng hợp lệ như sau:
 - + Văn bản đề nghị tạm ứng do đại diện có thẩm quyền của Bên B ký (có ghi rõ số tiền đề nghị tạm ứng);
 - + Bảo lãnh thực hiện hợp đồng theo quy định tại Khoản 7.1 Điều 7 của hợp đồng: 01 bản gốc và 01 bản chụp có sao y của Bên B;
 - + Bảo lãnh tiền tạm ứng theo quy định tại Khoản 7.2 Điều 7 của hợp đồng: 01 bản gốc và 01 bản chụp có sao y của Bên B.
- Thanh toán tối đa 02 đợt như sau:
 - + Đợt 1: Bên A thanh toán% giá trị hợp đồng sau khi Bên A thu hồi toàn

bộ 100% giá trị tạm ứng trong vòng 07 ngày làm việc sau khi các bên liên quan ký Biên bản giao nhận hàng và Biên bản nghiệm thu kỹ thuật hàng hóa đưa vào sử dụng và Bên A nhận đủ bộ hồ sơ thanh toán hợp lệ như sau:

- Văn bản đề nghị thanh toán do đại diện có thẩm quyền của Bên B ký (có ghi rõ số tiền đề nghị thanh toán);
 - Hóa đơn GTGT của Bên B gồm: 01 bản gốc và 03 bản chụp có sao y của Bên B/ Đơn vị sử dụng ;
 - Vận đơn, packing list và tờ khai hải quan nhập khẩu thiết bị: 04 bản chụp có sao y của Bên B/thiết bị;
 - Giấy chứng nhận chất lượng và năm sản xuất của các thiết bị do hãng sản xuất cấp: 01 bản gốc và 03 bản chụp có sao y của Bên B/thiết bị;
 - Giấy chứng nhận xuất xứ của các thiết bị do Phòng Thương mại nước sản xuất hoặc nước xuất khẩu cấp (có ghi nơi sản xuất thiết bị): 01 bản gốc và 03 bản chụp có sao y của Bên B/thiết bị;
 - Giấy chứng nhận chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường đối với các thiết bị nhập khẩu của Cục Đăng Kiểm Việt Nam cấp (Nếu quy định hiện hành của Nhà nước có yêu cầu): 04 bản chụp có sao y của Bên B/thiết bị;
 - Biên bản giao nhận hàng: 06 bản gốc/Cảng hàng không;
 - Biên bản nghiệm thu kỹ thuật thiết bị đưa vào sử dụng: 06 bản gốc/Cảng hàng không;
 - Bảo lãnh bảo hành: 01 bản gốc và 03 bản chụp có sao y của Bên B.
- + Đợt 2: Bên A thanh toán giá trị còn lại của hợp đồng sau khi khấu trừ các khoản phạt vi phạm hợp đồng, bồi thường thiệt hại (nếu có) trong vòng ngày làm việc sau khi hai bên ký Biên bản thanh lý hợp đồng và Bên A nhận đủ bộ hồ sơ thanh toán hợp lệ như sau:
- Văn bản đề nghị thanh toán do đại diện có thẩm quyền của Bên B ký (có ghi rõ số tiền đề nghị thanh toán);
 - Biên bản thanh lý hợp đồng: 06 bản gốc.

5.3 Thông tin xuất hóa đơn:

Bên B có trách nhiệm xuất hóa đơn trực tiếp cho các đơn vị sử dụng của Bên A là _____ theo số lượng thiết bị cung cấp cho mỗi đơn vị sử dụng (Chi tiết về thông tin xuất hóa đơn được nêu tại Mục “Thông tin xuất hóa đơn” trong Phụ lục số _____ của hợp đồng).

Điều 6. Thời gian thực hiện hợp đồng

6.1 Tổng thời gian Bên B thực hiện các công việc theo quy định hợp đồng: là _____ ngày kể từ ngày Hợp đồng có hiệu lực (bao gồm cả ngày lễ, Tết và ngày nghỉ; nhưng không bao gồm thời gian chờ Bên A bố trí kho bãi, địa điểm tiếp nhận thiết bị, bàn giao mặt bằng lắp đặt; thời gian kiểm tra, chấp thuận, phê duyệt/chấp thuận đối với các nội dung cần được Bên A phê duyệt/chấp thuận theo quy định của Hợp đồng hoặc các thời gian bị trì hoãn khác theo yêu cầu của Bên A; các trường hợp bất khả kháng; thời gian bảo hành), thời gian này bao gồm tất cả các khoảng thời gian cần thiết để Bên B thực hiện các công việc theo quy định của Hợp đồng, bao gồm nhưng không giới hạn thời gian cần thiết để hoàn thành việc nhập khẩu, thông quan, kiểm tra hàng hóa nhập khẩu, lưu

kho/bãi, vận chuyển, bốc/dỡ và bàn giao hàng hóa đến hiện trường tại các địa điểm giao hàng theo quy định tại Khoản 8.1 Điều 8 của hợp đồng; lắp ráp hoàn chỉnh (nếu có), chạy thử, kiểm tra, hiệu chỉnh, nghiệm thu kỹ thuật thiết bị, hướng dẫn sử dụng tại hiện trường, v.v...

- 6.2 Trong thời gian thực hiện hợp đồng, Bên B có quyền yêu cầu Bên A xem xét gia hạn thời gian thực hiện hợp đồng nếu Bên B chứng minh rằng thời gian thực hiện hợp đồng sẽ bị chậm trễ do một hoặc nhiều lý do sau đây:
- Tạm ngưng thực hiện hợp đồng theo quyết định của Bên A;
 - Bất khả kháng theo quy định của Hợp đồng;
 - Do bất kỳ hành động hoặc thiếu sót nào của Bên A, nhân sự hoặc nhà thầu khác mà Bên A chịu trách nhiệm;
 - Các trường hợp cho phép gia hạn thời gian thực hiện hợp đồng khác được quy định cụ thể theo Hợp đồng này.
- 6.3 Trường hợp Bên B không được gia hạn thời gian thực hiện hợp đồng theo quy định tại Khoản 6.2 Điều này, Bên B, bằng chi phí của mình, phải ngay lập tức bắt đầu và thực hiện tất cả các bước cần thiết để khắc phục sự chậm trễ đảm bảo đúng thời gian thực hiện hợp đồng.

Điều 7. Bảo lãnh thực hiện hợp đồng, Bảo lãnh tiền tạm ứng và Bảo lãnh bảo hành

- 7.1 Bảo lãnh thực hiện hợp đồng
- 7.2 Bảo lãnh tiền tạm ứng
- 7.3 Bảo lãnh bảo hành

Điều 8. Giao hàng, lắp ráp, chạy thử, kiểm tra, hiệu chỉnh; nghiệm thu kỹ thuật thiết bị đưa vào sử dụng; hướng dẫn sử dụng và thanh lý hợp đồng

8.1 Giao hàng:

Mặc cho trường hợp không có ghi chú đầy đủ từng chi tiết về qui cách kỹ thuật, hàng hóa cung cấp theo hợp đồng phải được giao hoàn chỉnh, đồng bộ và mới 100%, được trang bị đầy đủ các bộ phận, phụ kiện mà thông thường các nhà sản xuất phải cung cấp theo tiêu chuẩn trong ngành công nghiệp thuộc lĩnh vực thiết bị loại này.

Bên B chịu trách nhiệm giao toàn bộ hàng hóa cung cấp theo hợp đồng đến kho của Bên A tại _____.

Các chứng từ, tài liệu kèm theo hàng gồm:

- Vận đơn, packing list và tờ khai hải quan nhập khẩu thiết bị: 01 bản chụp có sao y của Bên B/thiết bị;
- Giấy chứng nhận chất lượng và năm sản xuất của các thiết bị do hãng sản xuất cấp: 01 bản chụp có sao y của Bên B/thiết bị;
- Giấy chứng nhận xuất xứ của các thiết bị do Phòng Thương mại nước sản xuất hoặc nước xuất khẩu cấp (có ghi nơi sản xuất thiết bị): 01 bản chụp có sao y của Bên B/thiết bị;
- Giấy chứng nhận chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường đối với các thiết bị nhập khẩu của Cục Đăng Kiểm Việt Nam cấp (Nếu quy định hiện hành của Nhà nước có yêu cầu): 04 bản chụp có sao y của Bên B/thiết bị;
- Tài liệu kỹ thuật kèm theo mỗi thiết bị gồm: Tài liệu hướng dẫn vận hành và bảo

trì/sửa chữa; Tài liệu tra cứu các phụ tùng: 01 bộ (mỗi bộ gồm 01 bản gốc và 02 bản copy kèm 03 USB chứa bản soft copy tài liệu kỹ thuật).

Trước ngày giao hàng ít nhất là 05 ngày, Bên B phải có văn bản thông báo về kế hoạch giao hàng cùng những thông tin cần lưu ý khác (nếu có) để Bên A chuẩn bị kiểm tra và nhận hàng.

Khi giao hàng Bên B phải cung cấp đầy đủ các hồ sơ, chứng từ liên quan đến hàng hóa để Bên A làm cơ sở kiểm tra và nhận hàng. Trường hợp chứng từ, tài liệu yêu cầu kèm theo hàng hóa là bản chụp thì Bên B phải cung cấp bản chính để đối chiếu (trừ Tờ khai hải quan nhập khẩu thiết bị, Giấy chứng nhận chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường đối với các thiết bị nhập khẩu của Cục Đăng Kiểm Việt Nam cấp). Biên bản giao nhận hàng sẽ được ký sau khi các bên kiểm tra đầy đủ hàng hóa cùng các hồ sơ và tài liệu kèm theo đúng theo yêu cầu của hợp đồng.

Bên A có quyền từ chối ký Biên bản giao nhận hàng trong trường hợp hàng hóa không đúng số lượng, chủng loại, model, xuất xứ, ... hoặc thiết bị không đạt yêu cầu về chất lượng, hoặc chứng từ không đầy đủ, không đúng như hợp đồng quy định.

8.2 Lắp ráp (nếu có), chạy thử, kiểm tra, hiệu chỉnh:

Ngay sau khi giao hàng đến kho của Bên A theo quy định tại Khoản 8.1 Điều này, Bên B có trách nhiệm cử chuyên gia của nhà sản xuất hoặc cán bộ kỹ thuật của Bên B (có chứng chỉ của nhà sản xuất) đến hiện trường tại _____ để tiến hành lắp ráp hoàn chỉnh (nếu có), chạy thử, kiểm tra, hiệu chỉnh các thông số kỹ thuật của thiết bị (nếu có) tại từng hiện trường.

Sau khi lắp ráp xong, Bên B sẽ tiến hành chạy thử, kiểm tra, nếu các thông số kỹ thuật của thiết bị một phần hoặc hoàn toàn không đạt yêu cầu của hợp đồng, thì Bên B phải thực hiện việc hiệu chỉnh và/hoặc thay thế bằng chi phí của mình để thiết bị đạt được các thông số kỹ thuật như hợp đồng quy định trong thời gian sớm nhất có thể. Thời gian khắc phục hoặc đổi thiết bị không được loại trừ khỏi tổng thời gian thực hiện hợp đồng.

8.3 Hướng dẫn sử dụng:

Bên B có trách nhiệm cử chuyên gia của nhà sản xuất hoặc cán bộ kỹ thuật của Bên B (có chứng chỉ được phép huấn luyện của nhà sản xuất) đến hiện trường tại _____ để thực hiện việc hướng dẫn sử dụng cho các nhân viên của đơn vị sử dụng về vận hành, bảo trì và xử lý sự cố thiết bị trong thời gian tối thiểu ___ ngày làm việc tại đơn vị sử dụng. Yêu cầu phải có chương trình hướng dẫn cụ thể, chi tiết và đầy đủ tài liệu kỹ thuật thiết bị phục vụ cho công tác hướng dẫn sử dụng. Bên B phải chịu trách nhiệm về những rủi ro mà nhân viên tham dự khoá hướng dẫn sử dụng có thể gây ra đối với thiết bị nếu chương trình đào tạo của Bên B không phù hợp.

Mọi chi phí đi lại, ăn ở, vé máy bay khứ hồi, bảo hiểm, v.v... cho chuyên gia, cán bộ kỹ thuật của Bên B trong thời gian làm việc tại hiện trường do Bên B chi trả;

Sau khi hoàn thành hướng dẫn sử dụng, Bên B phải đảm bảo các học viên của Bên A có thể vận hành, bảo trì, xử lý sự cố thiết bị một cách thành thạo và có Biên bản kết quả hướng dẫn sử dụng, đồng thời Bên B cấp giấy chứng nhận huấn luyện của hãng sản xuất thiết bị cho các nhân viên tham gia khoá huấn luyện.

8.4 Nghiệm thu kỹ thuật thiết bị đưa vào sử dụng:

Sau khi Bên B hoàn thành việc chạy thử, kiểm tra, hiệu chỉnh thiết bị (nếu có) và hoàn tất việc hướng dẫn sử dụng, các bên sẽ cùng tiến hành nghiệm thu kỹ thuật thiết bị đưa vào sử dụng trên cơ sở hợp đồng hai bên ký kết. Đại diện các bên sẽ lập và ký Biên bản

nghiệm thu kỹ thuật thiết bị bàn giao đưa vào sử dụng để xác nhận chất lượng, các thông số kỹ thuật của thiết bị và việc hướng dẫn sử dụng đúng theo quy định tại hợp đồng.

8.5 Thanh lý hợp đồng:

Sau khi ký các Biên bản nghiệm thu kỹ thuật thiết bị đưa vào sử dụng của tất cả các thiết bị cung cấp theo hợp đồng và Bên B cung cấp bảo lãnh bảo hành hợp lệ thì hai bên sẽ tiến hành ký Biên bản thanh lý hợp đồng.

Điều 9. Bảo hành

- 9.1 Bên B chịu trách nhiệm bảo hành _____ tháng theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất tại hiện trường tại đơn vị sử dụng cho tất cả các hàng hoá cung cấp theo hợp đồng này kể từ ngày ký Biên bản nghiệm thu kỹ thuật thiết bị đưa vào sử dụng. Thời gian bảo hành sẽ được gia hạn tương ứng với thời gian thiết bị hư hỏng không hoạt động được do lỗi của nhà sản xuất hoặc chưa nghiệm thu được do lỗi thuộc về phía Bên B gây ra.
- 9.2 Trong thời gian bảo hành nếu thiết bị xảy ra sự cố hư hỏng hoặc hoạt động không ổn định hoặc bất kỳ bộ phận nào của thiết bị bị hư hỏng hoặc có biểu hiện hư hỏng/khuyết tật bất kể lỗi của bên nào, thì Bên A sẽ thông báo ngay cho Bên B bằng điện thoại, fax hoặc e-mail; trong vòng 24 giờ kể từ khi nhận được thông báo của Bên A, Bên B phải cử chuyên gia/cán bộ kỹ thuật đến hiện trường để kiểm tra, xác nhận sự cố và tìm biện pháp khắc phục sự cố; thời gian khắc phục sự cố trong vòng từ 01 - 03 ngày kể từ ngày chuyên gia/cán bộ kỹ thuật đến hiện trường đối với những hư hỏng có thể khắc phục tại chỗ. Đối với những hư hỏng cần phải gửi các bộ phận, linh kiện từ Hãng sản xuất sang để thay thế hoặc gửi các bộ phận hư hỏng sang Hãng sản xuất kiểm tra, sửa chữa thì thời gian khắc phục sự cố là 07 - 14 ngày kể từ ngày Bên A thông báo hư hỏng. Bên B phải chịu trách nhiệm thực hiện các thủ tục xuất nhập khẩu và các chi phí liên quan đến việc bảo hành này. Về phần lỗi, trách nhiệm có liên quan sẽ được 2 bên xác định cụ thể sau đó và chi phí liên quan sẽ do bên có lỗi chi trả.
- 9.3 Trong thời gian bảo hành Bên B chịu trách nhiệm sửa chữa và/hoặc thay thế miễn phí mọi hư hỏng của thiết bị do lỗi sản xuất hoặc Bên B gây ra. Nếu hư hỏng được xác định là do lỗi của đơn vị sử dụng thì Bên A sẽ thanh toán các chi phí sửa chữa và/hoặc thay thế này.
- 9.4 Trường hợp Bên B không hoặc không kịp xử lý được các hư hỏng và khuyết tật trong thời hạn quy định tại Khoản 9.2 Điều này, Bên A, sau khi thông báo cho Bên B, có quyền tự lo sửa chữa, thay thế với mọi phí tổn do Bên B chịu mà vẫn không giải trừ cho Bên B những nghĩa vụ trong điều khoản bảo hành này. Số tiền thiệt hại và chi phí cho việc khắc phục những sự cố này được Bên B hoàn trả lại bằng chuyển khoản cho Bên A đồng thời Bên A có quyền tước thu bảo lãnh bảo hành trong trường hợp Bên B vi phạm nghĩa vụ bảo hành như trên.
- 9.5 Bên B cam kết cung cấp vật tư, phụ tùng thay thế khi Bên A có yêu cầu trong thời gian ít nhất 10 năm sau ngày hết hạn bảo hành với chi phí do Bên A chi trả.

Điều 10. Phạt vi phạm hợp đồng

- 10.1 Trừ trường hợp bất khả kháng theo quy định tại Điều 11 của hợp đồng, nếu Bên B vi phạm hợp đồng thì phải chịu phạt với mức phạt bằng 0,1% giá trị phần nghĩa vụ hợp đồng bị vi phạm cho mỗi ngày lịch vi phạm. Tuy nhiên tổng số tiền phạt không quá 8% giá trị phần nghĩa vụ hợp đồng bị vi phạm. Phạt vi phạm hợp đồng được áp dụng trong trường hợp sau:

334
TY
AN
KH.
IONC
-TP.Y

- Bên B vi phạm tiến độ thực hiện hợp đồng (căn cứ kết quả nêu tại Biên bản thanh lý hợp đồng);
 - Bên B không thực hiện một phần hay toàn bộ nội dung công việc, nghĩa vụ của mình theo quy định hợp đồng;
 - Bên B thực hiện không đúng một phần hay toàn bộ nội dung công việc, nghĩa vụ của mình theo quy định hợp đồng (bao gồm nhưng không giới hạn các vi phạm: giao hàng không đầy đủ; không đúng chủng loại, model, xuất xứ, quy cách, tính năng và thông số kỹ thuật, chất lượng như hợp đồng quy định dẫn đến phải chờ xử lý, giải quyết hoặc chờ đổi hàng mới làm kéo dài thời gian giao hàng hoặc chứng từ và tài liệu cung cấp theo hàng không đúng, không đầy đủ như hợp đồng quy định; nghiệm thu kỹ thuật thiết bị không đạt yêu cầu của hợp đồng,... dẫn đến làm chậm tiến độ thực hiện hợp đồng);
 - Bên B vi phạm các nghĩa vụ bảo hành hoặc thực hiện nghĩa vụ bảo hành chậm hoặc chậm trễ giải quyết khiếu nại của bên A so với quy định hợp đồng.
- 10.2 Trường hợp khi Bên B có những sự việc, gây ảnh hưởng đến nghĩa vụ thực hiện hợp đồng của mình, xảy ra nằm ngoài khả năng giải quyết hoặc kiểm soát của Bên B, thì Bên B phải kịp thời thông báo cho Bên A bằng văn bản. Bên A sẽ trả lời cho Bên B trong vòng 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được thông báo của Bên B. Việc phạt/ miễn phạt hợp đồng sẽ do Bên A quyết định căn cứ trên các văn bản thông báo, đồng ý của hai bên.
- 10.3 Trường hợp bên B đơn phương chấm dứt thực hiện hợp đồng hoặc tự ý hủy hợp đồng mà không có sự đồng ý của Bên A, hoặc không thực hiện toàn bộ nội dung công việc, nghĩa vụ của mình theo quy định hợp đồng (trừ trường hợp bất khả kháng theo quy định tại Điều 11 của hợp đồng) sẽ phải chịu phạt vi phạm hợp đồng với số tiền bằng 8% tổng giá trị hợp đồng và phải bồi thường mọi tổn thất, thiệt hại phát sinh gây ra cho bên bị vi phạm (nếu có) bao gồm giá trị tổn thất thực tế, trực tiếp mà bên bị vi phạm phải chịu do bên vi phạm gây ra và khoản lợi trực tiếp mà bên bị vi phạm đáng lẽ được hưởng nếu không có hành vi vi phạm của bên kia.
- 10.4 Nếu Bên A chậm thanh toán sẽ phải trả thêm khoản tiền theo lãi suất tín dụng quá hạn của Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Sở giao dịch 1 trên số tiền chậm thanh toán.
- 10.5 Việc thanh toán tiền phạt phải được thực hiện bằng chuyển khoản hoặc khấu trừ vào trị giá của hợp đồng khi Bên A thông báo cho Bên B. Tuy nhiên vẫn không giải trừ cho bên vi phạm khỏi những nghĩa vụ của mình quy định trong hợp đồng.

Điều 11. Trường hợp bất khả kháng

- 11.1 Các bên sẽ được giải trừ trách nhiệm của mình về trường hợp không thi hành một phần hoặc toàn bộ nghĩa vụ theo hợp đồng nếu như việc không thi hành này gây ra bởi các sự kiện bất khả kháng.
- 11.2 Trong hợp đồng này, bất khả kháng được hiểu là những sự kiện xảy ra một cách khách quan không thể lường trước được, nằm ngoài tầm kiểm soát và khả năng lường trước của bên bị tình trạng bất khả kháng tác động và không thể khắc phục được mặc dù đã áp dụng mọi biện pháp cần thiết và khả năng cho phép của các Bên, không liên quan đến sai phạm hoặc sơ xuất của bên đó, bao gồm nhưng không giới hạn: Chiến tranh, bạo loạn, thiên tai, lũ lụt, dịch bệnh, cách ly do kiểm dịch, cấm vận hoặc các trường hợp bất khả kháng khác.

- 11.3 Khi xảy ra trường hợp bất khả kháng, Bên bị tình trạng bất khả kháng tác động phải kịp thời thông báo bằng văn bản cho Bên kia trong vòng 03 ngày kể từ ngày xảy ra sự kiện đó và nguyên nhân gây ra sự kiện bất khả kháng, thời điểm khởi đầu và kết thúc sự kiện bất khả kháng, đồng thời cung cấp cho bên kia hồ sơ xác nhận chứng minh về sự kiện bất khả kháng đó được cấp bởi một cơ quan tổ chức có đầy đủ chức năng và thẩm quyền theo pháp luật tại nơi xảy ra sự kiện bất khả kháng. Trừ khi có ý kiến của Bên kia bằng văn bản, Bên bị tình trạng bất khả kháng tác động vẫn phải tiếp tục thực hiện các nghĩa vụ hợp đồng của mình theo hoàn cảnh thực tế cho phép và phải tìm mọi biện pháp hợp lý để thực hiện các phần việc không bị ảnh hưởng của trường hợp bất khả kháng.
- 11.4 Nếu sự kiện bất khả kháng kéo dài liên tục 150 ngày, các Bên sẽ thỏa thuận trên tinh thần thiện chí nhằm giải quyết hậu quả của sự kiện bất khả kháng. Tuy nhiên, trong trường hợp sự kiện bất khả kháng kéo dài nói trên, Bên A bảo lưu quyền chấm dứt thực hiện Hợp đồng và áp dụng quy định tại Điều 12 của hợp đồng.

Điều 12. Chấm dứt hợp đồng

12.1 Các trường hợp chấm dứt hợp đồng:

- Các Bên đã hoàn thành toàn bộ nghĩa vụ, trách nhiệm của mình.
- Một trong các Bên bị giải thể hoặc phá sản.
- Chấm dứt hợp đồng do điều kiện bất khả kháng theo quy định hợp đồng.
- Một trong các bên vi phạm nghĩa vụ cơ bản theo quy định của Hợp đồng.
- Các trường hợp khác theo thỏa thuận của các bên.

12.2 Bên A có thể đơn phương chấm dứt toàn bộ hoặc một phần hợp đồng trong các trường hợp sau:

- Bên B giao hàng trễ hơn 150 ngày kể từ ngày hết thời gian thực hiện hợp đồng theo quy định tại Hợp đồng này (kể cả trong trường hợp bất khả kháng).
- Bên B không thực hiện một phần hoặc toàn bộ nội dung công việc theo Hợp đồng (trừ trường hợp do sự kiện bất khả kháng) trong thời hạn đã nêu trong Hợp đồng hoặc trong khoảng thời gian đã được Bên A gia hạn.
- Chuyển nhượng toàn bộ hoặc một phần Hợp đồng cho bất kỳ bên thứ ba mà không được sự đồng ý của Bên A.

12.3 Hậu quả của việc chấm dứt hợp đồng

- Nếu Bên B thuộc vào các trường hợp quy định tại Khoản 12.2 Điều này (ngoại trừ trường hợp thời gian thực hiện hợp đồng trễ hơn 150 ngày do sự kiện bất khả kháng), Bên A có quyền yêu cầu ngân hàng phát hành bảo lãnh thực hiện hợp đồng thanh toán cho Bên A toàn bộ số tiền bảo lãnh. Ngoài ra, Bên A có quyền yêu cầu Bên B trả số tiền phạt vi phạm theo quy định tại Điều 10 của hợp đồng và bồi thường thiệt hại thực tế phát sinh và khoản lợi trực tiếp mà bên bị vi phạm đáng lẽ được hưởng nếu không có hành vi vi phạm của Bên B.
- Trong trường hợp Bên A chấm dứt một phần Hợp đồng, Bên B vẫn phải tiếp tục thực hiện phần hợp đồng không bị chấm dứt và chịu trách nhiệm bảo hành phần Hợp đồng do mình thực hiện. Bên A có trách nhiệm thanh toán cho Bên B giá trị phần công việc thực hiện sau khi trừ đi giá trị tạm ứng.
- Nếu hợp đồng chấm dứt thuộc trường hợp bất khả kháng, các Bên sẽ thỏa thuận trên tinh thần thiện chí nhằm giải quyết các hậu quả khi chấm dứt hợp đồng.

Điều 13. Giải quyết tranh chấp

13.1 Xử lý tranh chấp:

Hai bên cam kết thực hiện nghiêm chỉnh các điều khoản của hợp đồng. Trong quá trình thực hiện nếu có vấn đề tranh chấp xảy ra hai bên sẽ trực tiếp thảo luận tìm biện pháp giải quyết trên tinh thần hợp tác.

Trong trường hợp thảo luận không đạt kết quả thì vấn đề sẽ được trình lên Tòa án nhân dân có thẩm quyền giải quyết.

13.2 Trong quá trình giải quyết tranh chấp nêu trên, các Bên có nghĩa vụ tiếp tục thực hiện Hợp đồng đã ký kết nếu không có bất kỳ thỏa thuận nào tạm ngưng hoặc chấm dứt thực hiện Hợp đồng giữa các Bên.

Điều 14. Điều khoản chung

14.1 Các thành phần của hợp đồng và các tài liệu của hợp đồng như nêu tại Điều 2 của hợp đồng cũng như các tài liệu khác được hai bên ký xác nhận và nêu trong hợp đồng này sẽ là bộ phận không tách rời của hợp đồng này.

14.2 Mọi thay đổi hoặc tu chỉnh đối với hợp đồng này phải được viết thành văn bản và do đại diện có thẩm quyền của hai bên ký và đóng dấu mới có giá trị hiệu lực.

14.3 Hợp đồng có hiệu lực kể từ ngày hai bên ký kết và Bên A nhận được Bảo lãnh thực hiện hợp đồng của Bên B; và hết hiệu lực theo quy định tại Điều 12 của hợp đồng này.

Hợp đồng này được lập gồm 10 bản có giá trị pháp lý ngang nhau, Bên A giữ 08 bản và Bên B giữ 02 bản.

**ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA
NHÀ THẦU
TỔNG GIÁM ĐỐC**

**ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA
CHỦ ĐẦU TƯ
TỔNG GIÁM ĐỐC**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc



Đặt thảo

HỢP ĐỒNG KHUNG MUA BÁN HÀNG HÓA

(Kèm theo Báo cáo số: 1318/2025/BC-HDQT-XNK, ngày 28/08/2025)

[Tên hàng hóa]

Số:/ARM.....

- Căn cứ Bộ luật Dân sự số 91/2015/QH13 ngày 24/11/2015;
- Căn cứ Luật Thương mại số 36/2005/QH11 ngày 14/6/2005.

Hôm nay, ngày tháng năm, tại Hà Nội, chúng tôi gồm:

Bên Mua (Bên A):

Địa chỉ: .

Điện thoại: Fax:

Đại diện: Chức vụ:

(Theo Quy định phân cấp, ủy quyền của Tổng giám đốc tại QĐ số ... ngày ...)

Bên Bán (Bên B): CÔNG TY CP XUẤT NHẬP KHẨU HÀNG KHÔNG

Địa chỉ: Số 414 Nguyễn Văn Cừ, Phường Bồ Đề, Quận Long Biên, TP. Hà Nội.

Điện thoại: (024) 38271939

Fax: (024) 38271925

Đại diện: Ông

Chức vụ:

Hai Bên thỏa thuận ký kết Hợp đồng mua bán (Hợp đồng) với các điều khoản sau:

Điều 1. Tên hàng hóa, đơn giá hàng hóa

Dvt: VNĐ

STT	Tên hàng hóa	Xuất xứ	ĐVT	Đơn giá (chưa có VAT)
1				

1.1 Đơn giá hàng hóa của Hợp đồng là giá giao tại kho của Bên A tại sân bay quốc tế Nội Bài và Tân Sơn Nhất, bao gồm đơn giá chưa VAT và thuế VAT, trong đó:

- Đơn giá chưa VAT là đơn giá cố định, không thay đổi trong suốt quá trình thực hiện HĐ;
- Thuế VAT có thể thay đổi theo các quy định của Nhà Nước và áp dụng từ ngày các quy định có hiệu lực.

1.2 Số lượng, giá trị hàng hóa giao nhận thực tế sẽ quy định cụ thể tại Đơn đặt hàng (PO) và là một phần không tách rời của Hợp đồng này. Tổng số lượng gọi hàng của các đơn đặt hàng (P/O) không vượt quá [số lượng hợp đồng]

1.3 [Bên B chấp nhận có thể dừng Hợp đồng trước thời hạn nếu Bên A không còn nhu cầu sử dụng mặt hàngnêu trên sau..... ngày [ngày]. Trong trường hợp Bên A muốn dừng Hợp đồng, Bên A sẽ gửi thông báo cho Bên B tối thiểu 30 ngày trước thời điểm dừng Hợp đồng.]

Điều 2. Qui cách, chất lượng sản phẩm, đóng gói

- 2.1 Quy cách, chất lượng sản phẩm: Theo đúng mẫu sản phẩm của mặt hàng được hai Bên ký xác nhận. Ngoài ra, sản phẩm còn phải đáp ứng các yêu cầu sau của Bên A:
[Quy cách kỹ thuật]
- 2.2 Bên B chịu trách nhiệm về các vấn đề liên quan đến nguồn gốc sản phẩm, điều kiện sản xuất, quy cách chất lượng hàng hóa.
- 2.3 Bên B chịu trách nhiệm về việc hàng hóa đáp ứng các tiêu chuẩn do cơ quan quản lý nhà nước Việt Nam quy định.
- 2.4 Quy cách đóng gói:
 - a) Cách thức đóng gói:
 - b) Yêu cầu thùng carton: ...

Điều 3. Giao nhận

- 3.1 Thời gian cung cấp hàng hóa: Trong thời hạn hiệu lực của Hợp đồng.
- 3.2 Địa điểm và phương thức giao nhận:
 - a) Bên B giao hàng cho Bên A tại kho của Bên A ở sân bay quốc tế Nội Bài và Tân Sơn Nhất.
 - b) Mọi chi phí phát sinh liên quan đến vận chuyển, bốc dỡ hàng từ phương tiện vận chuyển của Bên B đến cửa kho của Bên A do Bên B chịu.
 - c) Mọi chi phí liên quan đến việc ra vào sân đỗ, soi chiếu an ninh (bao gồm cả chi phí bốc xếp lên/ xuống máy soi chiếu) do đơn vị tiếp nhận hàng hóa chịu nếu kho của đơn vị tiếp nhận hàng hóa nằm trong khu vực hạn chế của sân bay.
- 3.3 Đơn vị Bên A kiểm tra và tiếp nhận hàng hóa: Công ty
- 3.4 Số lượng và kế hoạch giao hàng:
 - a) Số lượng và kế hoạch giao hàng được qui định cụ thể tại từng Đơn đặt hàng (PO).
 - b) Công ty ... là đầu mối thay mặt bên A cung cấp kế hoạch nhận hàng hàng tháng và triển khai Đơn đặt hàng (PO). Đơn đặt hàng (P/O) gửi đến Bên B trước thời điểm cần nhận hàng 30 ngày.
 - c) Mọi thay đổi về kế hoạch giao hàng của PO sẽ được Bên A thông báo cho Bên B bằng email ít nhất 07 ngày trước ngày nhập hàng.
 - d) Trường hợp có phát sinh tăng số lượng đặt hàng, Bên A sẽ triển khai đơn đặt hàng (PO) bổ sung cho Bên B kèm theo dự kiến về thời gian và số lượng nhận hàng, Bên B sẽ xem xét khả năng đáp ứng và phản hồi lại Bên A ngay sau khi nhận được PO bổ sung.

Điều 4. Thanh toán

- 4.1 Đồng tiền thanh toán: Tiền đồng Việt Nam – VNĐ.
- 4.2 Điều kiện thanh toán: Sau khi Bên A nhận được đủ bộ chứng từ thanh toán của Bên B, bao gồm:
 - a) Hóa đơn tài chính của Bên A;
 - b) Phiếu giao nhận hàng hóa có chữ ký xác nhận của đại diện các Bên;
- 4.3 Hình thức thanh toán: Bằng chuyển khoản, trong vòng 45 ngày kể từ ngày Bên A nhận được đầy đủ bộ chứng từ thanh toán của Bên B
- 4.4 Đơn vị Bên A thực hiện thủ tục thanh toán:

4.5 Thông tin tài khoản:

Bên A:

- Số tài khoản:
- Tại Ngân hàng ...
- Địa chỉ: ...
- Mã số thuế:

Bên B: CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU HÀNG KHÔNG

- Tài khoản số: 0011000015434.
- Tại ngân hàng: Sở giao dịch Ngân hàng ngoại thương Việt Nam.
- Mã số thuế: 0100107934

[Điều 5. Bảo đảm thực hiện Hợp đồng:

5.1 Bên B nộp Bảo đảm thực hiện Hợp đồng cho Bên A không muộn hơn 10 ngày kể từ ngày ký Hợp đồng. Bảo đảm thực hiện Hợp đồng được áp dụng theo hình thức, giá trị và hiệu lực như sau:

- a) Hình thức bảo đảm: Thư bảo lãnh do ngân hàng hoặc tổ chức tín dụng hoạt động hợp pháp tại Việt Nam phát hành.
- b) Giá trị bảo đảm: VNĐ, tương đương ...% tổng giá trị dự kiến của Hợp đồng.
- c) Hiệu lực: Kể từ ngày phát hành của Thư bảo lãnh cho đến hết ngày

5.2 Thời hạn hoàn trả Bảo đảm thực hiện Hợp đồng: Bên A sẽ hoàn trả Bảo đảm thực hiện Hợp đồng cho Bên B không chậm hơn 30 ngày kể từ ngày Bên A nhận lô hàng cuối cùng của Hợp đồng.

5.3 Trong trường hợp gia hạn thời gian thực hiện Hợp đồng thì Bên B phải gia hạn Bảo đảm thực hiện Hợp đồng với thời gian tương ứng.

5.4 Bên B không được hoàn trả Bảo đảm thực hiện Hợp đồng trong các trường hợp sau:

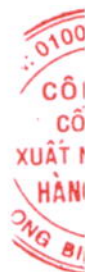
- a) Bên B từ chối thực hiện Hợp đồng hoặc đơn phương chấm dứt Hợp đồng khi Hợp đồng đã có hiệu lực;
- b) Bên B không hoàn thành nghĩa vụ, trách nhiệm của mình theo quy định trong Hợp đồng;
- c) Bên B thực hiện Hợp đồng chậm tiến độ do lỗi của mình nhưng từ chối gia hạn hiệu lực của bảo đảm thực hiện Hợp đồng.]

Điều 6. Trách nhiệm, nghĩa vụ của các Bên

6.1 Trách nhiệm, nghĩa vụ của Bên A:

- a) Triển khai Đơn đặt hàng (PO) cho Bên B về yêu cầu mua hàng hóa theo mẫu Đơn đặt hàng tại Phụ lục gửi kèm.
- b) Thực hiện gọi nhập hàng trước ngày cần nhập hàng tối thiểu 10 ngày;
- c) Thanh toán theo đúng quy định tại Điều 4 của Hợp đồng;
- d) Thực hiện các nghĩa vụ và trách nhiệm khác được quy định tại Hợp đồng và các Phụ lục Hợp đồng;
- e) Bên A có thể uỷ quyền cho người khác thực hiện bất kỳ trách nhiệm nào của mình được quy định tại Hợp đồng, sau khi có thông báo bằng văn bản cho Bên B và có thể thay đổi, hủy bỏ việc uỷ quyền của mình sau khi thông báo bằng văn bản cho Bên B.

6.2 Trách nhiệm, nghĩa vụ của Bên B:



- a) Cung cấp cho Bên A hàng hóa theo các Đơn đặt hàng (PO) của Bên A.
- b) Cung cấp hàng hóa theo đúng quy định tại Điều 1 và Điều 2 của Hợp đồng;
- c) Giao hàng đúng số lượng, thời gian theo kế hoạch giao hàng qui định tại Đơn đặt hàng (PO) hoặc theo yêu cầu thực tế của Bên A trên cơ sở thống nhất giữa hai Bên;
- d) Bên B chịu trách nhiệm pháp lý trước Bên A về các vấn đề liên quan đến nguồn gốc sản phẩm, điều kiện sản xuất, quy cách, chất lượng sản phẩm và việc sản phẩm đáp ứng các tiêu chuẩn do các cơ quan quản lý nhà nước Việt Nam qui định.
- e) Thực hiện các nghĩa vụ và trách nhiệm khác được quy định tại Hợp đồng và Đơn đặt hàng (PO);

Điều 7. Kiểm tra hàng hoá

- 7.1 Việc kiểm tra quy cách và chất lượng hàng hóa quy định tại Điều 2 của Hợp đồng này được thực hiện bởi đại diện Bên A hoặc Bên thứ ba do Bên A chỉ định.
- 7.2 Trường hợp Bên B không chấp nhận kết quả kiểm tra của Bên A, Bên B sẽ chịu trách nhiệm mời Công ty Cổ phần Tập đoàn Vinacontrol thực hiện giám định và xác định quy cách chất lượng của hàng hóa và chịu chi phí giám định này.
- 7.3 Bên A có quyền tiến hành kiểm tra giám định (vệ sinh an toàn thực phẩm, chất lượng hàng hóa) ... tối đa 3 lần/ năm trên cơ sở sản phẩm Bên A lấy mẫu ngẫu nhiên trong số hàng hóa của Hợp đồng này tại các kho của Bên A và / hoặc tại cơ sở sản xuất của Bên B. Chi phí kiểm tra giám định do Bên B chịu nếu phát hiện vi phạm Hợp đồng.

Điều 8. Bản quyền nhãn hiệu của hàng hoá và nhãn hiệu của bên A

- 8.1 Bên B chỉ được sử dụng nhãn hiệu ... (của bên A) trên các sản phẩm cung ứng cho Bên A theo Hợp đồng.
- 8.2 Bên B cam kết chỉ thể hiện các nội dung, thông tin theo yêu cầu của Bên A trên sản phẩm cung ứng theo Hợp đồng.
- 8.3 Bên B cam kết chỉ sử dụng thiết kế hàng hóa của Hợp đồng này cho các sản phẩm do Bên A yêu cầu cung cấp, không cung cấp sản phẩm của Hợp đồng (kể cả sản phẩm bị lỗi, không đủ tiêu chuẩn, sản xuất thừa số lượng ...) cho bất kỳ tổ chức, các nhân nào dưới bất kỳ hình thức nào (kinh doanh, biếu, tặng, hỗ trợ ...) trừ trường hợp được sự cho phép bằng văn bản của Bên A.

Điều 9. Phạt vi phạm và bồi thường thiệt hại

Trừ trường hợp bất khả kháng theo quy định tại Điều 10, phụ thuộc vào mức độ ảnh hưởng của các trường hợp vi phạm đến Bên A, phạt vi phạm Hợp đồng và bồi thường thiệt hại được thực hiện theo qui định cụ thể như sau:

- 9.1 Trường hợp Bên B không thực hiện giao hàng theo kế hoạch giao hàng quy định tại Hợp đồng và/hoặc Đơn đặt hàng (PO), Bên A có quyền phạt Bên B một khoản tiền phạt tương ứng với tối đa ...% giá trị hàng hóa giao chậm cho mỗi tuần giao hàng chậm. Tổng tiền phạt tương ứng với tối đa 8% giá trị dự kiến của Đơn hàng (PO) bị vi phạm. Nếu quá 4 tuần mà Bên B vẫn chưa giao được hàng theo đúng yêu cầu của Bên A, Bên A có quyền từ chối nhận hàng và có quyền chấm dứt thực hiện Hợp đồng với Bên B. Ngoài ra, Bên B chịu mọi chi phí phát sinh do không giao được hàng theo yêu cầu của Bên A.

- 9.2 Trường hợp Bên B giao hàng không đủ số lượng theo yêu cầu của Đơn đặt hàng (PO) thì Bên A thực hiện nhận số lượng đã giao và xác định thời gian để Bên B giao tiếp phần còn thiếu; mọi chi phí phát sinh do Bên B chịu.
Trường hợp Bên B không giao đủ hàng còn thiếu trong thời hạn được Bên A gia hạn, Bên A có quyền phạt Bên B một khoản tiền phạt tương ứng với tối đa 8% giá trị dự kiến của Đơn đặt hàng (PO) bị vi phạm. Nếu quá 4 tuần mà Bên B vẫn chưa giao được hàng theo đúng yêu cầu của Bên A, Bên A có quyền từ chối nhận hàng và có quyền chấm dứt thực hiện Hợp đồng với Bên B. Ngoài ra, Bên B chịu mọi chi phí phát sinh do không giao được hàng theo yêu cầu của Bên A.
- 9.3 Tại thời điểm nhận hàng và trong quá trình hàng hóa lưu tại kho của Bên A (trong điều kiện bảo quản theo hướng dẫn của nhà sản xuất) cũng như trong quá trình sử dụng, nếu Bên A phát hiện hàng hóa bị lỗi (sản phẩm bị sai qui cách, bị biến chất, không đảm bảo chất lượng theo yêu cầu qui định tại Hợp đồng) thì Bên A có quyền trả lại hàng hóa bị lỗi.
Sau khi nhận được thông báo của Bên A, Bên B phải thực hiện ngay các biện pháp khắc phục, xử lý lỗi (kiểm tra toàn bộ hàng hóa tồn kho, thu hồi sản phẩm lỗi, đổi lại hàng hóa đáp ứng yêu cầu về quy cách, chất lượng sản phẩm ...) để đảm bảo hàng hóa cung cấp cho Bên A theo đúng điều kiện Hợp đồng về quy cách, chất lượng sản phẩm, số lượng và thời hạn giao hàng. Bên B chịu mọi chi phí phát sinh khi thực hiện các biện pháp khắc phục, xử lý lỗi.
Bên A có quyền phạt Bên B một khoản tiền phạt tối đa đến 8% giá trị lô hàng bị lỗi hoặc lô hàng có ngày giao hàng gần nhất với thời điểm phát hiện hàng hóa bị lỗi (trong trường hợp phát hiện lỗi vi phạm trong quá trình sử dụng).
- 9.4 Trường hợp Bên B (sau khi đã ký Hợp đồng) chuyển một phần hay toàn bộ Hợp đồng cho pháp nhân khác thực hiện dưới bất kỳ hình thức nào thì Bên A có quyền đơn phương chấm dứt Hợp đồng và Bên B phải chịu phạt tối đa đến 8% giá trị dự kiến của Hợp đồng (giá trị dự kiến của Hợp đồng là ... đồng)
- 9.5 Trường hợp Bên B vi phạm điều kiện Hợp đồng quy định tại các Khoản 9.1, 9.2, 9.3 và 9.4 dẫn đến việc Bên A phải sử dụng loại hàng hóa khác thay thế để đảm bảo an toàn cung ứng cho Bên A, Bên B có trách nhiệm chi trả toàn bộ chi phí phát sinh này. Để làm rõ, ngoài việc Bên B phải chịu các khoản phạt vi phạm Hợp đồng quy định tại các Khoản 9.1, 9.2, 9.3 và 9.4 nói trên, Bên B có trách nhiệm bồi thường các khoản thiệt hại phát sinh thực tế cho Bên A do lỗi vi phạm Hợp đồng của Bên B
- 9.6 Trường hợp Bên A chậm thanh toán cho bên B, Bên B có quyền yêu cầu Bên A trả tiền lãi trên số tiền trả chậm đó vào lần thanh toán kế tiếp của Bên A. Lãi suất chậm trả tính theo lãi suất nợ quá hạn công bố của Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam (Vietcombank) tại thời điểm thanh toán tương ứng với thời gian chậm trả, trừ trường hợp có thỏa thuận khác hoặc pháp luật có quy định khác nhưng không vượt quá 8% giá trị dự kiến của Đơn đặt hàng (P/O) bị vi phạm.
- 9.7 Trường hợp Bên B đơn phương chấm dứt Hợp đồng, Bên B phải bồi thường cho Bên A toàn bộ chi phí, thiệt hại thực tế phát sinh do việc đơn phương chấm dứt Hợp đồng này.
- 9.8 Các khoản phạt nêu trên sẽ được khấu trừ vào khoản thanh toán của Đơn đặt hàng (PO). Riêng khoản bồi thường thiệt hại Hợp đồng (nếu có), Bên B sẽ phải thanh toán cho Bên A trong vòng 10 ngày làm việc sau khi Bên A tổng hợp giá trị thiệt hại và thông báo cho Bên B.

07934
G TY
HÂN
ÁP KH
KHÔNG
I - TP.X

Điều 10. Bất khả kháng

- 10.1 Bất khả kháng được hiểu là sự kiện ngoài tầm kiểm soát và khả năng lường trước của các Bên, bao gồm nhưng không giới hạn các trường hợp như chiến tranh, bạo loạn, đình công, hỏa hoạn, thiên tai, lũ lụt, dịch bệnh, cách ly do kiểm dịch và sự thay đổi chính sách hay sự thay đổi quy định của cơ quan có thẩm quyền.
- 10.2 Bên gặp sự kiện bất khả kháng phải kịp thời thông báo bằng văn bản cho Bên kia trong vòng năm (05) ngày kể từ ngày xảy ra sự kiện và phải cung cấp chứng cứ chứng minh sự kiện bất khả kháng đó là nguyên nhân trực tiếp dẫn đến việc vi phạm Hợp đồng.
- 10.3 Trong khoảng thời gian không thể thực hiện Hợp đồng do điều kiện bất khả kháng, Bên B theo hướng dẫn của Bên A vẫn phải tiếp tục thực hiện các nghĩa vụ Hợp đồng của mình theo hoàn cảnh thực tế cho phép và phải tìm mọi biện pháp hợp lý để thực hiện các phần việc không bị ảnh hưởng bởi sự kiện bất khả kháng.
- 10.4 Bên không hoàn thành nhiệm vụ của mình do trường hợp bất khả kháng sẽ không phải bồi thường thiệt hại, bị phạt vi phạm Hợp đồng.
- 10.5 Trường hợp không tìm được giải pháp khắc phục, các Bên có quyền xem xét việc chấm dứt Hợp đồng.

Điều 11. Thủ tục giải quyết tranh chấp

- 11.1 Khi có phát sinh tranh chấp, hai Bên chủ động giải quyết các tranh chấp thông qua thương lượng, hòa giải.
- 11.2 Nếu thương lượng, hòa giải bất thành, tranh chấp sẽ được đưa lên Toà án nhân dân Thành phố Hà Nội giải quyết theo các qui định hiện hành của pháp luật Việt Nam.

Điều 12. Chấm dứt Hợp đồng

Hợp đồng chấm dứt trong các trường hợp sau đây:

- 12.1 Bên B không thực hiện một phần hoặc toàn bộ nội dung công việc theo quy định tại Hợp đồng trong thời hạn đã nêu trong Hợp đồng hoặc trong khoảng thời gian đã được Bên A gia hạn.
- 12.2 Một trong hai Bên bị giải thể hoặc phá sản hoặc bị rút giấy phép kinh doanh.
- 12.3 Một trong hai Bên được bên còn lại xác nhận việc không đủ khả năng thực hiện Hợp đồng.

Điều 13. Loại Hợp đồng

Hợp đồng theo đơn giá cố định.

Điều 14. Hiệu chỉnh, bổ sung Hợp đồng

- 14.1 Việc hiệu chỉnh, bổ sung Hợp đồng có thể được thực hiện trong các trường hợp sau:
 - a) Bổ sung hàng hóa cần thiết ngoài phạm vi công việc quy định trong Hợp đồng theo yêu cầu của Bên A;
 - b) Thay đổi địa điểm giao hàng, đơn vị thanh toán theo yêu cầu của Bên A;
 - c) Thay đổi thời gian thực hiện Hợp đồng theo yêu cầu của Bên A;
 - d) Theo thỏa thuận của hai Bên.
- 14.2 Bên A và Bên B sẽ tiến hành thương thảo để làm cơ sở ký kết phụ lục bổ sung Hợp đồng trong trường hợp hiệu chỉnh, bổ sung Hợp đồng.

- 14.3 Trong trường hợp Bên A muốn gia hạn hiệu lực của Hợp đồng, Bên A sẽ gửi thông báo gia hạn Hợp đồng cho Bên B tối thiểu 05 ngày trước thời điểm Hợp đồng hết hiệu lực dưới hình thức Phụ lục hợp đồng để hai Bên cùng ký kết.

Điều 15. Hiệu lực và thời gian thực hiện Hợp đồng

- 15.1 Hợp đồng có hiệu lực khi đại diện có thẩm quyền của hai Bên ký Hợp đồng.
15.2 Thời hạn hiệu lực của Hợp đồng: Từ ngày Hợp đồng có hiệu lực đến hết ngày [ngày hiệu lực].
15.3 Thời gian thực hiện Hợp đồng: Trong thời hạn hiệu lực của Hợp đồng.

Điều 16. Thanh lý Hợp đồng

Hợp đồng được tự động thanh lý khi các Bên hoàn thành các quyền và nghĩa vụ quy định tại Hợp đồng.

Điều 17. Điều khoản chung

- 17.1 Mọi sửa đổi, bổ sung của Hợp đồng phải được thể hiện bằng văn bản có chữ ký, đóng dấu của hai Bên.
17.2 Các Phụ lục Hợp đồng và các Đơn đặt hàng (PO) là một phần không thể tách rời của Hợp đồng này.
17.3 Hợp đồng này được làm thành 03 bản gốc có giá trị pháp lý như nhau, Bên A giữ 02 bản, Bên B giữ 01 bản. Ngoài ra, Hợp đồng này có thể được sao chụp thành nhiều bản chính có giá trị như nhau theo yêu cầu sử dụng của các Bên.

ĐẠI DIỆN BÊN A

ĐẠI DIỆN BÊN B



CHƯƠNG TRÌNH

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 Công ty CP XNK Hàng không

Thời gian: 8h00, ngày 24 tháng 4 năm 2025.

Địa điểm tổ chức Đại hội: Phòng họp tầng 2 tòa nhà Airimex, số 414 Nguyễn Văn Cừ, phường Bồ Đề, quận Long Biên, thành phố Hà Nội.

TT	Thời gian	Nội dung chương trình	Người thực hiện
1	8h00 - 8h30	Đón tiếp cổ đông đăng ký danh sách, phát tài liệu, phát thẻ và phiếu biểu quyết.	Ban Tổ chức
2	8h30 - 8h40	Khai mạc Đại hội và giới thiệu đại biểu.	Ban Tổ chức
3	8h40 - 8h45	Báo cáo kiểm tra tư cách cổ đông, đại diện cổ đông.	Ban KTTC CD
4	8h45 - 8h55	Bầu Đoàn Chủ tịch: - Dự kiến số lượng để Đại hội thông qua. - Giới thiệu (dự kiến) danh sách để Đại hội thông qua. (Đại hội giơ thẻ biểu quyết thông qua)	Ban Tổ chức
		Bầu Ban Thư ký: - Dự kiến số lượng để Đại hội thông qua. - Giới thiệu (dự kiến) danh sách để Đại hội thông qua. (Đại hội giơ thẻ biểu quyết thông qua)	Đoàn Chủ tịch
		Bầu Ban Kiểm phiếu: - Dự kiến số lượng để Đại hội thông qua. - Giới thiệu (dự kiến) danh sách để Đại hội thông qua. (Đại hội giơ thẻ biểu quyết thông qua)	
5	8h55 - 9h05	Đoàn Chủ tịch thông qua: - Thông qua Chương trình ĐHCĐTN năm 2025 & phân công nhiệm vụ trong Đoàn Chủ tịch; - Thông qua Quy chế làm việc của Đại hội. (Đại hội giơ thẻ biểu quyết thông qua)	Đoàn Chủ tịch
6	9h05 - 9h30	Báo cáo của HĐQT về: - Kết quả SXKD năm 2024, kế hoạch năm 2025 và các giải pháp thực hiện; - Báo cáo tài chính năm 2024 đã được kiểm toán.	Đoàn Chủ tịch
		- Báo cáo về định hướng hoạt động SXKD 5 năm giai đoạn 2025-2030 của Công ty	
7	9h30 - 9h35	Báo cáo của Ban Kiểm soát về: - Kết quả giám sát hoạt động của HĐQT và ban điều hành năm 2024. - Phương án lựa chọn công ty kiểm toán thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2025 cho Công ty	Ban Kiểm soát



8	9h35 - 9h40	Báo cáo của HĐQT về Phương án phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ và chia cổ tức năm 2024	Đoàn Chủ tịch
		Báo cáo của HĐQT về chi thù lao cho thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát: - Thực hiện năm 2024. - Kế hoạch năm 2025.	
9	9h40-9h45	Báo cáo của HĐQT V/v: Ủy quyền cho HĐQT thông qua các giao dịch với các bên liên quan của Công ty năm 2025	Đoàn Chủ tịch
10	9h45 - 10h15	Đại hội thảo luận và bỏ phiếu biểu quyết thông qua các nội dung từ mục 6 đến mục 9.	Đoàn Chủ tịch
11	10h15 - 10h25	Nghỉ giải lao	
12	10h25 - 10h30	Thông báo kết quả biểu quyết các nội dung từ mục 6 đến mục 9.	Ban Kiểm phiếu
13	10h30 - 10h40	Thư ký Đại hội đọc dự thảo Biên bản, Nghị quyết Đại hội; (Đại hội xem xét giơ thẻ biểu quyết thông qua)	Thư ký Đại hội
14	10h40	Bế mạc Đại hội	Ban Tổ chức

**TM HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Đào Khắc Hậu



Hà Nội, ngày 28 tháng 02 năm 2025

QUY CHẾ LÀM VIỆC

tại Đại hội ĐCDTN năm 2025, Công ty CP Xuất nhập khẩu Hàng không.

Để đảm bảo nguyên tắc công khai, công bằng và dân chủ đồng thời tạo điều kiện thuận lợi cho công tác tổ chức và tiến hành Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCD) thường niên năm 2025 của Công ty cổ phần Xuất nhập khẩu Hàng không, Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Xuất nhập khẩu Hàng không xây dựng Quy chế làm việc tại Đại hội như sau:

I. Trật tự của Đại hội:

1. Cổ đông tham dự Đại hội phải xuất trình đầy đủ giấy tờ tùy thân, thư mời họp và các giấy tờ liên quan đến việc xác minh tư cách đại biểu tại bàn tiếp đón, nhận tài liệu, thẻ biểu quyết và phiếu biểu quyết có ghi mã cổ đông, số cổ phần có quyền biểu quyết của mình. Giá trị biểu quyết của cổ đông tương ứng với tỷ lệ cổ phần có quyền biểu quyết mà người đó sở hữu hoặc đại diện sở hữu.

2. Cổ đông và/hoặc người đại diện khi vào phòng Đại hội phải ngồi đúng vị trí hoặc khu vực do Ban tổ chức Đại hội quy định; phải đeo khẩu trang trong suốt thời gian Đại hội.

3. Không hút thuốc lá trong Phòng Đại hội, không nói chuyện riêng, không sử dụng điện thoại di động trong lúc diễn ra Đại hội. Tất cả các máy điện thoại di động phải tắt hoặc không được để chuông, giao tiếp hòa nhã, thân thiện.

4. Các cổ đông/đại diện cổ đông có trách nhiệm tham dự Đại hội cổ đông từ khi bắt đầu Đại hội cho đến khi kết thúc Đại hội. Trong trường hợp cổ đông/đại diện cổ đông vì lý do bất khả kháng phải rời khỏi cuộc họp trước khi kết thúc Đại hội thì cổ đông/đại diện cổ đông đó có trách nhiệm liên hệ với Ban Tổ chức để thông báo ý kiến bằng văn bản của mình về những vấn đề sẽ được biểu quyết tại Đại hội. Trường hợp cổ đông/đại diện cổ đông rời cuộc họp trước khi kết thúc Đại hội mà không thông báo với Ban Tổ chức thì cổ đông đó coi như đã đồng ý với tất cả những vấn đề sẽ được biểu quyết tại Đại hội.

II. Biểu quyết thông qua các vấn đề tại Đại hội:

1. Nguyên tắc: Tất cả các vấn đề trong chương trình nghị sự của Đại hội đều phải được thông qua bằng cách lấy ý kiến biểu quyết của tất cả cổ đông. Mỗi cổ đông được cấp một Thẻ biểu quyết và một Phiếu biểu quyết trong đó ghi mã số đại biểu, họ và tên đại biểu, tổng số cổ phần được quyền biểu quyết (sở hữu và ủy quyền) của cổ đông và có đóng dấu treo của Công ty cổ phần Xuất nhập khẩu Hàng không.

2. Cách biểu quyết:

2.1. **Đối với Thẻ biểu quyết:** Dùng để giao tay biểu quyết một số vấn đề thông thường như bầu Đoàn chủ tịch, Ban thư ký, Ban kiểm phiếu và thông qua: Quy chế làm việc, Chương trình Đại hội; Biên bản, Nghị quyết Đại hội. Cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp giao Thẻ biểu quyết khi Ban tổ chức/Đoàn chủ tịch đề nghị biểu quyết: *Đồng ý; Không đồng ý; Không có ý kiến*. Trong lúc biểu quyết, cổ đông/người được ủy quyền dự họp ra ngoài được xem như đồng ý với nội dung cần biểu quyết.

2.2. **Đối với Phiếu biểu quyết:** Dùng để biểu quyết các nội dung quan trọng trình xin ý kiến Đại hội theo báo cáo, đề nghị của Đoàn chủ tịch và được thu vào thùng phiếu. Cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp đánh dấu ✓ hoặc X vào **một** trong 3 ô cần biểu



quyết: *Đồng ý; Không đồng ý; Không có ý kiến*. Cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp không đánh dấu vào bất kỳ ô nào hoặc không bỏ phiếu vào thùng phiếu thì được xem là **Không có ý kiến**.

3. Thể lệ biểu quyết và các nội dung được biểu quyết thông qua:

a) Mỗi cổ phần sở hữu hoặc đại diện sở hữu ứng với một đơn vị phiếu bầu để biểu quyết.

Tại ngày chốt danh sách cổ đông (ngày 28/3/2025), tổng số cổ phần của Công ty là **3.111.283** (Ba triệu, một trăm mười một nghìn, hai trăm tám mươi ba) cổ phần phổ thông, tương đương **3.111.283** (Ba triệu, một trăm mười một nghìn, hai trăm tám mươi ba) phiếu bầu để biểu quyết.

b) Các nội dung cần biểu quyết tại Đại hội được thông qua khi có từ trên **50%** trở lên tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thông qua. Riêng các nội dung liên quan đến loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại; thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh; thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý công ty; dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty; tổ chức lại, giải thể Công ty; sửa đổi, bổ sung nội dung của Điều lệ Công ty được thông qua khi có từ **65%** trở lên tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thông qua. Đối với nội dung làm thay đổi bất lợi quyền và nghĩa vụ của cổ đông sở hữu cổ phần ưu đãi chỉ được thông qua khi được số cổ đông ưu đãi cùng loại dự họp sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành. Việc bầu thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát phải thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 148 Luật doanh nghiệp.

III. Thảo luận tại Đại hội:

1. Nguyên tắc:

a) Việc thảo luận chỉ được thực hiện trong thời gian quy định và thuộc phạm vi các vấn đề trình bày trong Chương trình ĐHĐCĐ;

b) Cổ đông có ý kiến phải đăng ký nội dung vào Phiếu đặt câu hỏi và chuyển cho Ban kiểm phiếu;

c) Ban kiểm phiếu Đại hội sẽ sắp xếp các Phiếu đặt câu hỏi của cổ đông theo thứ tự đăng ký và chuyển lên cho Đoàn chủ tịch.

2. Trả lời ý kiến thắc mắc của cổ đông:

a) Trên cơ sở Phiếu đặt câu hỏi của cổ đông do Ban kiểm phiếu tập hợp, sắp xếp và trình lên Đoàn chủ tịch, Chủ tọa hoặc thành viên do Chủ tọa chỉ định sẽ giải đáp các ý kiến thắc mắc của cổ đông.

b) Chủ tọa chỉ trả lời trực tiếp các câu hỏi trọng tâm và liên quan đến các nội dung trong chương trình Đại hội mang tính đại diện cho nhiều cổ đông, không trả lời trực tiếp và giải thích chi tiết các nội dung đã được công bố thông tin, đã được pháp luật quy định, hoặc các nội dung có tính chất giải thích chuyên môn, chi tiết phục vụ nhu cầu riêng biệt của cá nhân cổ đông.

c) Ban Thư ký sẽ tập hợp các câu hỏi về thông tin riêng lẻ hoặc không liên quan trực tiếp đến nội dung Đại hội, các câu hỏi không đủ thời gian trả lời tại Đại hội để trả lời bằng văn bản hoặc trực tiếp thông tin trên website của Công ty.

IV. Trách nhiệm của Chủ tọa:

1. Điều khiển Đại hội theo đúng nội dung chương trình nghị sự, các thể lệ quy chế được Đại hội thông qua. Chủ tọa làm việc theo nguyên tắc tập trung dân chủ và quyết định

theo đa số.

2. Hướng dẫn Đại hội thảo luận, lấy ý kiến biểu quyết các vấn đề nằm trong nội dung chương trình họp của Đại hội và các vấn đề có liên quan trong suốt quá trình Đại hội.

3. Giải quyết các vấn đề nảy sinh trong suốt quá trình Đại hội.

V. Ban Thư ký:

1. Ban thư ký gồm 02 người do Chủ tọa Đại hội giới thiệu, chịu trách nhiệm ghi chép đầy đủ, trung thực toàn bộ nội dung diễn biến Đại hội và những vấn đề đã được các cổ đông thông qua kể cả các vấn đề còn bảo lưu tại Đại hội hoặc còn lưu ý tại Đại hội vào Biên bản họp Đại hội.

2. Soạn thảo Nghị quyết về các vấn đề đã được thông qua tại Đại hội.

VI. Ban kiểm tra tư cách cổ đông:

Gồm 03 người do HĐQT quyết định, giúp chủ tọa Đại hội kiểm tra các điều kiện để tiến hành Đại hội và tư cách cổ đông dự họp; báo cáo kết quả kiểm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội.

VII. Ban Kiểm phiếu:

Ban kiểm phiếu gồm 03 người do Chủ tọa đề cử và được Đại hội đồng cổ đông thông qua. Ban kiểm phiếu có trách nhiệm:

1. Tiếp nhận phiếu đăng ký phát biểu của cổ đông theo thứ tự đăng ký và chuyển lên cho Đoàn chủ tịch.

2. Xác định và thông báo kết quả biểu quyết của cổ đông về các vấn đề thông qua tại Đại hội.

VIII. Biên bản và Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên:

Dự thảo Biên bản và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên phải được đọc và thông qua trước khi bế mạc Đại hội.

IX. Hiệu lực của Quy chế:

Quy chế này có hiệu lực sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và chỉ áp dụng tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025, Công ty CP Xuất nhập khẩu Hàng không.

Nơi nhận:

- Cổ đông Công ty;
- Thành viên HĐQT, TGD, BKS;
- Lưu VT, T/K Cty.



Hà Nội, ngày 28 tháng 03 năm 2025

**BÁO CÁO CỦA HĐQT
TRÌNH ĐHCĐ THƯỜNG NIÊN NĂM 2025
(Về tình hình SXKD 2024, kế hoạch SXKD 2025 và các giải pháp thực hiện)**

I. Khái quát về tổ chức Công ty:

Công ty XNK Hàng không (Airimex) được thành lập theo Quyết định số 197/TCHK ngày 21 tháng 03 năm 1989 của Tổng cục HKDD VN, trụ sở của Công ty tại 414 Nguyễn Văn Cừ, Long Biên, Hà Nội.

Năm 2005 Bộ Giao thông vận tải ra quyết định chuyển Công ty XNK Hàng Không, đơn vị thành viên của TCT HKVN thành Công ty cổ phần.

Ngày 18/05/2006 Công ty CP XNK Hàng Không đã chính thức đi vào hoạt động theo mô hình Công ty cổ phần; Vốn điều lệ Công ty: 20 tỷ đồng.

Tháng 4/2009 vốn điều lệ của Công ty tăng lên là: 25.927.400.000 đồng .

Tháng 12/2021 vốn điều lệ của Công ty tăng lên là: 31.112.830.000 đồng

Đến ngày 31/12/2024, Hội đồng quản trị Công ty gồm 05 thành viên, Ban Tổng giám đốc Công ty gồm 03 thành viên, Ban Kiểm soát Công ty gồm 03 thành viên. Trong đó:

Ông Đào Khắc Hậu, giữ chức Chủ tịch HĐQT Công ty;

Ông Đinh Ngọc Tùng, giữ chức UV HĐQT kiêm Tổng giám đốc điều hành Công ty;

Ông Nguyễn Tiến Dũng, giữ chức Trưởng Ban kiểm soát Công ty.

II. Tình hình hoạt động và kết quả SXKD năm 2024:

1. Tổng quan chung về môi trường kinh doanh:

GDP năm 2024 ước tính tăng 7,09% so với năm trước, chỉ thấp hơn tốc độ tăng của các năm 2018, 2019 và 2022 trong giai đoạn 2011-2024.

Tỷ giá ngoại tệ diễn biến phức tạp và chịu tác động của thị trường quốc tế. Tỷ giá USD bình quân năm 2024 tăng 4,91% so với năm 2023.

Đối với ngành hàng không là mảng kinh doanh chính của Airimex: Thị trường hàng không quốc tế hồi phục và vượt mức trước dịch, thị trường hàng không nội địa cũng dần được khôi phục song tốc độ còn chậm. Ngành hàng không vẫn đang đối mặt với tình trạng thiếu tàu bay khai thác, khó khăn trong nguồn cung ứng thiết bị, vật tư tàu bay. Điều này gây ảnh hưởng, khiến lượng hàng XNK ủy thác phụ tùng vật tư máy bay chưa thể đạt sản lượng như trước dịch.

Cạnh tranh trong hoạt động kinh doanh bán hàng cũng rất gay gắt, nhiều đối thủ là công ty tư nhân, cơ chế tài chính mở có những cơ chế cạnh tranh gây khó khăn cho Airimex.

Trước những diễn biến thay đổi trên, ảnh hưởng trực tiếp đến hoạt động kinh doanh của Airimex, HĐQT, Ban điều hành đã có những giải pháp điều chỉnh kịp thời, phù hợp để đạt kế hoạch kinh doanh đã đề ra.

HĐQT xin báo cáo với ĐHCĐ một số lĩnh vực hoạt động chính của Công ty năm 2024 như sau:

2. Về kết quả kinh doanh năm 2024:

Bảng tổng hợp một số chỉ tiêu SXKD cơ bản thực hiện năm 2024

Đơn vị tính: Trđ

Chỉ tiêu	Kế hoạch 2024	Thực hiện 2024	TH 2024 so với KH 2024
1. Tổng doanh thu	253.702	330.658	130,33%
2. Tổng chi phí	247.981	324.621	130,91%
3. Tổng lợi nhuận trước thuế	5.721	6.036	105,51%
4. Tổng số lao động bình quân	85	84	98,82%
5. Tổng số lao động tại 31/12	85	85	100,00%
6. Tổng quỹ lương	19.887	24.815	124,78%
7. Thu nhập LĐ bình quân tháng	19,50	24,62	126,26%
8. Mức chia cổ tức dự kiến	10,0%	12,0%	120,00%
9. Tổng mức đầu tư (KL CVHT)	5.700	1.026	18,00%
10. Tổng mức đầu tư (Giá trị giải ngân)	5.700	1.026	18,00%

Đánh giá các mặt hoạt động kinh doanh năm 2024:

- Về doanh thu:

+ Về mảng doanh thu ủy thác xuất nhập khẩu phụ tùng vật tư (PTVT) máy bay và dịch vụ vận chuyển:

• XNK ủy thác PTVT được Công ty tiếp tục xác định là mảng kinh doanh cốt lõi của Công ty, Công ty luôn chủ động bám sát thị trường, nâng cao chất lượng dịch vụ để làm tốt công tác XNK ủy thác PTVT máy bay, các trường hợp hàng AOG và hàng cứu tàu được thực hiện 24/7.

• Doanh thu từ phí ủy thác đạt 42,44 tỷ đồng bằng 101,46% KH ĐHCĐ;

• Doanh thu từ dịch vụ vận chuyển đạt 69,43 tỷ bằng 115,71% KH;

• Trong công tác giao nhận PTVT máy bay sửa chữa cho VNA do tổ chức khoa học, chất lượng dịch vụ tốt nên định mức thời gian giao nhận hàng sửa chữa (kể cả hàng xuất và hàng nhập) hiện nay đã duy trì 1-2 ngày. Đây là một sự nỗ lực rất lớn của Công ty đã được VNA đánh giá cao.

+ Về mảng doanh thu bán hàng:

• Doanh thu từ mảng kinh doanh thiết bị mặt đất, sân bay đạt 118,28 tỷ đồng tương đương bằng 109,89% KH.

• Doanh thu từ mảng kinh doanh dụng cụ, vật phẩm trên máy bay đạt 83,19 tỷ đồng tương ứng 103,54% KH.

+ Doanh thu cho thuê văn phòng đạt 13,21 tỷ bằng 95,3% KH ĐHCĐ. Thị trường cho thuê văn phòng sụt giảm do ảnh hưởng từ đợt dịch bệnh và giảm phát kéo dài, nhiều doanh nghiệp phải đóng cửa hoặc thu nhỏ quy mô hoạt động; các doanh nghiệp cũng thay đổi cách thức hoạt động sang kinh doanh trực tuyến, giảm chi phí thuê mặt bằng hoặc tái cơ cấu không gian làm việc theo hướng kết hợp giữa văn phòng truyền thống và văn phòng ảo.

+ Doanh thu từ dịch vụ quản lý kho đạt 2,17 tỷ đồng, bằng 73,96% KH ĐHCĐ, giảm mạnh so với kế hoạch do VSTEAM dừng hoạt động của kho hàng tại TP. HCM từ tháng 7/2024.

- + Doanh thu tài chính đạt 0,5 tỷ đồng bằng 129,87% KH.
- Về chi phí: Tổng chi phí năm 2024 của Công ty là 324,62 tỷ đồng, bằng 130,91% KH ĐHĐCĐ thông qua.
- Về lợi nhuận: Vượt qua mọi khó khăn trong năm 2024 Airimex đạt được lợi nhuận là 6,04 tỷ đồng (tương ứng 105,51% KH ĐHĐCĐ thông qua).
- Về đầu tư: Năm 2024 Công ty đã hoàn thành giải ngân hạng mục Mua mới thang máy nhà A, giải ngân 1,026 tỷ đồng (68,40% KH).
- Về nguồn nhân lực và chăm lo đến thu nhập của người lao động:
 - + Lao động bình quân trong năm 2024 là 84 người, thực hiện theo kết quả đề án Quản trị nhân sự và trong kế hoạch về lao động được ĐHĐCĐ thông qua, đảm bảo hiệu quả công việc trong tình hình diễn biến dịch bệnh phức tạp ảnh hưởng lớn đến hoạt động kinh doanh của Công ty.
 - + Về quỹ lương năm 2024 Công ty bằng 24,815 tỷ đồng tương ứng 124,78% KH đã được ĐHĐCĐ thông qua trong đó quỹ lương chức danh, lương khoán bằng 19,887 tỷ đồng (100,00% KH), quỹ lương hiệu quả bằng 4,928 tỷ đồng.
 - Về quyền lợi của Cổ đông:
 - Năm 2024, Công ty dự kiến chi trả cổ tức cho các cổ đông là 12,0%/ VDL bằng 120% so với kế hoạch đã được ĐHĐCĐ năm 2024 thông qua.
 - Công nợ phải thu khó đòi của Egroup/CMS: Công ty xác định khoản công nợ phải thu của đối tác Egroup/CMS 1,56 tỷ đồng là công nợ phải thu khó đòi và thực hiện trích lập dự phòng 752 triệu đồng theo quy định hiện hành. Đồng thời Ban lãnh đạo Công ty cũng chỉ đạo Phòng TC-HC, Ban Quản lý tòa nhà tiếp tục theo sát CMS để thu hồi được khoản công nợ này.
 - HĐQT, Ban Điều hành Công ty đã chỉ đạo sát sao Phòng Kinh doanh Công ty, tích cực làm việc với Hải quan thành phố Hồ Chí Minh, Công ty đã hoàn tất việc ký thanh lý Hợp đồng kinh tế số 18/HĐSC-HN ngày 28/08/2015 “Sửa chữa máy soi container CX-G6 L3 communication tại cảng Cát Lái”.

3. Về vấn đề tổ chức, nhân sự của Công ty:

- Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 giữ nguyên cơ cấu thành viên Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát như Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 đã thông qua.
- Cơ cấu tổ chức của Công ty hiện tại gồm:
 - + Đại hội đồng cổ đông;
 - + Hội đồng quản trị;
 - + Ban kiểm soát;
 - + Tổng giám đốc điều hành;
 - + Các đơn vị trực thuộc, gồm: Phòng Xuất nhập khẩu 2; Phòng Xuất nhập khẩu 3; Phòng Kinh doanh; Phòng Tài chính - Kế toán; Phòng Tổ chức - Hành chính và Chi nhánh tại TP. Hồ Chí Minh.
- Về công tác cán bộ: HĐQT và Tổng giám đốc Công ty theo thẩm quyền đã điều chuyển, bổ nhiệm một số cán bộ đảm bảo đúng quy định, đúng theo phân cấp quản lý.
- Công ty cơ bản đã ổn định tổ chức, cán bộ; rà soát, sắp xếp phân công bố trí công việc tới từng người lao động một cách phù hợp và khoa học; xây dựng định biên lao động

cho từng đơn vị trong Công ty trên cơ sở kết quả của Đề án quản trị nhân sự; Thực hiện trả lương cho người lao động theo chức danh công việc và đánh giá mức độ hoàn thành công việc; Tăng cường công tác đào tạo nhằm nâng cao chất lượng lao động đáp ứng nhu cầu kinh doanh của Công ty.

4. Đánh giá tình hình thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2024:

Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 thông qua ngày 24/04/2024 đã được HĐQT, Tổng giám đốc Công ty triển khai thực hiện nghiêm túc, đúng quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty, cụ thể như sau:

- Công ty đã thực hiện việc phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ và chi trả cổ tức năm 2023 như phương án đã được ĐHĐCĐTN năm 2024 thông qua. Tỷ lệ chi trả cổ tức là 10%/VĐL, chi trả 100% bằng tiền;

- Công ty đã hoàn thành việc chi thù lao hàng tháng cho các thành viên HĐQT và BKS theo đúng Nghị quyết của ĐHĐCĐTN năm 2024.

- Về thực hiện chức năng, nhiệm vụ của các đơn vị trong Công ty: Trình độ quản lý, điều hành và chất lượng lao động tại đơn vị được nâng cao; sử dụng và phát huy tối đa năng lực của từng cán bộ, nhân viên. Có sự phối kết hợp, trao đổi về nghiệp vụ và dữ liệu thông tin thường xuyên giữa các Phòng, Chi nhánh trong Công ty.

- Về quy chế, quy định: Rà soát sửa đổi các quy chế quy định cho phù hợp với thực tế, đúng quy định để nâng cao hiệu quả công tác quản lý, điều hành góp phần thúc đẩy hoạt động kinh doanh của Công ty.

- Về lao động: Kiểm soát số lượng lao động trong kế hoạch được thông qua, sử dụng lao động hiệu quả, nâng cao chất lượng lao động do đó năng suất lao động tăng.

- Về tiền lương: Đảm bảo tiền lương thu nhập, đời sống của người lao động ổn định, người lao động yên tâm làm việc.

Như vậy, Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 của Công ty đã được HĐQT, Tổng giám đốc thực hiện nghiêm túc, đầy đủ. Năm 2024, chỉ tiêu về doanh thu và lợi nhuận của Công ty đạt vượt kế hoạch được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 thông qua. Một số các chỉ tiêu về doanh thu như doanh thu bán hàng, doanh thu ủy thác, doanh thu cho vận chuyển vượt kế hoạch đã đề ra. Đó là thành tích rất đáng khích lệ trong bối cảnh tình hình kinh doanh còn gặp nhiều thách thức.

Năm 2024 hoạt động của Công ty vẫn còn những vấn đề khó khăn cần giải quyết và tìm cách tháo gỡ trong năm 2025, đó là:

- Đối với mảng ủy thác: Ngành hàng không vẫn đang đối mặt với tình trạng thiếu tàu bay khai thác, khó khăn trong nguồn cung ứng thiết bị, vật tư tàu bay, khiến lượng hàng XNK ủy thác chưa thể đạt sản lượng như trước dịch.

- Đối với mảng vận chuyển: thường xuyên gặp cạnh tranh gay gắt, trong khi cước vận tải hàng hóa bị đẩy cao, gây nhiều khó khăn.

- Đối với mảng bán hàng:

+ Mảng kinh doanh trang thiết bị mặt đất: Tình hình cạnh tranh trên thị trường thiết bị mặt đất sân bay vẫn diễn ra ngày càng gay gắt, việc đấu thầu mua sắm thiết bị được mở công khai trên mạng đấu thầu quốc gia thu hút càng nhiều hơn các đối thủ cạnh tranh; Các đối tác đang gặp khó khăn trong khâu sản xuất, lực lượng lao động dẫn đến chuỗi cung ứng bị đứt gãy, các vấn đề về địa chính trị, chiến tranh trên thế giới... cho nên gặp các vấn đề trở ngại như chậm tiến độ; Tỷ giá biến động tiêu cực so với dự tính khi ký hợp đồng, thời gian giao hàng dài, ảnh hưởng đến việc ghi nhận doanh thu, tiền ứng vốn, tăng các chi phí liên quan

dẫn đến lợi nhuận giảm xuống; Khó khăn về giá cả khi có nhiều sự cạnh tranh hơn từ các đối thủ khác.

+ Mảng kinh doanh dụng cụ, vật phẩm trên máy bay: Hiện nay Công ty chủ yếu cung cấp dụng cụ, vật phẩm trên máy bay cho VNA và các công ty thành viên của VNA Group. Do kinh tế thế giới đang rơi vào giai đoạn khó khăn, chiến tranh xảy ra ở Châu Âu, Trung Đông khiến việc khai thác các đường bay quốc tế bị ảnh hưởng rất lớn, số lượng dụng cụ, vật phẩm tiêu thụ chưa đạt như kỳ vọng. Giá dầu, tỷ giá ngoại hối biến động mạnh và khó dự báo khiến cho giá cả và các loại chi phí liên quan đến mua hàng tăng mạnh. Nhiều mặt hàng hết hạn hợp đồng phải tổ chức đấu thầu lại, trong khi đó giá cả và chi phí mua hàng biến động mạnh và làm suy giảm lợi nhuận do chi phí đầu vào tăng.

- Mảng cho thuê văn phòng: Thị trường cho thuê văn phòng sụt giảm do ảnh hưởng từ đợt dịch bệnh và giảm phát kéo dài, nhiều doanh nghiệp phải đóng cửa hoặc thu nhỏ quy mô hoạt động; các doanh nghiệp cũng thay đổi cách thức hoạt động sang kinh doanh trực tuyến, giảm chi phí thuê mặt bằng hoặc tái cơ cấu không gian làm việc theo hướng kết hợp giữa văn phòng truyền thống và văn phòng ảo. Các tòa nhà A, B, C của Công ty có nhiều hạng mục đã bị hư hỏng, xuống cấp cần phải cải tạo sửa chữa để nâng cao chất lượng văn phòng cho thuê,...

- Mảng dịch vụ quản lý kho: VSTEAM dừng hoạt động của kho hàng tại TP. HCM từ tháng 7/2024 do Vietjet (Đối tác của VSTEAM) không tiếp tục hợp đồng thuê. Vì vậy doanh thu mảng dịch vụ quản lý kho giảm mạnh.

- Mảng tài chính:

+ Vốn điều lệ của Công ty thấp, hầu hết vốn cho hoạt động kinh doanh bán hàng, vốn cho nộp thuế VAT nhập khẩu đối với dịch vụ XNK uỷ thác PTVT máy bay phải vay ngân hàng.

- Rủi ro về sự biến động tỷ giá ngoại tệ, sự thay đổi các chính sách thuế, các quy định hải quan,... cũng là những khó khăn lớn cần đặc biệt lưu ý trong năm 2025.

5. Về thù lao, chi phí hoạt động của HĐQT trong kỳ

5.1. Về thù lao HĐQT:

Công ty đã thực hiện chi thù lao hàng tháng cho các thành viên HĐQT và BKS năm 2024 đúng theo Nghị quyết của ĐHCĐ thường niên Công ty năm 2024. Tổng thù lao đã chi cả năm 2024: 333.480.000 đồng.

5.2. Về chi phí hoạt động khác của HĐQT:

- Chi phí lương HĐQT năm 2024: 1,74 tỷ đồng (bao gồm lương Chủ tịch HĐQT, Tổng giám đốc) trong đó các khoản chi ngày lễ, Tết, thưởng: đã chi 524 triệu đồng. Kế hoạch lương HĐQT năm 2025 đề xuất tăng 1,5% so với mức lương HĐQT thực hiện năm 2024 đã được ĐHCĐ thông qua.

- Công tác phí, chi phí tiếp khách và các chi phí khác cho HĐQT: được hạch toán vào chi phí chung của Công ty.

6. Về Tổng kết các cuộc họp HĐQT, các nghị quyết, quyết định của HĐQT:

Trong năm 2024 HĐQT đã thực hiện họp 4 phiên và 17 lần lấy ý kiến theo đúng quy định của pháp luật và Công ty, các nghị quyết, quyết định được đưa ra cụ thể theo Phụ lục tổng hợp Nghị quyết của HĐQT Công ty năm 2024 đính kèm.

7. Kết quả giám sát TGD & người điều hành khác trong kỳ:

Hội đồng quản trị Công ty đã thực hiện nhiệm vụ giám sát hoạt động của Ban Tổng giám đốc:

- HĐQT thông qua kết quả SXKD năm 2023 và kế hoạch SXKD năm 2024.

- Phê duyệt các nội dung trình ĐHCĐTN năm 2024 của Công ty.

- Thực hiện chi trả cổ tức năm 2023.

- Chỉ đạo bám sát kế hoạch SXKD của công ty đề ra. Thường xuyên xem xét đánh giá việc thực hiện kế hoạch SXKD để có biện pháp chỉ đạo kịp thời, giải quyết những vấn đề phát sinh trong quá trình SXKD.

- Ban Tổng giám đốc gửi báo cáo kết quả SXKD định kỳ hàng quý cho HĐQT, thông qua các cuộc họp HĐQT đề ra phương hướng trong thời gian tới.

- HĐQT phối hợp cùng Ban kiểm soát tổ chức hoạt động kiểm tra giám sát đối với hoạt động kinh doanh và công tác quản lý, điều hành của Công ty.

- HĐQT giám sát và hỗ trợ việc thực thi các Nghị quyết, Quyết định của ĐHCĐ và HĐQT.

III. Kế hoạch SXKD năm 2025 và một số giải pháp tổ chức thực hiện:

1. Kế hoạch SXKD năm 2025:

Trên cơ sở phân tích các thuận lợi, khó khăn của năm 2025 đồng thời căn cứ vào đặc thù, thực trạng, định hướng SXKD của Công ty và các thông tin hướng dẫn xây dựng kế hoạch kinh doanh năm 2025 của Tổng công ty, nắm bắt nhu cầu đầu tư của các đơn vị trong ngành Hàng không và các khách hàng; HĐQT đã họp thông qua kế hoạch SXKD năm 2025 và trình ĐHCĐ phê duyệt với các chỉ tiêu SXKD chính như sau:

Bảng tổng hợp các chỉ tiêu cơ bản kế hoạch SXKD năm 2025

(Đơn vị tính: Triệu đồng)

Chỉ tiêu	TH 2024	KH 2025	KH 2025 so với TH 2024
1. Tổng doanh thu	330.658	275.162	83,22%
2. Tổng chi phí	324.621	268.558	82,73%
3. Tổng lợi nhuận trước thuế	6.036	6.604	109,41%
4. Tổng số lao động bình quân	84	87	103,57%
5. Tổng số lao động tại 31/12	85	87	102,35%
6. Tổng quỹ lương	24.815	25.494	102,74%
7. Thu nhập LĐ bình quân tháng	24,62	24,42	99,20%
8. Mức chia cổ tức dự kiến	12,0%	10,0%	83,33%
9. Tổng mức đầu tư (Khối lượng công việc hoàn thành)	1.026	6.700	653,02%
10. Tổng mức đầu tư (Giá trị giải ngân)	1.026	6.700	653,02%

- Trong bối cảnh kinh tế thế giới năm 2025 tiếp tục chịu ảnh hưởng của xung đột địa chính trị, chiến tranh Nga-Ukraina, nguy cơ suy thoái kinh tế ở Châu Âu, Mỹ,... vẫn tiềm ẩn nhiều rủi ro ảnh hưởng đến môi trường kinh doanh, để chủ động trong điều hành hoạt động SXKD, HĐQT trình ĐHCĐ ủy quyền cho HĐQT Công ty:

+ Chủ động rà soát, điều chỉnh lại KH SXKD khi thị trường có những biến động bất thường, ảnh hưởng tới kết quả SXKD; đảm bảo việc điều hành các nguồn lực và tổ chức hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp phù hợp với tình hình thực tế. Thông báo cho các cổ đông kết quả điều chỉnh kế hoạch (nếu có).

+ Quyết định về thời gian và mức tạm ứng cổ tức năm 2025 trên cơ sở kết quả hoạt động SXKD của công ty.

- Danh mục các dự án đầu tư năm 2025 bao gồm:

Stt	Hạng mục đầu tư	Mức đầu tư (triệu đồng)
1	Màn hình led quảng cáo nhà B	2.500
2	Mua mới thang máy nhà B	700
3	Chuẩn bị đầu tư dự án xây dựng toà nhà văn phòng tại 414 Nguyễn Văn Cừ, Bồ Đề, Long Biên, Hà Nội	2.000
4	Chuẩn bị đầu tư dự án xây dựng toà nhà văn phòng tại ngách 200/10 Nguyễn Sơn, Bồ Đề, Long Biên, Hà Nội	1.500
	Tổng mức đầu tư 2025	6.700

2. Một số giải pháp chính nhằm hoàn thành kế hoạch SXKD năm 2025 và định hướng phát triển cho những năm tiếp theo:

HDQT báo cáo ĐHCĐ một số giải pháp nhằm hoàn thành kế hoạch SXKD năm 2025, cụ thể như sau:

- Đối với mảng kinh doanh ủy thác, vận chuyển:

+ Tiếp tục thực hiện hiệu quả các hợp đồng ủy thác và nâng cao chất lượng dịch vụ với VNA;

+ Tăng cường mở rộng cung cấp dịch vụ ủy thác, vận chuyển với các khách hàng mới như vận chuyển động cơ, càn, khối máy lớn cho Vietjet, PA;

- Đối với mảng kinh doanh bán hàng:

+ Bám sát nhu cầu đầu tư mua sắm trang thiết bị của các khách hàng truyền thống, xây dựng phương án giá hợp lý đảm bảo khả năng trúng thầu đồng thời có phương án chuẩn bị về nguồn vốn kinh doanh, nguồn hàng cung cấp, đảm bảo giao hàng đúng tiến độ;

+ Nâng cao chất lượng dịch vụ nhằm cạnh tranh với các đối thủ trên thị trường, giữ vững và phát triển thị phần, mở rộng kinh doanh ngoài ngành;

+ Tập trung xử lý dứt điểm vấn đề hàng tồn kho của Phòng Xuất nhập khẩu 3 theo quy định hiện hành.

- Đối với mảng cho thuê văn phòng:

+ Nghiên cứu, triển khai các giải pháp cho thuê các diện tích còn trống; triển khai các dự án xây dựng toà nhà văn phòng;

+ Tiến hành cải tạo, sửa chữa khu vực đã xuống cấp, hư hỏng; duy trì thực hiện nghiêm túc quy định quản lý toà nhà; nâng cao chất lượng dịch vụ cho thuê văn phòng;

- Đẩy nhanh tiến độ thu hồi công nợ để đảm bảo cân đối nguồn vốn, tăng thu nhập từ hoạt động tài chính và giảm lãi vay.

- Về tổ chức cán bộ lao động: Ổn định tổ chức, cán bộ, thực hiện có kết quả phương án bố trí sắp xếp, phân công công việc cho từng người lao động trong các đơn vị, tổ chức lao

động khoa học qua đó nâng cao hiệu quả, chất lượng công việc và nâng cao năng suất lao động;

- Về công tác đào tạo: Triển khai công tác đào tạo theo kế hoạch để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ cho cán bộ, người lao động gồm: đào tạo nghiệp vụ về hàng nguy hiểm, kỹ năng quản lý hợp đồng, cập nhật về chế độ chính sách và nghiệp vụ ISO;

- Về tiền lương: Tiếp tục triển khai thực hiện đề án QTNS, thực hiện quy chế tiền lương Công ty, theo đó việc trả lương theo chức danh công việc được giao phù hợp tính chất, mức độ phức tạp công việc đảm nhận và đánh giá mức độ hoàn thành công việc của người lao động trong từng đơn vị, qua đó đảm bảo việc trả lương cho người lao động theo đúng nguyên tắc kịp thời, công bằng và phù hợp với số lượng, chất lượng và mức độ cống hiến của mỗi người, khuyến khích người lao động tăng năng suất lao động, hiệu quả công tác; Thực hiện nghiêm túc các Quy định quản lý lao động và Tiêu chuẩn chức danh làm cơ sở tuyển dụng, bố trí, sắp xếp, đánh giá chất lượng lao động và trả lương phù hợp với năng lực, chất lượng lao động;

- Thực hiện rà soát để bổ sung, sửa đổi các quy trình, quy định của Công ty cho phù hợp với thực tế hoạt động kinh doanh, qua đó nâng cao hiệu quả quản lý hoạt động kinh doanh của Công ty; Thực hiện các giải pháp có hiệu quả để quản trị tốt các hợp đồng, tránh rủi ro, tiết kiệm chi phí tối đa, đem lại hiệu quả kinh doanh cao.

- Về công nghệ: Tiếp tục thực hiện ứng dụng công nghệ thông tin vào công tác quản trị, điều hành để giảm hao phí lao động và tăng năng suất lao động.

- Xây dựng văn hóa doanh nghiệp: đoàn kết - hợp tác - phát triển. Giữ nghiêm kỷ luật. Chăm lo xây dựng, củng cố truyền thống đoàn kết trong Công ty, quy tụ và phát huy khả năng của từng thành viên trong Công ty. Đảm bảo việc làm, đời sống vật chất và tinh thần cho người lao động trong doanh nghiệp, trên cơ sở đó tăng cường hiệu quả đầu tư cho các Cổ đông.

3. Một số kiến nghị với Tổng công ty HKVN với vai trò vừa là cổ đông lớn nhất vừa là đối tác truyền thống quan trọng nhất của Công ty AIRIMEX:

- Có cơ chế chính sách cho Airimex nói riêng và các công ty con nói chung khi tham gia các gói thầu phục vụ cho TCTHK VN;

- Đẩy nhanh tiến độ xử lý hồ sơ, thanh toán công nợ.

Trên đây là toàn bộ báo cáo liên quan đến kết quả hoạt động SXKD thực hiện năm 2024 và kế hoạch năm 2025 của Công ty CP XNK Hàng không. Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

Xin trân trọng cảm ơn!

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH
CÔNG TY
CỔ PHẦN
XUẤT NHẬP KHẨU
HÀNG KHÔNG
ĐÀO KHẮC HẬU
M.S.D.N: 0100107
HÀNG KHÔNG
ĐÀO KHẮC HẬU
HÀNG KHÔNG
ĐÀO KHẮC HẬU

PHỤ LỤC
Tổng hợp Nghị quyết HĐQT Công ty năm 2024

Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
1	590/2024/NQ-HĐQT-XNK	04/03/2024	QĐ V/v: Thành lập Ban tổ chức ĐHCĐTN năm 2024 Công ty CP XNK Hàng không
2	591/2024/NQ-HĐQT-XNK	04/03/2024	QĐ V/v: Thành lập Ban kiểm tra tư cách cổ đông tại ĐHCĐTN năm 2024 Công ty CP XNK Hàng không
3	609/2024/NQ-HĐQT-XNK	06/03/2024	NQ Chốt danh sách cổ đông tham dự ĐHCĐTN năm 2024 của Công ty
4	728/2024/NQ-HĐQT-XNK	18/03/2024	NQ Phiên họp thứ mười một, Nhiệm kỳ 2021 - 2026: Thông qua thời gian, địa điểm và các nội dung Đại hội đồng cổ đông thường niên 2024
5	19/2024/NQ-ĐHCĐ-XNK	24/04/2024	NQ Đại hội ĐCĐTN năm 2024
6	1139/2024/QĐ-HĐQT-XNK	03/05/2024	QĐ Về việc chi trả cổ tức năm 2024
7	1152/2024/NQ-HĐQT-XNK	03/05/2024	NQ V/v: Triển khai một số nội dung NQ ĐHCĐTN năm 2024 của Công ty
8	1340/2024/NQ-HĐQT-XNK	21/05/2024	NQ V/v: Lựa chọn Cty kiểm toán thực hiện soát xét Báo cáo tài chính giữa niên độ (6 tháng) và kiểm toán Báo cáo tài chính kết thúc năm 2024 của Công ty
9	1582/2024/NQ-HĐQT-XNK	14/06/2024	NQ V/v: Sửa đổi Quy định lương cơ bản và Quy chế tiền lương Công ty
10	1583/2024/QĐ-HĐQT-XNK	14/6/2024	QĐ V/v: Ban hành Quy định lương cơ bản của Công ty
11	1584/2024/QĐ-HĐQT-XNK	14/6/2024	QĐ V/v: Ban hành Quy chế tiền lương của Công ty
12	1629/2024/NQ-HĐQT-XNK	19/6/2024	NQ phiên họp thứ 12, Nhiệm kỳ 2021 - 2026: thông qua ban hành "Quy chế mua sắm hàng hóa, dịch vụ của Công ty CP Xuất nhập khẩu Hàng không"
13	1640/2024/QĐ-HĐQT-XNK	19/6/2024	QĐ V/v: Ban hành "Quy chế mua sắm hàng hóa, dịch vụ của Công ty CP Xuất nhập khẩu Hàng không"

Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
14	1804/2024/QĐ-HĐQT-XNK	27/6/2024	QĐ Về việc ông Trần Trung Dũng nghỉ việc không hưởng lương
15	1847/2024/NQ-HĐQT-XNK	28/06/2024	NQ V/v: Thí điểm thực hiện cơ chế tiền lương hiệu quả đối với nhân viên phòng XNK 2 và Chi nhánh
16	2108/2024/NQ-HĐQT-XNK	25/07/2024	NQ V/v: Thông qua việc mở hạn mức tín dụng tại ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Tây Hà Nội
17	2285/2024/NQ-HĐQT-XNK	12/08/2024	NQ phiên họp thứ 13, Nhiệm kỳ 2021-2026, số 13/2024/BB-HĐQT-XNK ngày 12/8/2024: TGD báo cáo HĐQT về thực hiện kế hoạch SXKD 06 tháng đầu năm 2024 & về Tổ chức phòng Kinh doanh và Phương hướng kinh doanh của phòng Kinh doanh
18	2870/2024/NQ-HĐQT-XNK	10/10/2024	NQ V/v: Đầu tư mua sắm lắp đặt hệ thống thang máy mới thay thế hệ thống thang máy cũ tòa nhà 6 tầng, khu vực trụ sở chính Công ty
19	3148/2024/NQ-HĐQT-XNK	12/11/2024	NQ phiên họp thứ 14 (NK 2021-2026), số 14/2024/BB-HĐQT-XNK ngày 12/11/2024: Về thực hiện KH SXKD 09 tháng, ước thực hiện kết quả KD năm 2024, dự kiến KH kinh doanh năm 2025 & KH kinh doanh 5 năm 2025-2030
20	3354/2024/QĐ-HĐQT-XNK	02/12/2024	QĐ về việc bổ nhiệm lại Kế toán trưởng kiêm Trưởng phòng TCKT Công ty
21	3369/2024/NQ-HĐQT-XNK	04/12/2024	NQ V/v: Ký tiếp HĐ dịch vụ làm kiểm toán nội bộ của Công ty với bà Đỗ Thu Hằng

CÔNG TY CỔ PHẦN XNK HÀNG KHÔNG

**BÁO CÁO MỘT SỐ CHỈ TIÊU THỰC HIỆN KẾ HOẠCH NĂM 2024
VÀ KẾ HOẠCH NĂM 2025**

1. Tên doanh nghiệp : Công ty cổ phần XNK Hàng không
 2. Giấy Chứng nhận ĐKDN số : 010017934 ngày 14 tháng 03 năm 2025
 3. Ngành nghề kinh doanh: Kinh doanh thương mại, dịch vụ, xuất nhập khẩu...
 4. Địa chỉ : 414 Nguyễn Văn Cừ, Quận Long Biên; Điện thoại: 38271351; Fax: 38271925
 Vốn điều lệ: 31.112.830.000 VNĐ
 Trong đó vốn góp của Tổng Công ty : 12.852.000.000 VNĐ

DVT: Trđ

Stt	Chỉ tiêu	Mã số	Năm 2024			Năm 2025	
			KH (1)	TH (2)	Tỷ lệ (2/1)	KH (3)	Tỷ lệ (3/2)
I	Tài sản ngắn hạn	100-BCĐKT	135.401	163.329	120,63	161.343	98,78
1	Tiền và các khoản tương đương tiền	110-BCĐKT	20.964	26.113	124,56	12.318	47,17
2	Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120-BCĐKT	-	1.750	-	-	-
3	Các khoản phải thu.	130-BCĐKT	104.684	113.776	108,68	138.051	121,34
	Trong đó: Nợ phải thu khó đòi		-	1.559	-	-	-
4	Hàng tồn kho	140-BCĐKT	9.588	20.981	218,83	10.747	51,22
5	Tài sản ngắn hạn khác	150-BCĐKT	165	710	430,12	227	31,96
II	Tài sản dài hạn	200-BCĐKT	11.251	7.827	69,56	12.538	160,19
1	Các khoản phải thu dài hạn	210-BCĐKT	-	-	-	-	-
2	Tài sản cố định	220,230-BCĐKT	8.266	7.438	89,98	12.066	162,22
5	Tài sản dài hạn khác	240,260-BCĐKT	2.985	389	-	472	121,41
III	Nợ phải trả	300-BCĐKT	108.760	132.576	121,90	133.522	100,71
1	Nợ ngắn hạn	310-BCĐKT	106.926	114.827	107,39	132.125	115,06
	Trong đó: Nợ quá hạn		-	-	-	-	-
2	Nợ dài hạn	320-BCĐKT	1.834	17.749	967,79	1.397	7,87
IV	Nguồn vốn chủ sở hữu	400-BCĐKT	37.892	38.580	101,82	40.358	104,61
1	Vốn của chủ sở hữu	410-BCĐKT	37.892	38.580	101,82	40.358	104,61
	Trong đó : Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411-BCĐKT	31.113	31.113	100,00	31.113	100,00
2	Nguồn kinh phí và các quỹ khác	420-BCĐKT	-	-	-	-	-
V	Kết quả kinh doanh		0	-	-	0	-
1	Tổng doanh thu		253.702	330.658	130,33	275.162	83,22
	- Dthu về bán hàng và c.cấp DV	10-BCKQKD	253.292	329.860	130,23	274.962	83,36
	- Dthu hoạt động tài chính	21-BCKQKD	388	504	129,87	200	39,69
	- Thu nhập khác	31-BCKQKD	22	294	-	-	-
2	Tổng chi phí		247.981	324.621	130,91	268.558	82,73
3	Tổng lợi nhuận trước thuế	50-BCKQKD	5.721	6.036	105,51	6.604	109,41
	+ Lợi nhuận do hoàn nhập dự phòng		-	-	-	-	-
	+ Lợi nhuận từ hoạt động KD		5.721	6.036	105,51	6.604	109,41



Stt	Chỉ tiêu	Mã số	Năm 2024			Năm 2025	
			KH (1)	TH (2)	Tỷ lệ (2/1)	KH (3)	Tỷ lệ (3/2)
4	Lợi nhuận sau thuế TNDN	60-BCKQKD	4.577	4.772	104,26	5.242	109,85
VI	Các chỉ tiêu khác		-	-	-	-	-
1	Tổng vốn CSH của DN tại ngày 31/12		37.892	38.580	101,82	40.358	104,61
	Trong đó vốn đầu tư của các CSH		31.113	31.113	100,00	31.113	100,00
2	Vốn đầu tư của TCT vào DN tại ngày 31/12		12.852	12.852	100,00	12.852	100,00
3	Các chỉ tiêu tài chính cơ bản :		-	-	-	-	-
	- Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn		74,16	77,46	104,45	76,79	99,14
	- TS ngắn hạn/Nợ phải trả		1,24	1,23	99,19	1,21	98,37
4	Lợi nhuận trước thuế của DN		5.721	6.036	105,51	6.604	109,41
	+ Lợi nhuận do hoàn nhập dự phòng		-	-	-	-	-
	+ Lợi nhuận từ hoạt động KD		5.721	6.036	105,51	6.604	109,41
5	Lợi nhuận Tổng Công ty được hưởng		1.285	1.285	100,00	1.285	100,00
	Trong đó : - Cổ tức		1.285	1.542	120,00	1.285	83,33
6	Tổng mức đầu tư trong năm của DN (GTGN)		5.700	1.026	18,00	6.700	653,02
7	Tổng phát sinh phải nộp NS trong năm		7.272	7.743	106,48	7.334	94,71
	Trong đó: Các loại thuế		7.272	7.743	106,48	7.334	94,71
8	Tổng quỹ lương		19.887	24.815	124,78	25.494	102,74
9	Số lao động bình quân (người)		85	84	98,82	87	103,57
10	Tiền lương bình quân người/ năm		19,50	24,62	126,26	24,42	99,20
11	Số lao động thuê ngoài bình quân		-	-	-	4,00	-
12	Chi phí nhân công thuê ngoài		-	-	-	756,00	-

Ngày 28 tháng 03 năm 2025

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH



Đào Khắc Hậu

**CÁC CHỈ TIÊU THỰC HIỆN KẾ HOẠCH NĂM 2024
VÀ KẾ HOẠCH TỔNG HỢP NĂM 2025**

CHỈ TIÊU	Đơn vị tính	Năm 2024			Năm 2025	
		KH (1)	TH (2)	TỶ LỆ (2)/(1)	KH (3)	TỶ LỆ (3)/(2)
1. NỘP NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC	Tr.đ	7.272	7.743	106,48	7.334	94,71
1.1 Thuế giá trị gia tăng	Tr.đ	4.049	3.252	80,31	2.706	83,22
1.2 Thuế môn bài	Tr.đ	4	4	100,00	4	100,00
1.3 Thuế nhà đất	Tr.đ	1.198	1.816	151,61	1.816	100,00
1.4 Thuế XNK	Tr.đ	-	-	-	-	-
1.5 Thuế tiêu thụ đặc biệt + nhà thầu	Tr.đ	-	-	-	-	-
1.5 Thuế thu nhập doanh nghiệp	Tr.đ	1.150	1.265	109,96	1.363	107,75
1.6 Thuế khác (TNCN)	Tr.đ	871	1.407	161,48	1.445	102,74
2. TỔNG VỐN ĐẦU TƯ (GIÁ TRỊ GIẢI NGÂN)	Tr.đ	5.700	1.026	18,00	6.700	653,02
3. TỔNG DOANH THU	Tr.đ	253.702	330.658	130,33	275.162	83,22
- Bán hàng	Tr.đ	134.662	202.612	150,46	158.680	78,32
- Ủy thác nhập khẩu	Tr.đ	41.834	42.443	101,46	44.342	104,47
- Dịch vụ vận chuyển, khác	Tr.đ	60.000	69.426	115,71	56.000	80,66
- Bán vé MB	Tr.đ	-	-	-	-	-
- Cho thuê VP	Tr.đ	13.858	13.206	95,30	14.684	111,19
- Dịch vụ quản lý kho	Tr.đ	2.938	2.173	-	1.257	58
- DT tài chính	Tr.đ	388	504	129,87	200	39,69
- Thu nhập khác	Tr.đ	22	294	-	-	-
4. TỔNG CHI PHÍ	Tr.đ	247.981	324.621	130,91	268.558	82,73
4.1 Chi cho CBCNV	Tr.đ	20.605	25.465	123,59	26.256	103,11
- Chi phí tiền lương	Tr.đ	19.887	24.815	124,78	25.494	102,74
- Tiền ăn ca	Tr.đ	718	651	90,61	762	117,14
4.2 BHXH, BHYT, BHTN, KPCĐ	Tr.đ	1.815	1.865	102,76	2.059	110,42
4.3 Chi phí vật tư, vốn hàng	Tr.đ	205.294	273.890	133,41	217.256	79,32
- Giá vốn hàng bán và chi phí bán hàng	Tr.đ	129.091	194.516	150,68	151.750	78,01
- Chi phí dịch vụ	Tr.đ	76.202	79.375	104,16	65.506	82,53
4.4 Khấu hao TSCĐ	Tr.đ	2.682	2.784	103,82	2.272	81,61
4.5 Chi khác	Tr.đ	16.556	17.633	106,50	18.578	105,36
- Chi khác bằng tiền	Tr.đ	16.256	16.238	99,89	17.978	110,71
<i>Trong đó chi phí khác bằng tiền dự phòng là 10%</i>		-	-	-	-	-
- Chi phúc lợi cho người lao động	Tr.đ	300	642	214,10	600	93,41
- Dự phòng phải thu khó đòi (hoàn nhập)	Tr.đ	-	753	-	-	-



CHỈ TIÊU	Đơn vị tính	Năm 2024			Năm 2025	
		KH (1)	TH (2)	TỶ LỆ (2)/(1)	KH (3)	TỶ LỆ (3)/(2)
4.6 Chi phí hđộng tài chính	Tr.đ	718	2.935	408,79	2.136	72,77
<i>Trong đó chi phí lãi vay</i>	Tr.đ	696	2.075	298,16	2.136	102,93
4.7 Chi phí hoạt động khác	Tr.đ	311	48	-	-	-
5. LỢI NHUẬN	Tr.đ	-	-	-	-	-
5.1 Lợi nhuận trước thuế	Tr.đ	5.721	6.036	105,51	6.604	109,41
Trong đó : + Lợi nhuận do hoàn nhập dự phòng	Tr.đ	-	-	-	-	-
+ Lợi nhuận từ hoạt động KD	Tr.đ	5.721	6.036	105,51	6.604	109,41
5.2 Thuế TNDN		1.144	1.265	110,49	1.363	107,75
5.3 Lợi nhuận sau thuế TNDN	Tr.đ	4.577	4.772	104,26	5.242	109,85
+ Trích quỹ dự trữ bổ sung VDL		-	-	-	-	-
+ Trích quỹ khen thưởng phúc lợi		458	477	104,22	524	109,89
+ Trích quỹ thưởng ban điều hành		92	92	99,68	92	100,59
+ Lợi nhuận còn lại năm nay		4.027	4.203	104,37	4.625	110,05
6 Lợi nhuận dự kiến chia cổ tức	Tr.đ	3.111	3.111	100,00	3.111	100,00
Lợi nhuận năm nay		4.027	4.203	104,37	4.625	110,05
Chi cổ tức (Tỷ lệ %/1.000 đ)		10,0%	12,0%	120,00	10,0%	83,33
6. LAO ĐỘNG (TẠI 31/12)	Người	85	85	100,00	87	102,35
7. LAO ĐỘNG BÌNH QUÂN	Người	85	84	98,82	87	103,57
8. TIỀN LƯƠNG BQ 1 LĐ/THÁNG	Tr.đ	19,50	24,62	126,26	24,42	99,20
9. VỐN	Tr.đ	31.113	31.113	100,00	31.113	100,00
10. LAO ĐỘNG THUÊ NGOÀI (TẠI 31/12)	Người	-	-	-	4	-
11. LAO ĐỘNG THUÊ NGOÀI BÌNH QUÂN	Người	-	-	-	4	-
12. CHI PHÍ NHÂN CÔNG THUÊ NGOÀI	Tr.đ	-	-	-	756	-

Ngày 28 tháng 03 năm 2025

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH



Đào Khắc Hậu



Hà Nội, ngày 28 tháng 03 năm 2025

BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT
*Công ty cổ phần Xuất nhập khẩu Hàng không
trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025*

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty CP XNK Hàng không

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp: 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;
 - Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Xuất nhập khẩu Hàng không;
 - Căn cứ quy chế hoạt động của Ban kiểm soát Công ty;
 - Căn cứ vào Báo cáo tài chính năm 2024 của Công ty cổ phần Xuất nhập khẩu Hàng không đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH kiểm toán & tư vấn RSM Việt nam
- Ban kiểm soát (BKS) Công ty CP Xuất nhập khẩu Hàng không xin báo cáo ĐHCĐ TN năm 2025 về công tác kiểm tra, giám sát hoạt động của Công ty như sau.

I. Hoạt động của Ban kiểm soát:

1. Cơ cấu và hoạt động của Ban kiểm soát

Trong năm 2024, nhân sự BKS không có sự thay đổi, nhân sự BKS hiện tại của Công ty cổ phần Xuất nhập khẩu Hàng không, bao gồm:

- + Ông Nguyễn Tiến Dũng: Trưởng BKS
- + Ông Đinh Phúc Lộc: Thành viên BKS
- + Bà Tống Thị Thanh Bình: Thành viên BKS

Ban kiểm soát Công ty thực hiện nhiệm vụ thay mặt cổ đông kiểm soát hoạt động kinh doanh, quản trị và điều hành của HĐQT và Ban điều hành Công ty.

- Các thành viên BKS được nhận thù lao và chi phí hoạt động theo Nghị quyết ĐHCĐ TN 2024.

- Trong năm 2024 hoạt động của BKS được tiến hành chủ động theo quy định của Pháp luật, Điều lệ Công ty và theo quy chế hoạt động của BKS, cụ thể:

- + BKS đã xây dựng chương trình và nội dung làm việc năm 2024.
- + BKS đã kiểm tra tính hợp lý, hợp lệ, tính trung thực và mức độ cần trọng trong quản lý và điều hành hoạt động kinh doanh, trong công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính năm 2024.
- + BKS đã giám sát tình hình thực hiện NQ ĐHCĐ thường niên năm 2024.
- + Xem xét tính pháp lý, trình tự, thủ tục ban hành các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT và Ban Tổng giám đốc trong năm 2024, kiểm soát việc tuân thủ các quy định về công bố thông tin của Công ty theo đúng các quy định của pháp luật.
- + BKS đã giám sát việc thực hiện các quy định, quy chế.
- + Thẩm định Báo cáo tài chính 6 tháng và năm 2024 của Công ty.
- + Phối hợp với Công ty kiểm toán độc lập: BKS đã thực hiện trao đổi công việc, nhằm đánh giá tính trung thực, hợp lý của báo cáo tài chính; giám sát việc thực thi những kiến nghị do kiểm toán đưa ra.

2. Lương và thù lao của thành viên Ban kiểm soát

Mức thù lao của thành viên ban Kiểm soát Công ty thực hiện theo nghị quyết số 19/2024/NQ-ĐHĐCĐ-XNK ngày 24/4/2024 và được chi trả đúng quy định.

- Chi tiết thù lao của các thành viên BKS:
 - + Trưởng BKS mức thù lao 3,450 triệu đồng/tháng.
 - + 02 TV BKS hưởng mức thù lao 2,890 triệu đồng/người/tháng
- Tổng thù lao chi trả cho các TV BKS trong năm 2024: là 110,76 triệu đồng.
- Chi phí hoạt động của BKS năm 2024: không phát sinh

3. Tổng kết các cuộc họp của BKS

- Hợp thống nhất nội dung báo cáo kết quả kiểm tra công tác đầu tư mua sắm phát sinh trong năm 2022.
 - Hợp thống nhất nội dung kết quả thẩm định BCTC năm 2023 của công ty;
 - Hợp thống nhất nội dung báo cáo của BKS trình ĐHĐCĐ TN 2024;
 - Hợp thống nhất nội dung báo cáo kết quả kiểm tra tình hình SXKD và mua sắm hàng hoá dịch vụ 6 tháng cuối năm 2023;
 - Hợp thống nhất nội dung báo cáo kết quả kiểm tra tình hình SXKD và công tác đầu tư mua sắm hàng hoá dịch vụ 6 tháng đầu năm 2024;
 - Thống nhất nội dung báo cáo kết quả kiểm tra công tác quản lý kho hàng hoá 9 tháng đầu năm 2024 tại Công ty;
 - Thống nhất giải quyết các công việc khác thuộc chức năng nhiệm vụ của BKS.

Trong quá trình làm việc các thành viên trong BKS thường xuyên thực hiện trao đổi công việc qua các phương tiện email, điện thoại để hoạt động được thực hiện kịp thời, liên tục và hiệu quả.

4. Phối hợp hoạt động của BKS với HĐQT, Ban Tổng giám đốc, các bộ phận quản lý của Công ty và cổ đông.

- Đối với HĐQT, Ban Tổng giám đốc và các bộ phận quản lý của Công ty, BKS duy trì mối quan hệ công tác phối hợp chặt chẽ trên nguyên tắc vì lợi ích của Công ty và của các cổ đông trên cơ sở tuân thủ các quy định pháp luật, Điều lệ, Quy chế nội bộ về quản trị của Công ty. Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, BKS luôn nhận được sự phối hợp từ HĐQT, Ban Tổng giám đốc và các bộ phận chức năng của Công ty.

- Đối với cổ đông: trong năm 2024 BKS không nhận được bất kỳ đơn thư khiếu kiện nào từ cổ đông.

II. Kết quả giám sát hoạt động SXKD, quản lý và điều hành của HĐQT và Ban Tổng giám đốc điều hành Công ty

1. Thẩm định báo cáo tài chính.

- Báo cáo tài chính năm 2024 của Công ty được lập theo thông tư 200/2014/TT-BTC về chế độ kế toán doanh nghiệp và đã được công ty TNHH kiểm toán và tư vấn RSM Việt nam kiểm toán và phát hành báo cáo kiểm toán số: 08/2025/RSMHN-BCKT ngày 20/02/2025.

- Ý kiến của kiểm toán độc lập: Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu hàng không tại ngày 31/12/2024, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

- Ban kiểm soát thống nhất với ý kiến của kiểm toán độc lập về các nội dung báo cáo tài chính năm 2024 của Công ty Airimex.

1.1 Các chỉ tiêu cơ bản thực hiện năm 2024

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	KH 2024	TH 2023	TH 2024	%TH2024/ KH2024	%TH2024/ TH2023
1	Doanh thu và thu nhập khác	Triệu đồng	253.702	204.705	330.658	130.33%	161.53%
2	Chi phí	Triệu đồng	247.981	199.451	324.621	130.91%	162.76%
3	Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	5.721	5.254	6.036	105.51%	114.90%
4	Lợi nhuận sau thuế	Triệu đồng	4.577	3.908	4.772	104.26%	122.11%

Các số liệu về kết quả hoạt động SXKD năm 2024 nêu trên của Công ty đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH kiểm toán và tư vấn RSM Việt nam và đã được Ban kiểm soát thẩm định BCTC cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024.

1.2 Đánh giá kết quả SXKD:

- Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ năm 2024 đạt 329,86 tỷ đồng, bằng 130,33% so với kế hoạch năm 2024, bằng 161,53% cùng kỳ năm 2023.

- Năm 2024 các hoạt động SXKD chính của công ty dần được phục hồi: các lĩnh vực XNK uỷ thác, dịch vụ vận chuyển và bán hàng hoá đạt doanh thu cao so với KH 2024 và cùng kỳ năm trước. Lĩnh vực cho thuê văn phòng và quản lý kho trong năm gặp khó khăn doanh thu sụt giảm so với KH.

- LNTT năm 2024 đạt 6,036 tỷ đồng bằng 105,51% KH 2024 và bằng 114,90% cùng kỳ năm trước. Có được kết quả trên là do Ban lãnh đạo Công ty đã điều hành hoạt động SXKD linh hoạt, tìm kiếm mở rộng đối tác kinh doanh, tiết kiệm chi phí, sử dụng lao động hợp lý, nâng cao hiệu quả hoạt động của Công ty tạo công ăn việc làm và thu nhập cho NLD đem lại lợi nhuận cho công ty.

1.3 Kết quả thẩm định báo cáo tài chính

Một số chỉ tiêu chính trên BCTC của công ty

Đơn vị tính: đồng

NỘI DUNG	Số đầu năm 2024	Số cuối năm 2024
A. TÀI SẢN	177,645,451,467	172,275,408,667
I- Tài sản ngắn hạn	167,551,641,952	164,448,611,222
1. Tiền và các khoản tương đương tiền	7,556,416,481	26,111,721,651
2. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn		1,750,000,000
3. Các khoản phải thu ngắn hạn	146,768,297,533	113,224,837,179
4. Hàng tồn kho	12,382,807,318	22,652,300,575
5. Tài sản ngắn hạn khác	844,120,620	709,751,817
II – Tài sản dài hạn	10,093,809,515	7,826,797,445
1. Các khoản phải thu dài hạn		
2. Tài sản cố định	7,931,704,803	6,520,770,106
3. Bất động sản đầu tư	1,360,861,648	917,420,492
3. Tài sản dài hạn khác	801,243,064	388,606,847
B. NGUỒN VỐN	177,645,451,467	172,275,408,667
I- Nợ phải trả	140,232,238,950	133,696,012,957
1. Nợ ngắn hạn	138,877,408,950	115,946,638,472

0100
CƠ
CỔ
QUẢN LÝ
HÀNG
CÔNG BI

NỘI DUNG	Số đầu năm 2024	Số cuối năm 2024
Trong đó: Nợ phải trả người bán	8,346,422,815	14,982,211,523
Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	61,687,265,762	32,157,464,403
2. Nợ dài hạn	1,354,830,000	17,749,374,485
II. Vốn chủ sở hữu	37,413,212,517	38,579,395,710
1. Vốn góp của chủ sở hữu	31,112,830,000	31,112,830,000
2. Thặng dư vốn cổ phần	9,910,890	9,910,890
3. Quỹ đầu tư phát triển		
4. Quỹ khác thuộc vốn CHS	1,473,497,115	1,473,497,115
5. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	4,816,974,512	5,983,157,705
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	908,985,642	1,211,304,496
- LNST chưa phân phối kỳ này	3,907,988,870	4,771,853,209

Tại ngày 31/12/2024: tổng tài sản 172,275 tỷ đồng giảm 5,370 tỷ đồng tương đương giảm 3,02% so với đầu kỳ, trong đó tài sản ngắn hạn giảm 3,103 tỷ đồng (giảm 1,85% so đầu kỳ), tài sản dài hạn giảm 2,267 tỷ đồng (giảm 22,46% so đầu kỳ),

Tại ngày 31/12/2024 tổng nguồn vốn 172,275 tỷ đồng giảm 5,370 tỷ đồng tương đương giảm 3,02% so với đầu kỳ, trong đó nợ phải trả giảm 6.536 tỷ đồng tương đương giảm 4,66% so với đầu kỳ, Vốn CHS tăng 1,166 tỷ đồng tương đương tăng 3,12% so với đầu kỳ.

Công nợ phải thu, phải trả:

Công nợ phải thu

- Tổng số nợ phải thu đến 31/12/2024 là: 113,225 tỷ đồng giảm 33,543 tỷ đồng (tương đương giảm 22,85%) so với đầu kỳ, trong đó: 100% là nợ phải thu ngắn hạn.

- Công tác xác nhận công nợ: Công ty đã thực hiện theo quy định hiện hành của Nhà nước và Công ty về quản lý công nợ phải thu. Công ty cần lưu ý thực hiện đơn đốc việc ký xác nhận công nợ cuối kỳ..

Công nợ phải trả

- Tổng số nợ phải trả tại thời điểm 31/12/2024 là: 133,696 tỷ đồng giảm 6,536 tỷ đồng (tương đương giảm 4,66%) so với đầu kỳ, trong đó nợ phải trả ngắn hạn là 115,946 tỷ đồng chiếm 86,72%, nợ phải trả dài hạn 17,749 tỷ đồng chiếm 13,28% tổng số nợ phải trả.

Các chỉ tiêu tài chính

Chỉ tiêu	Đơn vị	Năm 2022	Năm 2023	Năm 2024
Các chỉ tiêu tài trợ vốn				
1. Vốn chủ sở hữu trên tổng nguồn vốn	%	29.88	21.06	22.39
2. Vốn chủ sở hữu trên tài sản dài hạn	%	299.29	370.66	492.91
3. Vốn chủ sở hữu trên tài sản cố định	%	396.59	471.69	591.64
Các chỉ tiêu thanh khoản				
1. Khả năng thanh toán hiện thời	Lần	1.19	1.12	1.22
2. Khả năng thanh toán nợ ngắn hạn	Lần	1.31	1.21	1.42
3. Khả năng thanh toán tổng quát	Lần	1.43	1.27	1.29
4. Khả năng thanh toán lãi vay	Lần	7.02	6.55	3.91
Các chỉ tiêu cân nợ				
		-	-	-

Chỉ tiêu	Đơn vị	Năm 2022	Năm 2023	Năm 2024
1. Nợ phải trả trên tổng tài sản	%	70.12	78.94	77.61
2. Nợ phải trả trên NVCSH	%	234.66	374.82	346.55
3. Dư nợ vay trên NVCSH	Lần	0.28	1.65	0.83
Các chỉ tiêu lợi tức		-	-	-
1. Lợi nhuận trước thuế trên doanh thu	%	1.68	2.57	1.83
2. Lợi nhuận sau thuế trên doanh thu	%	1.32	1.91	1.45
3. Lợi nhuận trước thuế trên tổng tài sản	%	2.64	3.29	3.65
4. Lợi nhuận sau thuế trên tổng tài sản	%	2.07	2.45	2.89
5. Lợi nhuận sau thuế trên NVCSH	%	7.63	12.56	15.34

- Đánh giá: Tình hình tài chính của Công ty, năm 2024 Công ty công ty hoạt động có lãi vì vậy Công ty bảo toàn được vốn chủ sở hữu.

- Các chỉ số thanh toán của công ty được đảm bảo.

- Nợ phải trả của công ty có xu hướng giảm so với kỳ trước. Hệ số nợ phải trả/VCSH tại thời điểm 31/12/2024 là 3,47 lần giảm so với đầu năm 2024 (giảm 0,28 lần) tuy nhiên vẫn lớn hơn 3 lần, Công ty cần lưu ý quan tâm quản lý các khoản công nợ để đảm bảo an toàn tài chính và hoạt động kinh doanh.

1.4 Đánh giá tình hình đầu tư

- Năm 2024 Công ty thực hiện dự án đầu tư thang máy nhà A với tổng mức đầu tư kế hoạch: 1,5 tỷ đồng nằm trong danh mục đầu tư năm 2024 của Công ty đã được ĐHCĐ TN 2024 thông qua. Tổng giá trị giải ngân 1,026 tỷ đồng.

- Trong năm 2024 công ty chỉ thực hiện 1/4 dự án đầu tư đã được ĐHCĐ TN 2024 thông qua là dự án đầu tư thang máy nhà A. Tổng giá trị giải ngân trong năm 2024 của công ty là 1,026 tỷ đồng bằng 18% Tổng KH giải ngân năm 2024.

- Các dự án đầu tư khác đã được phê duyệt trong KH 2024 Công ty chưa thực hiện trong năm 2024 (Đầu tư thang máy nhà B, chuẩn bị đầu tư toà nhà văn phòng tại 414 Nguyễn Văn Cừ, chuẩn bị đầu tư toà nhà văn phòng tại 200/10 Nguyễn Sơn).

- Năm 2024 Công ty không có kế hoạch đầu tư vốn ra ngoài doanh nghiệp.

2. Đánh giá công tác quản lý, điều hành của HĐQT, Ban Tổng giám đốc Công ty:

2.1 Hoạt động của Hội đồng quản trị:

- Trong năm 2024, không có sự thay đổi về nhân sự trong Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc Công ty.

- Các cuộc họp của HĐQT thực hiện theo đúng theo qui định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

- HĐQT Công ty đã thực hiện đầy đủ chức năng và nhiệm vụ trong việc điều hành quản lý Công ty. Trong năm 2024, HĐQT Công ty đã ban hành 12 Nghị quyết và 9 Quyết định để chỉ đạo thực hiện các nội dung Nghị quyết của ĐHCĐ thường niên năm 2024 và chỉ đạo công tác tổ chức, công tác quản trị điều hành hoạt động kinh doanh tại Công ty. Các nghị quyết, quyết định của HĐQT được ban hành đúng thẩm quyền, đúng trình tự và phù hợp với quy định pháp luật và Điều lệ Công ty. Ban TGD điều hành Công ty đã triển khai thực hiện nghiêm túc các Nghị quyết, quyết định của HĐQT.

2.2 Hoạt động của Ban Tổng giám đốc điều hành:

- Năm 2024 Ban Tổng giám đốc đã điều hành Công ty thực hiện các nội dung Nghị quyết của ĐHCĐ TN 2024 và các Nghị quyết, quyết định của HĐQT, tuân thủ

17934
 CÔNG TY
 HÂN
 ẬP KH
 KHÔN
 TP

các qui định của pháp luật, Điều lệ và qui chế quản trị Công ty cổ phần Xuất nhập khẩu Hàng không.

- Ban Tổng giám đốc điều hành đã sử dụng, tiết kiệm và có hiệu quả các nguồn lực về vốn, tài sản, lao động của Công ty. Thực hiện đầy đủ nghĩa vụ thuế với Nhà nước và đem lại hiệu quả trong hoạt động SXKD (LNTT đạt 6,036 tỷ đồng bằng 105,51% KH 2024) và đảm bảo việc làm và thu nhập cho NLĐ.

2.3 Về việc thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên 2024:

Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên 2024 đã được HĐQT Công ty thực hiện nghiêm túc, đúng quy định của pháp luật và Điều lệ của Công ty. Cụ thể:

- Công ty đã thực hiện việc chi thù lao năm 2024 cho các thành viên HĐQT và BKS với các mức chi cụ thể cho các đối tượng theo đúng Nghị quyết của ĐHĐCĐ thường niên 2024.

- Công ty đã thực hiện phân phối lợi nhuận theo đúng Nghị quyết của ĐHĐCĐ TN năm 2024

- Công ty đã thực hiện vượt KH SXKD năm 2024 về lợi nhuận.

2.4 Các sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán :

- Không có sự kiện trọng yếu nào xảy ra sau ngày kết thúc kỳ kế toán năm đòi hỏi phải điều chỉnh hay công bố trên BCTC.

III. Kiến nghị Đại hội đồng cổ đông, HĐQT, Ban điều hành Công ty:

1. Kiến nghị Đại hội đồng cổ đông

Ban Kiểm soát kiến nghị ĐHĐCĐ:

- Thông qua báo cáo tài chính năm 2024 đã được kiểm toán của Công ty.

- Thông qua các báo cáo và phương án phân phối lợi nhuận năm 2024 của HĐQT trình ĐHĐCĐ.

- Về lựa chọn công ty kiểm toán thực hiện kiểm toán BCTC năm 2025 cho Công ty CP Xuất nhập khẩu Hàng không:

+ Trên cơ sở đánh giá: công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán cho Công ty là đơn vị kiểm toán có uy tín, có đội ngũ kiểm toán viên có trình độ, kinh nghiệm kiểm toán BCTC theo các quy định của chuẩn mực kế toán và hệ thống kế toán Việt nam; Có mức phí kiểm toán hợp lý, phù hợp với nội dung, phạm vi kiểm toán, thời gian kiểm toán mà Công ty yêu cầu, là đơn vị kiểm toán thuộc danh sách được Bộ tài chính chấp thuận cho doanh nghiệp kiểm toán và kiểm toán viên hành nghề được kiểm toán cho các đơn vị có lợi ích công chúng năm 2025 theo QĐ số 2730/QĐ-BTC ngày 15/11/2024 của Bộ Tài chính;

+ BKS kính trình Đại hội đồng cổ đông uỷ quyền cho HĐQT Công ty quyết định việc lựa chọn một trong các công ty kiểm toán sau:

- Công ty TNHH kiểm toán và tư vấn RSM Việt nam
- Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC
- Công ty TNHH kiểm toán Quốc tế
- Công ty TNHH kiểm toán và tư vấn UHY
- Công ty TNHH kiểm toán CPA VIETNAM
- Công ty TNHH kiểm toán An Việt

thực hiện kiểm toán BCTC bán niên và BCTC năm 2025 của Công ty. Thủ tục, quy trình lựa chọn công ty kiểm toán, tuân thủ theo quy định của pháp luật và quy định của Công ty.

2. Kiến nghị Hội đồng quản trị:

- Chỉ đạo Ban Tổng giám đốc rà soát sửa đổi đề trình HĐQT ban hành Quy chế quản lý Hợp đồng kinh tế, quy chế quản lý đầu tư và XDCB và các VBQL khác phù hợp với quy định PL và thực tế hoạt động, kinh doanh của Công ty hiện nay.

3. Kiến nghị Ban Tổng giám đốc:

- Tiếp tục quan tâm chỉ đạo, đôn đốc các bộ phận liên quan trong việc quản lý công nợ, giảm thiểu công nợ quá hạn, công nợ phải thu khó đòi làm giảm hiệu quả kinh doanh.

- Tiếp tục chỉ đạo các bộ phận liên quan, thực hiện nghiêm chỉnh các quy chế, quy định mà HĐQT và Tổng giám đốc đã ban hành. Đối chiếu và ký xác nhận công nợ với các đối tượng theo đúng quy định.

- Chỉ đạo các đơn vị trong Công ty tìm kiếm các đối tác khách hàng mới, tăng doanh thu và lợi nhuận cho cổ đông, tạo thêm việc làm và nâng cao đời sống cho người lao động.

IV. Kế hoạch năm 2025 của Ban kiểm soát

Ban kiểm soát thực hiện theo quy định, và tập trung vào các nội dung chính sau:

- Giám sát: thông qua các cuộc họp, các phiên họp dưới hình thức xin ý kiến trong năm 2025 của HĐQT, tham gia đóng góp ý kiến trên cơ sở phạm vi quyền hạn và trách nhiệm của Ban kiểm soát.

- Kiểm tra giám sát việc thực hiện kế hoạch SXKD 2025 của Công ty:

+ Kiểm tra giám sát việc thực hiện nghị quyết của ĐHĐCĐ, nghị quyết của HĐQT, quyết định của Ban Tổng giám đốc.

+ Kiểm tra giám sát tình hình tài chính, cân đối vốn và quản lý dòng tiền, hiệu quả hoạt động và khả năng thanh toán nợ, tình hình thực hiện KH SXKD hàng quý.

+ Thẩm định các BCTC, báo cáo kết quả kinh doanh 6 tháng và năm 2025.

- Thực hiện kiểm tra chuyên đề: do BKS đánh giá và lựa chọn.

- Các công việc khác theo quy định của BKS

Trân trọng báo cáo.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT;
- TGD;
- Lưu BKS.

**TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**



Nguyễn Tiên Dũng



CÔNG TY CỔ PHẦN
XUẤT NHẬP KHẨU HÀNG KHÔNG

Số: /2025/NQ-ĐHĐCĐ-XNK

Dự thảo

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 24 tháng 4 năm 2025

NGHỊ QUYẾT

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025

**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU HÀNG KHÔNG**

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;

Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019;

Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Xuất nhập khẩu Hàng không;

Căn cứ Biên bản Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 Công ty cổ phần Xuất nhập khẩu Hàng không số 24/4/2025/BB-ĐHĐCĐ/XNK ngày 24/4/2025.

QUYẾT NGHỊ:

1. Thông qua báo cáo của HĐQT Công ty về tình hình thực hiện SXKD năm 2024, kế hoạch SXKD năm 2025 và các giải pháp thực hiện; Báo cáo tài chính năm 2024 đã được kiểm toán. Cụ thể:

1.1. Thông qua kết quả SXKD năm 2024 với các chỉ tiêu cơ bản như sau:

Đơn vị tính: triệu đồng

Chỉ tiêu	Kế hoạch 2024	Thực hiện 2024	Thực hiện so với kế hoạch
Tổng doanh thu	253.702	330.658	130,33%
Tổng chi phí	247.981	324.621	130,91%
Lợi nhuận trước thuế	5.721	6.036	105,51%
Lợi nhuận sau thuế TNDN	4.577	4.772	104,26%
Mức chia cổ tức dự kiến	10%/VĐL	12%/VĐL	120,00%
Tổng vốn đầu tư (giá trị giải ngân)	5.700	1.026	18,00%

1.2. Thông qua kế hoạch SXKD năm 2025 với các chỉ tiêu cơ bản như sau:

Đơn vị tính: triệu đồng

Chỉ tiêu	Thực hiện 2024	Năm 2025	
		Kế hoạch	KH 2025 so với TH 2024
Tổng doanh thu	330.658	275.162	83,22%

Chỉ tiêu	Thực hiện 2024	Năm 2025	
		Kế hoạch	KH 2025 so với TH 2024
Tổng chi phí	324.621	268.558	82,73%
Lợi nhuận trước thuế	6.036	6.604	109,41%
Lợi nhuận sau thuế TNDN	4.772	5.242	109,85%
Mức chia cổ tức dự kiến	12%/VĐL	10%/VĐL	83,33%
Tổng vốn đầu tư (giá trị giải ngân)	1.026	6.700	653,02%

Các số liệu chi tiết và diễn giải được nêu tại Kế hoạch SXKD năm 2025 của Công ty kèm theo Tờ trình số /2025/TTr-HĐQT-XNK ngày / /2025 của HĐQT Công ty. ĐHCĐ ủy quyền cho HĐQT Công ty:

- Rà soát, điều chỉnh lại kế hoạch SXKD khi thị trường có những biến động bất thường, ảnh hưởng tới kết quả SXKD; đảm bảo việc điều hành các nguồn lực và tổ chức hoạt động kinh doanh của Công ty phù hợp với tình hình thực tế, thông báo cho các cổ đông kết quả điều chỉnh kế hoạch (nếu có).

- Quyết định về thời gian và mức tạm ứng cổ tức năm 2025 trên cơ sở kết quả hoạt động SXKD của Công ty.

1.3. Thông qua báo cáo tài chính năm 2024 của Công ty đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH kiểm toán & Tư vấn RSM Việt Nam - Chi nhánh Hà Nội. Một số chỉ tiêu cơ bản như sau:

- Tổng tài sản (31/12/2024)	:	172.275.408.667 đồng
- Vốn chủ sở hữu (31/12/2024)	:	38.579.395.710 đồng
- Tổng doanh thu (01/01/2024 - 31/12/2024)	:	330.657.630.393 đồng
- Lợi nhuận trước thuế (01/01/2024 - 31/12/2024)	:	6.036.365.263 đồng

Các số liệu chi tiết được nêu tại Báo cáo tài chính năm 2024 của Công ty đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH kiểm toán & Tư vấn RSM Việt Nam - Chi nhánh Hà Nội.

2. Thông qua báo cáo của HĐQT về định hướng hoạt động SXKD của Công ty 5 năm, giai đoạn 2025-2030.

3. Thông qua báo cáo của Ban kiểm soát về kết quả kiểm tra, giám sát các mặt hoạt động của Công ty trong năm 2024.

4. Thông qua phương án phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ và chia cổ tức năm 2024, chi tiết như sau:

Tổng lợi nhuận trước thuế TNDN năm 2024 của Công ty là	:	6.036.365.263 đ;
• Thuế TNDN phải nộp năm 2024	:	1.264.512.054 đ;
• Tổng lợi nhuận sau thuế TNDN	:	4.771.853.209 đ;
- Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi (10% lợi nhuận sau thuế)	:	477.185.321 đ;
Trong đó: + Quỹ khen thưởng	:	95.437.064 đ
+ Quỹ phúc lợi	:	381.748.257 đ
- Trích quỹ thưởng thành viên HĐQT, BKS, Ban điều hành	:	91.788.333 đ;
(0,5 tháng lương thực hiện 2024 của TV HĐQT chuyên trách,		

KSV chuyên trách và 02 tháng thù lao thực hiện 2024 của TV HĐQT và KSV kiêm nhiệm)

(Phương án thưởng cụ thể ĐHCĐ giao HĐQT xem xét quyết định)

- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm 2024 : 4.202.879.555 đ;
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối những năm trước còn lại : 1.211.304.496 đ;
- Tổng LN sau thuế TNDN chưa phân phối đến 31/12/2024 là : 5.414.184.051 đ;
- Đề nghị mức chi trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, tỷ lệ 12% (1.200 đồng/cổ phần) là : 3.733.539.600 đ;
- Lợi nhuận còn lại chưa chia là : 1.680.644.451 đ.

Thời gian chốt danh sách cổ đông nhận cổ tức năm 2024 (bằng tiền) là: 17 giờ 00, ngày 12/05/2025; Thời gian thực hiện chi trả cổ tức năm 2024: từ ngày 20/05/2025.

5. Thông qua thực hiện chi thù lao cho các thành viên HĐQT, BKS năm 2024 và mức chi thù lao cho các thành viên HĐQT, BKS năm 2025, chi tiết như sau:

- Thực hiện chi thù lao cho các thành viên HĐQT và BKS không chuyên trách năm 2024:

- + Thành viên HĐQT: 4.640.000 đồng/tháng;
- + Trưởng BKS: 3.450.000 đồng/người/ tháng;
- + Các thành viên BKS: 2.890.000 đồng/người/tháng.

Tổng số tiền thù lao năm 2024 là: 333.480.000 đồng

- Mức chi thù lao cho các thành viên HĐQT, BKS không chuyên trách năm 2025:
- + Thành viên HĐQT: 4.640.000 đồng/người/tháng;
- + Trưởng BKS: 3.450.000 đồng/tháng;
- + Các thành viên BKS: 2.890.000 đồng/người/tháng.

6. Ủy quyền cho HĐQT Công ty thông qua các giao dịch với các bên liên quan của Công ty năm 2025 (Chi tiết việc Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho HĐQT Công ty thông qua các giao dịch với các bên liên quan của Công ty năm 2025, theo Báo cáo về việc Trình ĐHCĐ ủy quyền cho HĐQT thông qua các giao dịch với các bên liên quan của Công ty năm 2025 kèm theo Tờ trình số /2025/TTr-HĐQT-XNK ngày /3/2025 của HĐQT Công ty).

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 Công ty cổ phần Xuất nhập khẩu Hàng không giao Chủ tịch HĐQT Công ty chịu trách nhiệm chỉ đạo, triển khai thực hiện các nội dung Nghị quyết này đúng quy định hiện hành của Nhà nước và của Công ty.

Nơi nhận:

- Các cổ đông;
- TV HĐQT;
- TGD Cty;
- TV BKS;
- Website Cty;
- Lưu VT, Thư ký Cty.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỊCH HĐQT**

Đào Khắc Hậu



Hà Nội, ngày 28 tháng 03 năm 2025

BÁO CÁO
(Về Định hướng hoạt động SXKD 5 năm giai đoạn 2025-2030)

1. Sứ mệnh, tầm nhìn, giá trị cốt lõi:

*** Tầm nhìn:**

Khẳng định vị trí doanh nghiệp hàng đầu trong lĩnh vực cung ứng, phân phối máy móc, trang thiết bị, vật tư, phụ tùng, và dịch vụ xuất nhập khẩu cho ngành hàng không.

*** Mục tiêu:**

- Sự hài lòng của khách hàng;
- Trở thành sự lựa chọn số một của tất cả các đối tác;
- Xây dựng một môi trường làm việc năng động, sáng tạo và cạnh tranh;
- Tạo ra lợi ích tối ưu cho các cổ đông.

*** Giá trị cốt lõi:**

AIRIMEX lấy 05 giá trị sau đây là các giá trị cốt lõi:

- Hành động một cách trung thực và minh bạch;
- Luôn nỗ lực để đạt được và chịu trách nhiệm cao nhất về chất lượng sản phẩm và dịch vụ;
- Cung cấp sản phẩm, dịch vụ chất lượng cao;
- Kinh doanh với bề dày kinh nghiệm và tính chuyên nghiệp trong tất cả các lĩnh vực;
- Coi trọng tính sáng tạo và kết quả trong công việc.

2. Mục tiêu, định hướng phát triển của công ty giai đoạn 2025-2030:

- Mở rộng thị trường kinh doanh, tăng cường tìm kiếm khách hàng mới ngoài VNA; Tập trung nghiên cứu và triển khai các dự án phát triển lĩnh vực cho thuê văn phòng, cho thuê và quản lý kho; Triển khai các thủ tục gia hạn thuê đất của Công ty tại 414 Nguyễn Văn Cừ, Bồ Đề, Long Biên, Hà Nội; Bổ sung ngành nghề kinh doanh, không ngừng đẩy mạnh phạm vi hoạt động, phát triển vị thế và uy tín của Công ty;

- Chú trọng công tác đào tạo, quy hoạch cán bộ, nhất là các cán bộ trẻ có năng lực, trình độ; Bố trí đủ cán bộ theo mô hình tổ chức, luân chuyển cán bộ, lao động nhằm phát huy năng lực và nâng cao hiệu quả, chất lượng làm việc của mỗi lao động; Tăng cường công tác kiểm tra, kiểm soát và xử lý nhanh, hiệu quả những vướng mắc phát sinh, nâng cao năng suất, chất lượng; Tăng cường công tác quản trị, đặc biệt quản trị tài chính để minh bạch và khách quan mọi hoạt động của công ty, đáp ứng nhu cầu của Công ty niêm yết;

- Xây dựng văn hoá Công ty, nâng cao trình độ ngoại ngữ và kỹ năng làm việc của cán bộ nhân viên;



- Đẩy mạnh ứng dụng chuyển đổi số và thực hiện các giải pháp tăng năng suất lao động, giảm chi phí trong hoạt động sản xuất kinh doanh;
- Sửa đổi bổ sung và hoàn thiện các quy định, quy chế của Công ty;
- Đảm bảo đời sống vật chất và tinh thần của người lao động ngày càng được cải thiện và cổ tức chi trả cổ đông;

3. Kế hoạch sản lượng:

- Doanh thu cung cấp hàng hóa, dịch vụ: dự kiến đạt 274,96 tỷ đồng năm 2025, tăng dần qua các năm và đạt 323,98 tỷ đồng năm 2030;
- Doanh thu từ cung cấp hàng hóa, dịch vụ cho VNA Group: dự kiến đạt 172,23 tỷ đồng năm 2025, tăng dần qua các năm và đạt 207,57 tỷ đồng năm 2030;

4. Kế hoạch phát triển nguồn lực:

- Số lao động: Số lao động tối đa là 110 người;
- Quỹ lương: duy trì ổn định qua các năm, tối thiểu bằng quỹ lương thực hiện của năm liền trước, gắn liền với kết quả SXKD và NSLĐ.

5. Kế hoạch đầu tư:

Với mục tiêu mở rộng lĩnh vực cho thuê văn phòng, cho thuê và quản lý kho, trong giai đoạn 2025-2030 Công ty cần thiết đầu tư xây dựng mở rộng các toà nhà hiện tại để cho thuê và dự kiến đầu tư xây dựng mới văn phòng cho thuê, cụ thể gồm:

- Tìm kiếm đối tác đầu tư Dự án xây dựng toà nhà văn phòng tại 414 Nguyễn Văn Cừ: 2 tỷ đồng;
- Tìm kiếm đối tác đầu tư Dự án xây dựng toà nhà văn phòng tại ngách 200/10 Nguyễn Sơn: 1,5 tỷ đồng;
- Đầu tư các trang thiết bị khác năm 2025: 3,7 tỷ đồng.

Nguồn vốn thực hiện các dự án: từ nguồn vốn chủ sở hữu.

Đối với 2 dự án đầu tư toà nhà văn phòng, Công ty sẽ căn cứ trên tình hình thực tế để bổ sung, thay đổi các chỉ tiêu trong kế hoạch 5 năm giai đoạn 2025-2030 cho phù hợp với việc đầu tư 2 dự án và báo cáo TCT.

6. Định hướng một số chỉ tiêu SXKD 2025-2030:

Stt	Chỉ tiêu (Đvt: triệu đồng)	2025	2026	2027	2028	2029	2030
1	Doanh thu	275.162	282.904	294.874	310.561	317.022	324.031
2	Chi phí	268.558	276.008	287.345	302.035	308.223	314.897
3	LNTT	6.604	6.896	7.528	8.526	8.799	9.133

7. Kế hoạch hành động, các giải pháp thực hiện kế hoạch trên từng lĩnh vực

➤ Về tài chính: Nâng cao quản trị rủi ro tín dụng, giảm chi phí hoạt động và nâng cao hiệu quả sử dụng dòng tiền, đặc biệt đối với việc kiểm soát tài chính nội bộ. Không ngừng đổi mới phương thức quản lý dòng tiền để thích nghi với xu thế, sự thay đổi chính sách của nhà nước và các biến cố về tài chính thế giới.

➤ Về Chính sách cạnh tranh:

Trong tương lai, có rất nhiều doanh nghiệp nước ngoài với nguồn vốn dồi dào và kinh nghiệm quản trị tốt gia nhập ngành. Do đó Công ty cần có những chính sách cạnh tranh cụ thể để thích ứng kịp thời. Chính sách cạnh tranh được xây dựng trên cơ sở các yếu tố:

+ Đặt khách hàng vào vị trí trung tâm. Hướng tới việc cung cấp sản phẩm chất lượng, đúng tiến độ. Thực hiện chăm sóc khách hàng sau hoàn thành dịch vụ và thiết lập hệ thống thông tin phản hồi các nhu cầu của khách hàng để kịp thời đưa ra phương án đáp ứng.

+ Duy trì và phát huy sức mạnh về giá trị vô hình của Công ty.

+ Tạo ra giá trị gia tăng đối với sản phẩm, dịch vụ.

➤ Về Chiến lược sản phẩm:

+ Phân đầu để trở thành nhà phân phối, đại diện bán hàng của các hãng sản xuất lớn trên thế giới trong thời gian tới và có giải pháp hiệu quả để duy trì, gia hạn hợp đồng Đại lý/Nhà phân phối đối với những nhà cung ứng mà Công ty đã có quan hệ hợp đồng.

+ Tích cực nghiên cứu phát triển và mở rộng cung cấp sản phẩm, dịch vụ phi hàng không, có nhiều tiềm năng mang lại doanh thu cho Công ty.

+ Cung cấp các sản phẩm đảm bảo chất lượng, tiến độ. Thực hiện tốt chính sách bảo hành sau bán hàng. Kịp thời lắng nghe các đề nghị của khách hàng để có phương án điều chỉnh phù hợp.

➤ Về tổ chức, nhân sự

+ Hoàn thiện, ổn định tổ chức theo hướng tinh gọn, bố trí sắp xếp, phân công công việc phù hợp với khả năng, sở trường cho từng người lao động, tổ chức lao động khoa học nâng cao hiệu quả, chất lượng công việc và nâng cao năng suất lao động.

+ Triển khai công tác đào tạo nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ cho người lao động để đảm bảo hiệu quả hoạt động, nâng cao năng suất lao động của người lao động.

➤ Về khách hàng

+ Tăng cường xây dựng, củng cố các mối quan hệ các cấp với các khách hàng quen thuộc, đẩy mạnh công tác đối ngoại, ưu tiên sự hài lòng của khách hàng trong công việc hàng ngày.

+ Đối với mảng ủy thác xuất nhập khẩu, vận chuyển phụ tùng vật tư máy bay: Duy trì các mối quan hệ với khách hàng cũ, đồng thời mở rộng tìm kiếm cơ hội hợp tác với các đơn vị khác như Vasco, Vietjet Air, Jestar Airway...; Bám sát nhu cầu vận chuyển động cơ, động cơ phụ, cồng máy bay, các thiết bị lớn của VNA cũng như các hãng hàng không khác để chào giá, tìm kiếm hợp đồng, tăng doanh thu cho công ty.

+ Mở rộng tìm kiếm các khách hàng mới, xây dựng mối quan hệ với các khách hàng tiềm năng ngoài ngành hàng không;

8. Kiến nghị đối với TCTHK (là cổ đông lớn của AIRIMEX)

- Tạo điều kiện cho Airimex tham gia các gói thầu cung cấp trang thiết bị mặt đất, các mặt hàng công cụ, dụng cụ phục vụ trên máy bay;



- Đẩy nhanh tiến độ xử lý hồ sơ, thanh toán công nợ;
- Có cơ chế, chính sách để Công ty Airimex có cơ hội tham gia sâu rộng vào việc cung cấp các dịch vụ đầu vào cho các đơn vị trong hệ sinh thái của VNA.

Trên đây là toàn bộ báo cáo liên quan đến định hướng hoạt động SXKD 5 năm giai đoạn 2025-2030 của Công ty CP XNK Hàng không. Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

Xin trân trọng cảm ơn!

**TM: HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Đào Khắc Hậu



GIẤY ĐĂNG KÝ DỰ HỌP

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025

Kính gửi: Công ty CP Xuất nhập khẩu Hàng không

Tên tôi là :.....
CMND/CCCD/Hộ chiếu số:.....
Cấp ngày/...../..... Nơi cấp.....
Số cổ phần sở hữu:.....cổ phần.
Bằng chữ:.....cổ phần
Địa chỉ:

Đăng ký tham dự **Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025** ngày 24 tháng 4 năm 2025 của Công ty CP Xuất nhập khẩu Hàng không, tôi xin đăng ký tham dự với số cổ phần biểu quyết là cổ phần.
(Bằng chữ cổ phần). Trong đó:

- Số cổ phần sở hữu:..... cổ phần.
- Số cổ phần được uỷ quyền:..... cổ phần.

Tôi xin cam kết sẽ chấp hành đúng các quy định của Đại hội và chịu trách nhiệm về các quyết định của mình.

Ngày tháng năm 2025
NGƯỜI ĐĂNG KÝ
(Ký, ghi rõ họ tên)

- Quý cổ đông lưu ý:** - Vui lòng gửi Đơn đăng ký này kèm với Giấy uỷ quyền (nếu có) về Ban tổ chức Đại hội **trước 17h00 ngày 17/04/2025**.
- Khi đến dự Đại hội các Cổ đông hoặc Người được uỷ quyền phải mang theo CMND/CCCD (hoặc hộ chiếu) kèm theo Giấy mời.



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY ỦY QUYỀN

Đại hợp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025

BÊN ỦY QUYỀN (Bên A):

Tên cá nhân/tổ chức:.....
CMND/CCCD/Hộ chiếu/ĐKKD số:.....
cấp ngày.....tại.....
Địa chỉ:
Điện thoại:.....
Số cổ phần sở hữu⁽¹⁾:
(Bằng chữ:.....)

BÊN NHẬN ỦY QUYỀN (Bên B):

Tên cá nhân/tổ chức:.....
Địa chỉ:
Điện thoại:.....
Số cổ phần sở hữu⁽¹⁾:
(Bằng chữ:.....)

NỘI DUNG ỦY QUYỀN:

- Bên A ủy quyền cho bên B thực hiện các công việc cụ thể sau:
- Tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 của Công ty CP Xuất nhập khẩu Hàng không vào ngày 24 tháng 4 năm 2025
 - Thực hiện quyền phát biểu và biểu quyết theo chỉ thị của bên A về tất cả các vấn đề tại Đại hội đồng cổ đông thường niên với.....cổ phần mà bên A sở hữu.

THỜI HẠN ỦY QUYỀN:

Giấy ủy quyền này chỉ có hiệu lực trong thời gian diễn ra Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 của Công ty CP Xuất nhập khẩu Hàng không được tổ chức vào ngày 24 tháng 4 năm 2025.

NGHĨA VỤ CỦA CÁC BÊN:

- Bên A có nghĩa vụ cung cấp thông tin và tài liệu cần thiết để bên B thực hiện công việc ủy quyền.
- Bên B có nghĩa vụ thực hiện đúng công việc mà bên A đã ủy quyền cho bên B, nếu vượt quá phạm vi công việc được ủy quyền bên B hoàn toàn chịu trách nhiệm về những thiệt hại phát sinh.;
- Bên B có nghĩa vụ thông báo kịp thời cho bên A về các vấn đề phát sinh tại cuộc họp để bên A đưa ra chỉ thị về việc biểu quyết. Nếu không có sự phản hồi của bên A, bên B có thể biểu quyết theo ý chí của mình về các vấn đề đó mà không cần sự đồng ý của bên A.
- Bên B không được ủy quyền cho bên thứ 3 về việc thực hiện các công việc mà bên A đã ủy quyền cho bên B thực hiện.

Bên nhận ủy quyền
(Ký, ghi rõ họ tên)

Bên ủy quyền
(Ký, ghi rõ họ tên)

⁽¹⁾: Số cổ phần sở hữu theo danh sách cổ đông tại ngày chốt 28/03/2025



PHIẾU ĐÓNG GÓP Ý KIẾN

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025

Kính gửi: Công ty CP Xuất nhập khẩu Hàng không

Tên tôi là :.....
CMND/CCCD/Hộ chiếu
số:.....
Cấp ngày...../...../..... Nơi cấp.....
Số cổ phần sở hữu:cổ phần (Bằng chữ:cổ phần)
Địa chỉ:.....

Sau khi nghiên cứu những nội dung cơ bản của Đại hội, tôi có đóng góp ý kiến như sau:

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

NGƯỜI ĐĂNG KÝ
(Ký, ghi rõ họ tên)



CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU HÀNG KHÔNG
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025

THẺ BIỂU QUYẾT

MÃ ĐẠI BIỂU:.....

Họ và tên đại biểu:.....

Số lượng cổ phần sở hữu:.....cổ phần

Số lượng cổ phần nhận ủy quyền:.....cổ phần

Tổng số lượng cổ phần biểu quyết:.....cổ phần



**CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU HÀNG KHÔNG
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025**

**PHIẾU BIỂU QUYẾT
MÃ ĐẠI BIỂU:.....**

Họ và tên đại biểu:.....
Số lượng cổ phần sở hữu:.....cổ phần
Số lượng cổ phần nhận ủy quyền:.....cổ phần
Tổng số lượng cổ phần biểu quyết:.....cổ phần
(Quý Đại biểu đánh dấu vào ô ý kiến lựa chọn theo từng nội dung biểu quyết)

NỘI DUNG	Đồng ý	Không đồng ý	Không có ý kiến
Nội dung 01: Thông qua báo cáo của HĐQT trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2025 về kết quả SXKD năm 2024.	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
Nội dung 02: Thông qua báo cáo của HĐQT trình ĐHĐCĐ về kế hoạch năm 2025 và các giải pháp thực hiện	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
Nội dung 03: Thông qua Báo cáo tài chính năm 2024 đã được kiểm toán.	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
Nội dung 04: Thông qua báo cáo của HĐQT trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2025 về định hướng hoạt động SXKD của Công ty 5 năm giai đoạn 2025-2030.	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
Nội dung 05: Thông qua báo cáo của Ban kiểm soát về kết quả giám sát hoạt động của HĐQT và ban điều hành năm 2024.	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
Nội dung 06: Thông qua báo cáo của Ban kiểm soát về phương án lựa chọn công ty kiểm toán thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2025 cho Công ty.	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
Nội dung 07: Thông qua Báo cáo của HĐQT trình ĐHĐCĐ về Phương án phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ và chia cổ tức năm 2024.	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
Nội dung 08: Thông qua Báo cáo của HĐQT trình ĐHĐCĐ về thực hiện chi thù lao cho thành viên HĐQT, thành viên BKS năm 2024 và kế hoạch năm 2025	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
Nội dung 09: Thông qua Báo cáo của HĐQT trình ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT thông qua các giao dịch với các bên liên quan của Công ty trong năm 2025	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>

Hướng dẫn: Đại biểu biểu quyết bằng cách lựa chọn một trong các phương án: Đồng ý, Không đồng ý, Không có ý kiến cho từng nội dung biểu quyết (Lựa chọn phương án nào đánh dấu “X” hoặc “√” vào ô thuộc phương án đó).

Ngày tháng năm 2025
ĐẠI BIỂU
(Ký và ghi rõ họ tên)

GENERAL AVIATION IMPORT EXPORT
JOINT STOCK COMPANY

No. 1406/2025/TB-XNK

SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM

Independence - Freedom - Happiness

Hanoi, April 1st 2025

NOTICE

Re: Organization of the Annual General Meeting of Shareholders in 2025

To: Shareholders of General Aviation Import Export Joint Stock Company

The Board of Directors of General Aviation Import Export Joint Stock Company would like to invite Shareholders to attend the Annual General Meeting of Shareholders in 2025, with the following specific information:

- 1. Time: 8:30 a.m., Thursday, April 24, 2025**
- 2. Venue:** Meeting room, 2nd floor, Building A, Company's Headquarters, 414 Nguyen Van Cu, Long Bien, Hanoi
- 3. Contents of the General Meeting:**
 - Report of the Board of Directors to the General Meeting of Shareholders on the results of production and business activities in 2024 and the production and business plan in 2025.
 - Report on the audit results of the financial statements in 2024.
 - Report of the Board of Supervisors to the annual General Meeting of Shareholders.
 - Profit distribution, fund allocation and dividend distribution plan in 2024.
 - Report of the Board of Directors on remuneration for members of the Board of Directors and members of the Board of Supervisors: implemented in 2024 and plan for 2025.
 - Report of the Board of Directors on: Authorizing the Board of Directors to approve transactions with related parties of the Company in 2025
 - Some other contents under the decision-making authority of the General Meeting of Shareholders.

Contents, agenda of the General Meeting, registration form, power of attorney to attend and related documents at the General Meeting, please see the details on the website: airimex.vn

- 4. Participants:**
 - All shareholders of General Aviation Import Export Joint Stock Company according to the list of closing date: **March 28, 2025**
 - Guests of the Company (if any)
 - In case you cannot attend the General Meeting, you are allowed to authorize another person in writing to attend instead.

5. Registration to attend

In order to facilitate the organization of the General Meeting, please send the Meeting Registration Form, Power of Attorney, and Comment Form (if any) by direct delivery, fax or email to the Organizing Committee no later than **April 17, 2025**.

6. Organizing Committee of the General Meeting

General Aviation Import Export Joint Stock Company.

No. 414 Nguyen Van Cu Street - Long Bien - Hanoi.

Phone: 04.38770265 or 04.38271351-Fax: 04.38271925

Contact person: Ms. Diep - phone: 0376962992 or Mr. Loc - phone: 0913315414



KẾ TOÁN TRƯỞNG
Nguyễn Thị Đào

SAO Y BẢN CHÍNH



Email: diepnn@airimex.vn – locdp@airimex.vn

Notes:

- When attending, please bring the meeting invitation letter, power of attorney, citizen identity card or Passport.
- Travel expenses, accommodation and other expenses during the General Meeting are borne by the participants.

Best regards!

Recipients:

- As above
- Archives: VT, QLCD, Secretary.

ON BEHALF OF BOARD OF DIRECTORS

CHAIRMAN

(Signed and sealed)

Dao Khac Hau

TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHỆ

TRƯỜNG

TRƯỜNG

**GENERAL AVIATION IMPORT EXPORT
JOINT STOCK COMPANY**

No: 1330/2025/TTr-HDQT-XNK

SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM

Independence - Freedom - Happiness

Hanoi, March 28, 2025

STATEMENT

Proposal for the Annual General Meeting of Shareholders in 2025 to consider and approve a number of contents

To: General Meeting of Shareholders of General Aviation Import Export Joint Stock Company

Pursuant to the Charter of General Aviation Import Export Joint Stock Company,

The Board of Directors of the Company proposes to the Annual General Meeting of Shareholders in 2025 to consider and approve the following contents:

1. Agenda of the General Meeting:

There is the Agenda of the Annual General Meeting of Shareholders in 2025 of General Aviation Import Export Joint Stock Company attached.

2. Working regulations of the General Meeting:

There are working regulations at the Annual General Meeting of Shareholders in 2025 of General Aviation Import Export Joint Stock Company attached.

3. Audited Financial Statements in 2024:

Some key indicators are as follows:

• Total assets (December 31, 2024)	:	172,275,408,667 VND
• Equity (December 31, 2024)	:	38,579,395,710 VND
• Total revenues (January 1, 2024 - December 31, 2024)	:	330,657,630,393 VND
• Pre-tax profit (January 1, 2024 - December 31, 2024)	:	6,036,365,263 VND

The detailed figures recorded in the Financial Statements in 2024 have been audited by RSM Vietnam Auditing & Consulting Co., Ltd. - Hanoi Branch

4. Income statement in 2024:

Summary table of some basic income items implemented in 2024

(Details in the Company's audited Financial Statement in 2024)

(Unit: million VND)

Item	Plan in 2024	Implementation in 2024	Implementation compared to plan
Total Revenues	253,702	330,658	130.33%
Total Expenses	247,981	324,621	130.91%
Pre-Tax Profit	5,721	6,036	105.51%
Profit After Corporate Income Tax	4,577	4,772	104.26%
Expected Dividend Rate	10%/Charter capital	12%/Charter capital	120.00%
Total Investment (Disbursement)	5,700	1,026	18.00%

Item	Plan in 2024	Implementation in 2024	Implementation compared to plan
Value)			

5. Production and business plan in 2025:

Summary of basic items of production and business plan in 2025

(Unit: million VND)

Item	Implementation in 2024	2025	
		Plan	Plan in 2025 compared to implementation in 2024
Total Revenues	330,658	275,162	83.22%
Total Expenses	324,621	268,558	82.73%
Pre-Tax Profit	6,036	6,604	109.41%
Profit After Corporate Income Tax	4,772	5,242	109.85%
Expected Dividend Rate	12%/charter capital	10%/charter capital	83.33%
Total Investment (Disbursement Value)	1,026	6,700	653.02%

Detailed figures and explanations are stated in the Company's Production and Business Plan in 2025 attached to the Board of Directors' Statement submitted to the Annual General Meeting of Shareholders in 2025.

6. Board of Directors' Report submitted to the Annual General Meeting of Shareholders in 2025:

With the Board of Directors' report attached.

7. Report of the Board of Directors submitted to the General Meeting of Shareholders on the Company's 5-year Business and Production Orientation, in period of 2025-2030.

There is a report on the Company's 5-year Business and Production Orientation, in period of 2025-2030 attached.

8. Report of the Board of Supervisors submitted to the Company's Annual General Meeting of Shareholders in 2025:

There is a report of the Board of Supervisors attached.

9. Profit distribution plan for 2024:

There is a profit distribution plan for 2024 attached.

10. Remuneration for members of the Board of Directors and Board of Supervisors in 2024 and proposed remuneration level for members of the Board of Directors and Board of Supervisors in 2025 attached:

There is a report on the implementation of remuneration for members of the Board of Directors and Board of Supervisors in 2024, proposed remuneration level for members of the Board of Directors and Board of Supervisors in 2025 attached.

11. Report on the submission to the General Meeting of Shareholders to authorize the Board of Directors to approve transactions with related parties of the Company in 2025:

The report on the submission to the General Meeting of Shareholders to authorize the Board of Directors to approve transactions with related parties of the Company in 2025 is attached.

Documents related to the above contents are attached to this Statement. The Board of Directors would like to request the General Meeting of Shareholders of the Company to consider and approve.

Best regards!

Recipients:

- As above
- Archives: VT, Secretary.

ON BEHALF OF BOARD OF DIRECTORS

CHAIRMAN

(Signed and sealed)

Dao Khac Hau

10
CƠ
CÍ
IẬT
HÀM
B

REPORT

1. Implementation of remuneration for members of the Board of Directors and the Board of Supervisors in 2024;
2. Proposal for remuneration for members of the Board of Directors and the Board of Supervisors in 2025. (Report attached to Statement No. 1330/2025/TTr-XNK dated March 28, 2025)

To: General Meeting of Shareholders of the Company

Pursuant to the Charter of General Aviation Import Export Joint Stock Company;

Pursuant to the Resolution of the Annual General Meeting of Shareholders in 2024 dated April 24, 2024 on the monthly remuneration for members of the Board of Directors and the Board of Supervisors of the Company in 2024;

Pursuant to the guidance in Resolution No. 203/NQ-HDTV/TCTHK dated January 26, 2015 and Directive No. 598/CT-TCTHK-BDT dated March 11, 2015 of the Members' Council of Vietnam Airlines on determining remuneration for joint stock companies with capital contributions from Vietnam Airlines.

The Board of Directors reports to the Company's General Meeting of Shareholders on the implementation of monthly remuneration for members of the Board of Directors and the Board of Supervisors in 2024 and proposes the total monthly remuneration for members of the Board of Directors and the Board of Supervisors of the Company in 2025 as follows:

1. Implementation of monthly remuneration for members of the Board of Directors and the Board of Supervisors in 2024:

- Members of the Board of Directors: 4,640,000 VND/person/month;
- Head of the Board of Supervisors: 3,450,000 VND/person/month;
- Members of the Board of Supervisors: 2,890,000 VND/person/month.

Total: 333,480,000 VND.

The Company has implemented monthly remuneration for members of the Board of Directors and the Board of Supervisors in 2024 in accordance with the Resolution of the Company's Annual General Meeting of Shareholders in 2024.

2. Proposed remuneration level for members of the Board of Directors and the Board of Supervisors in 2025:

The Board of Directors proposes that the Company's General Meeting of Shareholders consider and approve the monthly remuneration level for part-time members of the Board of Directors and the Board of Supervisors in 2025 as follows:

- Members of the Board of Directors: 4,640,000 VND/person/month;
- Head of the Board of Supervisors: 3,450,000 VND/person/month;
- Members of the Board of Supervisors: 2,890,000 VND/person/month.

We would like to request the General Meeting of Shareholders to consider and approve.

Best regards!

ON BEHALF OF BOARD OF DIRECTORS
CHAIRMAN
(Signed and sealed)
Dao Khac Hau

PROFIT DISTRIBUTION PLAN FOR 2024

(Plan attached to Statement No.: 1330/2025/TTr-HDQT-XNK dated March 28, 2025)

To: General Meeting of Shareholders of the Company

Pursuant to the Charter of General Aviation Import Export Joint Stock Company;

Pursuant to the Company's audited Financial Statements in 2024,

The Board of Directors would like to request the Company's General Meeting of Shareholders to consider and approve the Company's profit distribution plan in 2024 as follows:

The Company's total profit before corporate income tax in 2024 is	6,036,365,263 VND;
- Corporate income tax payable in 2024	1,264,512,054 VND;
- Total profit after corporate income tax	4,771,853,209 VND;
- Bonus and welfare fund allocation (10% of profit after tax)	477,185,321 VND;

In which: + Bonus fund: 95,437,064 VND

+ Welfare fund: 381,748,257 VND

- Deduction from bonus fund for members of the Board of Directors, Head of the Board of Supervisors, Supervisors, Executive Board (0.5 month's actual salary in 2024 of full-time Board of Directors, full-time Supervisors and 2 months' actual remuneration in 2024 of part-time Board of Directors and Supervisors)	91,788,333 VND;
--	-----------------

(Specific bonus plan proposed by the General Meeting of Shareholders for the Board of Directors to consider and decide)

- Undistributed after-tax profit in 2024	4,202,879,555 VND;
- Undistributed after-tax profit in previous years	1,211,304,496 VND;
Total undistributed profit after corporate income tax as of December 31, 2024 is	5,414,184,051 VND;
- Proposed dividend payment in 2024 in cash, rate of 12%	3,733,539,600 VND;

(1,200 VND/share) is

- Remaining undistributed profit is	1,680,644,451 VND;
-------------------------------------	--------------------

It is proposed that the General Meeting of Shareholders decide the time to close the list of shareholders to receive dividends in 2024 (in cash) is: 05:00 p.m, on May 12, 2025; Time to pay dividends in 2024: from May 20, 2025.

It is proposed that the General Meeting of Shareholders of the Company considers and approves.

Best regards!

**ON BEHALF OF BOARD OF DIRECTORS
CHAIRMAN
(Signed and sealed)
Dao Khac Hau**

**GENERAL AVIATION IMPORT EXPORT
JOINT STOCK COMPANY**

No: 1318/2025/BC-XNK

SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM

Independence - Freedom - Happiness

Hanoi, March 28, 2025

REPORT

Re: Submitting to the General Meeting of Shareholders to authorize the Board of Directors to approve transactions with related parties of the Company in 2025.

To: General Meeting of Shareholders of the Company

Pursuant to the Law on Enterprises No. 59/2020/QH14 dated 17/6/2020 of the National Assembly of the Socialist Republic of Vietnam;

Pursuant to the Law on Securities No. 54/2019/QH14 dated November 26, 2019 of the National Assembly of the Socialist Republic of Vietnam

Pursuant to the Charter of General Aviation Import Export Joint Stock Company;

Pursuant to the situation and business plan of General Aviation Import Export Joint Stock Company in 2025:

In order to facilitate the completion of the Company's business and production plan in 2025, the Board of Directors submits to the General Meeting of Shareholders of the Company to authorize the Board of Directors to approve transactions with related parties of the Company in 2025 as follows:

1. Approve and authorize the Company's Board of Directors to approve contracts and transactions with a transaction value of 35% or more or transactions resulting in a total transaction value arising within 12 (twelve) months from the date of the first transaction with a value of 35% or more of the total asset value recorded in the Company's most recent financial statements with shareholders, authorized representatives of shareholders owning more than 10% of the Company's total common equity and their related persons, based on risk assessment, ensuring safety for the Company.

2. The Resolution of the General Meeting of Shareholders approving the above matter shall be effective for the Company's transactions conducted in 2025 and up to the time of the Company's Annual General Meeting of Shareholders in 2026.

Attached to this Report is the Appendix of transactions with related parties expected to be conducted in 2025 and up to the time of the Company's Annual General Meeting of Shareholders in 2026.

Request the Company's General Meeting of Shareholders to consider and approve.

Best regards!

Recipients:

- As above;
- General Director; Board of Supervisors;
- Archives: Filing.

ON BEHALF OF BOARD OF DIRECTORS

CHAIRMAN

(Signed and sealed)

Dao Khac Hau

107
C
RACI
D
/N

**APPENDIX OF TRANSACTIONS WITH RELATED PARTIES EXPECTED TO BE
IMPLEMENTED IN 2025 UNTIL THE TIME OF THE COMPANY'S ANNUAL GENERAL
MEETING OF SHAREHOLDERS IN 2026**

(Attached to Report No. 1318/2025/BC-XNK dated March 28, 2025)

No	Transaction partner	Transaction content
1	Vietnam Airlines - JSC (and subsidiaries of Vietnam Airlines - JSC)	Supply of goods and services

34
Y
HAI
NG
HA

SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM

Independence - Freedom - Happiness

Draft

CONTRACT

Re: Supply of airport ground equipment

(Attached to Report No.: 1318/2025/BC-HDQT-XNK, dated March 28, 2025)

....., day ___/___/2025

Contract No.: _____.

Package: _____.

Under the project: _____

- Pursuant to the Civil Code No. 91/2015/QH13 dated November 24, 2015;
- Pursuant to the Commercial Law No. 36/2005/QH11 dated June 14, 2005;
- Pursuant to the Bidding Law No. 22/2023/QH15 dated June 23, 2023;
- Pursuant to Decree No. 24/2024/ND-CP dated February 27, 2024 of the Government detailing a number of articles and measures for implementing the Bidding Law on contractor selection;
- Pursuant to the Contract Negotiation Minutes No.: ___/BB-TTHD dated ___/___/2025;
- Pursuant to Decision No. ___/QD..... dated ___/___/2025 approving the results of contractor selection for the package: "___" under the project: "___";
- Pursuant to the functions, tasks and needs of the two parties,

Today, on ___/___?2025 at Office___, we hereby include:

Employer (hereinafter referred to as Party A)

Name of Employer: _____.

Address: _____.

Tel: _____

Fax: _____.

VND account: _____.

Enterprise code/tax code: _____.

Represented by Mr.: _____ - Position: _____.

Contractor (hereinafter referred to as Party B)

Contractor's name: **GENERAL AVIATION IMPORT EXPORT JOINT STOCK COMPANY**

Address: 414 Nguyen Van Cu, Bo De Ward, Long Bien District, Hanoi City.

Phone: +84-24-38271939 Fax: +84-24-38271925

VND account: 116000183516 at Vietnam Joint Stock Commercial Bank for Industry and Trade - Tay Ha Noi Branch.

Enterprise code/tax code: 0100107934.

Represented by Mr.: _____ - Position: _____.

The two parties agree to sign a contract for the supply of goods and services with the following contents:

Article 1. Subject of the contract

The subject of the contract is the goods and services detailed in the scope of supply in Appendix to the contract No. _____.

- Name of goods: _____ (hereinafter referred to as "goods/equipment");
- Quality: _____ the equipment provided under this contract must be complete, synchronized and 100% new, unused; tropicalized, free of defects and fully lubricated to be ready for immediate operation. The equipment when operating must ensure that it meets all the requirements and technical specifications specified in E-bidding documents, E-bids, contract documents and other terms of the contract to meet the intended use of Party A;
- Manufacturer - Origin of the equipment: _____;
- Year of manufacture: _____;
- Quantity: _____ along with accessories, spare parts and standard tool sets of the manufacturer, technical documents and accompanying technical services.

*Details on the type, model, specifications, features and specifications of the equipment are stated in the contract components and contract documents.

Article 2. Contract components

Contract components and order of legal priority are as follows:

- 2.1 Contract agreement;
- 2.2 Minutes of negotiation and completion of the contract;
- 2.3 Decision approving the results of contractor selection;
- 2.4 E-bids of the successful contractor;
- 2.5 E-bids;
- 2.6 Contract documents include:

- Contract appendix No.: _____ Price list and scope of supply; Commitment to meet the contractor's technical requirements; Technical documents introducing specifications, features and technical parameters of _____; Invoice information; List of accessories, spare materials and standard tool sets of the manufacturer attached to each _____.

Article 3. Responsibilities of Party A

- 3.1 Party A commits to pay Party B according to the contract price and payment method specified in Article 5 hereof, as well as fully perform other obligations and responsibilities specified in the general conditions and special conditions of the contract.
- 3.2 Assign a person to receive the goods at Party A's warehouse according to the provisions of the contract;
- 3.3 Supervise Party B in performing the assembly (if any), testing, inspection, calibration and technical acceptance of equipment at the site;
- 3.4 Send staff to participate in on-site instruction;
- 3.5 Fully perform other obligations and responsibilities as stipulated in the contract.

Article 4. Responsibilities of Party B

- 4.1 Party B commits to providing Party A with all types of goods and accompanying services as stipulated in Article 1 hereof, and also, commits to fully perform the obligations and responsibilities stated in the general conditions and specific conditions of the contract and the terms of this contract;
- 4.2 Provide goods at Party A's warehouse as stipulated in Clause 8.1, Article 8 hereof, ensuring the correct time limit, quantity, type, model, origin, quality and specifications as stipulated in the contract;

T.C.P. ★ IN

- 4.3 Provide complete records, documents and materials accompanying the equipment as stipulated in the contract;
- 4.4 Carry out complete assembly (if any), test run, inspection, calibration (if any), technical acceptance of equipment to ensure the correct time and technical requirements specified in the contract;
- 4.5 Organize on-site instructions for use according to the provisions of the contract;
- 4.6 Make warranty of equipment according to the provisions of the contract;
- 4.7 Fully perform other obligations and responsibilities specified in the contract.

Article 5. Contract price, payment method and invoice information

5.1 Contract price:

The total contract value is: _____ (*In words:* _____), this price is the lump sum price to provide _____ together with the accessories, spare parts and standard toolkits of the manufacturer, technical documents and accompanying technical services delivered to the warehouse of the user of Party A at _____ including all types of taxes, fees, charges (if any) according to current regulations of the State and all other related costs.

* Details as stated in the appendix No _____ of the contract.

This contract is a lump sum contract. The value of the contract is fixed and does not change during the contract implementation process, Party A will not have to pay any other expenses to Party B unless there is a written agreement between both parties.

5.2 Advance payment and payment method:

Party A will advance and pay by bank transfer to Party B's account as follows:

- Advance payment: Party A will advance.....% of the total contract value (_____ VND- *in words:* _____) to Party B within _____ working days after the contract takes effect and Party A receives a complete set of valid advance payment documents as follows:

+ Request for advance signed by an authorized representative of Party B (clearly stating the amount of advance payment requested);

+ Contract performance guarantee as prescribed in Clause 7.1, Article 7 hereof: 01 original and 01 certified copy of Party B;

+ Advance payment guarantee as stipulated in Clause 7.2, Article 7 hereof: 01 original and 01 certified copy of Party B;

- Payment in a maximum of 02 installments as follows:

+ Installment 1: Party A shall pay% of the contract value after Party A recovers the entire 100% of the advance payment value within 07 working days after the relevant parties sign the Certificate of Delivery and Certificate of technical acceptance of the goods put into use and Party A receives a complete set of valid payment documents as follows:

- Request for payment signed by authorized representative of Party B (clearly stating the amount of payment requested);
- VAT invoice of Party B includes: 01 original and 03 certified copies of Party B/User;
- Bill of lading, packing list and customs declaration for imported equipment: 04 certified copies of Party B/equipment;
- Certificate of quality and year of manufacture of equipment issued by the manufacturer: 01 original and 03 certified copies of Party B/equipment;
- Certificate of origin of equipment issued by the Chamber of Commerce of the manufacturing country or exporting country (stating the place of equipment manufacture): 01 original and 03 certified copies of Party B/equipment;

- Certificate of technical safety and environmental protection quality for imported equipment issued by the Vietnam Register (If required by current State regulations): 04 certified copies of Party B/equipment;
- Certificate of delivery: 06 originals/Airport;
- Certificate of technical acceptance of equipment put into use: 06 originals/Airport;
- Warranty guarantee: 01 original and 03 certified copies of Party B.

+ Installment 2: Party A shall pay the remaining value of the contract after deducting the contract violation penalties and compensation for damages (if any) within.... working days after the two parties sign the Contract liquidation minutes and Party A receives a complete set of valid payment documents as follows:

- Request for payment signed by the authorized representative of Party B (clearly stating the requested payment amount);
- Contract liquidation minutes: 06 originals.

5.3. Invoice information:

Party B is responsible for issuing invoices directly to Party A's users ___ according to the number of equipment provided to each user (Details on invoice information are stated in the "Invoice Information" section in Appendix No. ___ of the contract).

Article 6. Contract term

- 6.1 Total time for Party B to perform the work as prescribed in the contract: ___ days from the effective date of the contract (including public holidays and days off; but not including the time waiting for Party A to arrange the warehouse, location to receive equipment, hand over the installation site; time for inspection, approval/acceptance of contents that need to be approved by Party A as prescribed in the contract or other delayed times as required by Party A; force majeure cases, warranty period), this time includes all necessary time for Party B to perform the work as prescribed in the contract, including but not limited to the time needed to complete the import, customs clearance, inspection of imported goods, warehousing, transportation, loading and unloading and handing over goods to the site at the delivery locations as prescribed in Clause 8.1, Article 8 hereof; complete assembly (if any), trial run, inspection, calibration, technical acceptance of equipment, on-site instructions, etc.
- 6.2 During the performance of the contract, Party B has the right to request Party A to consider extending the contract term if Party B proves that the contract term will be delayed due to one or more of the following reasons:
- a) Temporary suspension of contract performance according to Party A's decision;
 - b) Force majeure as stipulated in the Contract;
 - c) Due to any act or omission of Party A, personnel or other contractors for which Party A is responsible;
 - d) Other cases allowing extension of contract performance time are specifically stipulated in this Contract.
- 6.3 In case Party B is not granted an extension of contract term as stipulated in Clause 6.2 of this Article, Party B, at its own expense, must immediately initiate and take all necessary steps to overcome the delay to ensure timely contract performance.

Article 7. Contract performance guarantee, Advance payment guarantee and Warranty guarantee

- 7.1 Contract performance guarantee
- 7.2 Advance payment guarantee
- 7.3 Warranty guarantee

Article 8. Delivery, assembly, test run, inspection, calibration; technical acceptance of equipment put into use; Instructions for use and contract liquidation

8.1 Delivery:

Despite the absence of full specifications, the goods supplied under the contract must be delivered complete, synchronized and 100% new, fully equipped with parts and accessories that manufacturers normally have to provide according to industry standards in the field of this type of equipment.

Party B is responsible for delivering all goods supplied under the contract to Party A's warehouse at _____.

Certificates and documents accompanying the goods include:

- Bill of lading, packing list and customs declaration for importing equipment: 01 certified copy of Party B/equipment;
- Certificate of quality and year of manufacture of the equipment issued by the manufacturer: 01 certified copy of Party B/equipment;
- Certificate of origin of equipment issued by the Chamber of Commerce of the manufacturing country or exporting country (stating the place of equipment manufacture): 01 certified copy of Party B/equipment;
- Certificate of technical safety and environmental protection quality for imported equipment issued by the Vietnam Register (If required by current State regulations): 04 certified copies of Party B/equipment;
- Technical documents accompanying each equipment include: Operation and maintenance instructions; Documents for looking up spare parts: 01 set (each set includes 01 original and 02 copies with 03 USBs containing soft copies of technical documents).

At least 05 days before the delivery date, Party B must have a written notice of the delivery plan and other information to note (if any) for Party A to prepare to check and receive the goods.

When delivering goods, Party B must provide all documents related to the goods for Party A to use as a basis for checking and receiving the goods. In case the required documents accompanying the goods are copies, Party B must provide the originals for comparison (except for the Customs Declaration for Importing Equipment, Certificate of Technical Safety and Environmental Protection for Imported Equipment issued by the Vietnam Register). The certificate of delivery will be signed after the parties have fully inspected the goods and the accompanying documents in accordance with the requirements of the contract.

Party A has the right to refuse to sign the certificate of delivery in case the goods are not of the correct quantity, type, model, origin, etc., or the equipment does not meet the quality requirements, or the documents are incomplete or not in accordance with the contract.

8.2 Assembly (if any), test run, inspection, calibration:

Immediately after delivery to Party A's warehouse as prescribed in Clause 8.1 hereof, Party B shall be responsible for sending the manufacturer's experts or Party B's technical staff (with the manufacturer's certificate) to the site at _____ to conduct complete assembly (if any), test run, inspection, and calibration of the technical parameters of the equipment (if any) at each site.

After completion of assembly, Party B shall conduct test run, inspection, and if the technical parameters of the equipment partially or completely fail to meet the contract requirements, Party B shall carry out calibration and/or replacement at its own expense so that the equipment achieves the technical parameters as stipulated in the contract as soon as possible. The time to repair or replace the equipment shall not be excluded from the total contract performance time.

8.3 Instructions for use:

Party B is responsible for sending the manufacturer's experts or Party B's technical staff (with a certificate of training permission from the manufacturer) to the site at _____ to conduct the

instructions for use for the employees of the user on the operation, maintenance and troubleshooting of the equipment within at least _____ working day at the user. It is required to have a specific, detailed instruction program and complete technical documentation of the equipment instructions for use. Party B is responsible for the risks that the employees attending the user manual course may cause to the equipment if Party B's training program is not suitable.

All travel expenses, accommodation, round-trip airfare, insurance, etc. for Party B's experts and technical staff during the working time at the site shall be paid by Party B;

After completing the instructions for use, Party B must ensure that Party A's trainees can operate, maintain, and troubleshoot the equipment proficiently and have a Certificate of User Manual Results, and Party B shall issue training certificates from the equipment manufacturer to the employees participating in the training course.

8.4 Technical acceptance of equipment put into use:

After Party B completes the test run, inspection, and calibration of the equipment (if any) and completes the instructions for use, the parties will jointly conduct technical acceptance of the equipment put into use on the basis of the contract signed by both parties. Representatives of the parties will prepare and sign the Certificate of Technical Acceptance of the equipment handed over for use to confirm the quality, technical parameters of the equipment and the instructions for use in accordance with the provisions of the contract.

8.5 Contract liquidation:

After signing the Certificate of technical acceptance of equipment put into use of all equipment supplied under the contract and Party B provides a valid warranty guarantee, the two parties will proceed to sign the Minutes of contract liquidation.

Article 9. Warranty

9.1 Party B is responsible for the warranty for _____ months according to the manufacturer's standards at the site at the user for all goods supplied under this contract from the date of signing the Certificate of technical acceptance of equipment put into use. The warranty period will be extended corresponding to the time the equipment is damaged and cannot operate due to the manufacturer's fault or has not been accepted due to the fault caused by Party B.

9.2 During the warranty period, if the equipment has a breakdown or unstable operation or any part of the equipment is damaged or shows signs of damage/defect regardless of the fault of either party, Party A will immediately notify Party B by phone, fax or e-mail; Within 24 hours of receiving notification from Party A, Party B must send technical experts to the scene to check, confirm the problem and find solutions to fix the problem; the time to fix the problem is from 01 - 03 days after the technical experts arrive at the scene for damage that can be fixed on the spot. For damage that requires sending parts and components from the Manufacturer for replacement or sending damaged parts to the Manufacturer for inspection and repair, the time to fix the problem is 07 - 14 days after Party A notifies the damage. Party B must be responsible for carrying out import and export procedures and costs related to this warranty. Regarding the fault, the related responsibilities will be specifically determined by the two parties later and the related costs will be paid by the faulty party.

9.3 During the warranty period, Party B is responsible for repairing and/or replacing free of charge any damage to the equipment caused by manufacturing defects or by Party B. If the damage is determined to be due to the fault of the user, Party A will pay for the repair and/or replacement costs.

9.4 In case Party B fails or fails to promptly handle the damage and defects within the time limit specified in Clause 9.2 of this Article, Party A, after notifying Party B, has the right to repair and replace at all costs borne by Party B without relieving Party B of its obligations under this warranty clause. The amount of damage and costs for fixing these problems will be reimbursed

Handwritten notes and stamps on the right margin, including "XU" and "NH" in red ink.

by Party B by bank transfer to Party A, and Party A has the right to revoke the warranty guarantee in case Party B violates the warranty obligations as above.

- 9.5 Party B commits to provide materials and spare parts when requested by Party A for at least 10 years after the warranty expiration date with the cost paid by Party A.

Article 10. Penalty for breach of contract

- 10.1 Except for force majeure as stipulated in Article 11 hereof, if Party B breaches the contract, it shall be subject to a penalty of 0.1% of the value of the breached contractual obligation for each calendar day of the breach. However, the total penalty shall not exceed 8% of the value of the breached contractual obligation. Penalties for breach of contract shall be applied in the following cases:
- Party B breaches the contract performance schedule (based on the results stated in the Contract Liquidation Minutes);
 - Party B fails to perform part or all of its work and obligations as stipulated in the contract;
 - Party B does not perform part or all of its work contents or obligations as stipulated in the contract (including but not limited to violations: incomplete delivery; incorrect type, model, origin, specifications, features and technical parameters, quality as stipulated in the contract, leading to having to wait for processing, settlement or waiting for exchange of new goods, prolonging the delivery time or documents and materials provided with the goods are incorrect or incomplete as stipulated in the contract; technical acceptance of equipment does not meet the requirements of the contract,... leading to delay in the progress of contract implementation);
 - Party B violates warranty obligations or performs warranty obligations late or delays in resolving Party A's complaints compared to the provisions of the contract.
- 10.2 In case Party B has incidents that affect its contractual performance obligations, occurring beyond Party B's ability to resolve or control, Party B must promptly notify Party A in writing. Party A will respond to Party B within 07 working days from the date of receipt of Party B's notice. The penalty/exemption of the contract will be decided by Party A based on the written notice and agreement of both parties.
- 10.3 In case Party B unilaterally terminates the contract or arbitrarily cancels the contract without the consent of Party A, or fails to perform all works and obligations as stipulated in the contract (except in cases of force majeure as stipulated in Article 11 of the contract), it will be subject to a penalty for breach of contract in the amount of 8% of the total contract value and must compensate for all losses and damages arising to the breached party (if any), including the value of the actual, direct loss that the breached party must bear due to the breaching party and the direct benefits that the breached party would have enjoyed if there had been no breach by the other party.
- 10.4 If Party A is late in payment, it will have to pay an additional amount according to the overdue credit interest rate of the Joint Stock Commercial Bank for Investment and Development of Vietnam - Branch of Transaction Office 1 on the amount of late payment.
- 10.5 Payment of the penalty must be made by transfer or deducted from the contract value when Party A notifies Party B. However, this does not relieve the violating party from its obligations stipulated in the contract.

Article 11. Force majeure

- 11.1 The parties will be relieved of their responsibilities in case of failure to perform part or all of their obligations under the contract if such failure is caused by force majeure events.
- 11.2 In this contract, force majeure is understood as events that occur objectively and cannot be foreseen, beyond the control and foreseeability of the party affected by force majeure and cannot be overcome despite the application of all necessary measures and permissible capabilities of the

11/27
1
M
H
3
PC 1

Parties, not related to the fault or negligence of that party, including but not limited to: War, riot, natural disaster, flood, epidemic, quarantine, embargo or other force majeure cases.

- 11.3 When a force majeure event occurs, the Party affected by the force majeure event must promptly notify the other Party in writing within 03 days from the date of the event and the cause of the force majeure event, the starting and ending time of the force majeure event, and provide the other Party with a document confirming the force majeure event issued by an organization with full functions and legal authority at the place where the force majeure event occurred. Unless otherwise agreed in writing by the other Party, the Party affected by the force majeure event must continue to perform its contractual obligations as practically possible and must seek all reasonable measures to perform the work not affected by the force majeure event.
- 11.4 If the force majeure event lasts continuously for 150 days, the Parties will negotiate in good faith to resolve the consequences of the force majeure event. However, in case the above-mentioned force majeure event persists, Party A reserves the right to terminate the performance of the Contract and apply the provisions of Article 12 hereof.

Article 12. Termination of contract

12.1 Cases of contract termination:

- The Parties have fulfilled all their obligations and responsibilities.
- One of the Parties is dissolved or bankrupt.
- Termination of the contract due to force majeure conditions as stipulated in the contract.
- One of the Parties violates the basic obligations as stipulated in the Contract.
- Other cases as agreed by the Parties.

12.2 Party A may unilaterally terminate the whole or part of the contract in the following cases:

- Party B delivers goods later than 150 days from the date of expiry of the contract term as stipulated in this Contract (including in cases of force majeure).
- Party B fails to perform part or all of the work contents under the Contract (except in cases of force majeure events) within the time limit stated in the Contract or within the period extended by Party A.
- Transferring the whole or part of the Contract to any third party without the consent of Party A.

12.3 Consequences of contract termination

- If Party B falls into the cases specified in Clause 12.2 of this Article (unless the contract term is delayed by more than 150 days due to force majeure events), Party A has the right to request the bank issuing the contract performance guarantee to pay Party A the entire guarantee amount. In addition, Party A has the right to request Party B to pay the penalty for breach as prescribed in Article 10 of the contract and compensate for actual damages incurred and direct benefits that the breached party would have enjoyed if there had been no breach by Party B.
- In case Party A terminates a part of the Contract, Party B must continue to perform the part of the Contract that is not terminated and is responsible for the warranty of the part of the Contract performed by it. Party A is responsible for paying Party B the value of the work performed after deducting the advance payment. If the contract is terminated due to force majeure, the Parties will negotiate in good faith to resolve the consequences of the contract termination.

Article 13. Settlement of disputes

13.1 Settlement of disputes:

The two parties commit to strictly implementing the terms of the contract. During the implementation process, if a dispute arises, the two parties will directly discuss and find a solution in a spirit of cooperation.

In case the discussion fails, the issue will be submitted to the competent People's Court for resolution.

- 13.2 During the process of resolving the above dispute, the Parties are obliged to continue to perform the signed Contract if there is no agreement to suspend or terminate the implementation of the Contract between the Parties.

Article 14. General provisions

- 14.1 The components of the contract and the documents of the contract as stated in Article 2 hereof as well as other documents signed and confirmed by both parties and stated in this contract shall be an inseparable part of this contract.
- 14.2 Any changes or amendments to this contract must be made in writing and signed and sealed by authorized representatives of both parties to be valid.
- 14.3 The contract shall be effective from the date of signing by both parties and Party A shall receive the Contract Performance Guarantee from Party B; and shall expire according to the provisions of Article 12 hereof.

This contract is made in 10 copies of equal legal value, Party A shall keep 08 copies and Party B shall keep 02 copies.

**LEGAL REPRESENTATIVE OF THE
CONTRACTOR
GENERAL DIRECTOR**

**LEGAL REPRESENTATIVE OF THE
EMPLOYER
GENERAL DIRECTOR**

SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence - Freedom - Happiness

Draft

GOODS SALES FRAMEWORK CONTRACT

(Attached to Report No.: 1318/2025/BC-HDQT-XNK, dated March 28, 2025)

[Name of goods]

No.:/ARM.....

- Pursuant to the Civil Code No. 91/2015/QH13 dated November 24, 2015;
- Pursuant to the Commercial Law No. 36/2005/QH11 dated June 14, 2005.

Today, on/...../..... in Hanoi, we hereby include:

The Buyer (Party A):

Address:

Telephone:

Fax:

Rep by:

Position:

(According to the Regulations on decentralization and authorization of the General Director in Decision No. ... dated)

The Seller (Party B): GENERAL AVIATION IMPORT EXPORT JOINT STOCK COMPANY

Address: No. 414 Nguyen Van Cu, Bo De Ward, Long Bien District, Hanoi City.

Phone: (024) 38271939

Fax: (024) 38271925

Representative: Mr.....

Position:.....

The two Parties agree to sign theSales Contract (Contract) with the following terms:

Article 1. Name of goods, unit price of goods

Unit: VND

No	Name of goods	Origin	Unit	Unit price (excluding VAT)
1				

- 1.1 The unit price of goods of the Contract is the price delivered at Party A's warehouse at Noi Bai and Tan Son Nhat international airports, including the unit price excluding VAT and VAT tax, in which:
 - The unit price excluding VAT is a fixed unit price, unchanged during the implementation of the Contract;
 - VAT may change according to State regulations and is applied from the effective date of the regulations.
- 1.2 The actual quantity and value of delivered goods will be specified in the Purchase Order (PO) and is an integral part of this Contract. The total quantity of orders (P/Os) shall not exceed [contract quantity]
- 1.3 [Party B agrees to terminate the Contract early if Party A no longer needs to use the above-mentioned item..... after..... days [date]. In case Party A wishes to terminate the Contract, Party A shall send notice to Party B at least 30 days before the time of termination of the Contract.]

Article 2. Product specifications, quality, packaging

- 2.1 Product specifications, quality: According to the product sample of the item signed and confirmed by both Parties. In addition, the product must also meet the following requirements of Party A:
[Specifications]
- 2.2 Party B is responsible for issues related to product origin, production conditions, and product quality specifications.
- 2.3 Party B is responsible for the goods meeting the standards prescribed by the Vietnamese state management agency.
- 2.4 Packaging specifications:
 - a) Packaging method:
 - b) Carton requirements:...

Article 3. Delivery

- 3.1 Time of goods supply: Within the effective term of the Contract.
- 3.2 Place and method of delivery:
 - a) Party B delivers the goods to Party A at Party A's warehouse at Noi Bai and Tan Son Nhat international airports.
 - b) All costs arising from transportation and loading and unloading of goods from Party B's means of transport to Party A's warehouse door shall be borne by Party B.
 - c) All costs related to entering and exiting the parking lot, security screening (including loading and unloading costs on/off the scanner) shall be borne by the goods receiving unit if the warehouse of the goods receiving unit is located in a restricted area of the airport.
- 3.3 Unit for Party A to inspect and receive goods: Company....
- 3.4 Quantity and delivery plan:
 - a) Quantity and delivery plan are specified in each Purchase Order (PO).
 - b) Company ... is the focal point on behalf of Party A to provide monthly goods receiving plan and implement Purchase Order (PO). Purchase Order (P/O) is sent to Party B 30 days before the time of receiving goods.
 - c) Any changes to the PO delivery plan will be notified by Party A to Party B by email at least 07 days before the date of import.
 - d) In case of an increase in the order quantity, Party A will implement an additional Purchase Order (PO) for Party B with the expected time and quantity of goods received, Party B will consider the ability to meet and respond to Party A immediately after receiving the additional PO.

Article 4. Payment

- 4.1 Payment currency: Vietnamese Dong - VND.
- 4.2 Payment terms: After Party A receives a complete set of payment documents from Party B, including:
 - a) Financial invoice of Party A;
 - b) Goods delivery note with signatures of confirmation from the representatives of the Parties;
- 4.3 Payment method: By bank transfer, within 45 days from the date Party A receives a complete set of payment documents from Party B
- 4.4 Unit of Party A performing payment procedures:.....
- 4.5 Account information:

Party A:.....

- Account No:.....
- At Bank ...
- Address:...
- Tax code:....

Party B: GENERAL AVIATION IMPORT EXPORT JOINT STOCK COMPANY

- Account No: 0011000015434.
- At bank: Transaction Office of Joint Stock Commercial Bank for Foreign Trade of Vietnam.
- Tax code: 0100107934

[Article 5. Contract Performance Guarantee:

- 5.1. Party B shall submit the Contract Performance Guarantee to Party A no later than 10 days from the date of signing the Contract. The Contract Performance Guarantee shall be applied in the following form, value and validity:
 - a) Form of guarantee: Letter of guarantee issued by a bank or credit institution legally operating in Vietnam.
 - b) Guarantee value:VND, equivalent to....% of the total expected value of the Contract
 - c) Validity: From the date of issuance of the Letter of Guarantee until the end of
- 5.2 Term of return of the Contract Performance Guarantee: Party A shall return the Contract Performance Guarantee to Party B no later than 30 days after Party A receives the last shipment of the Contract.
- 5.3 In case of extension of the Contract term, Party B shall extend the Contract Performance Guarantee for the corresponding period.
- 5.4 Party B shall not be entitled to return the Contract Performance Guarantee in the following cases:
 - a) Party B refuses to perform the Contract or unilaterally terminates the Contract when the Contract has come into effect;
 - b) Party B fails to fulfill its obligations and responsibilities as stipulated in the Contract;
 - c) Party B performs the Contract behind schedule due to its own fault but refuses to extend the validity of the Contract Performance Guarantee.]

Article 6. Responsibilities and obligations of the Parties

- 6.1 Responsibilities and obligations of Party A:
 - a) Implement the Purchase Order (PO) for Party B regarding the request to purchase goods according to the Purchase Order form in the attached Appendix.
 - b) Make a call to import goods at least 10 days before the date of import;
 - c) Make payment in accordance with the provisions of Article 4 of the Contract;
 - d) Perform other obligations and responsibilities as stipulated in the Contract and the Contract Appendices;
 - e) Party A may authorize another person to perform any of its responsibilities specified in the Contract, after written notice to Party B, and may change or cancel its authorization after written notice to Party B.
- 6.2 Responsibilities and obligations of Party B:
 - a) Provide Party A with goods according to Party A's Purchase Orders (PO).
 - b) Provide goods in accordance with the provisions of Article 1 and Article 2 hereof;

c) Deliver the correct quantity and time according to the delivery plan specified in the Purchase Order (PO) or according to the actual requirements of Party A on the basis of agreement between the two Parties;

d) Party B is legally responsible to Party A for issues related to product origin, production conditions, product specifications and quality, and product compliance with standards prescribed by Vietnamese state management agencies.

e) Perform other obligations and responsibilities as stipulated in the Contract and Purchase Order (PO);

Article 7. Inspection of goods

- 7.1 The inspection of goods specifications and quality as stipulated in Article 2 of this Contract shall be carried out by a representative of Party A or a third party designated by Party A.
- 7.2 In case Party B does not accept the inspection results of Party A, Party B shall be responsible for inviting Vinacontrol Group Joint Stock Company to conduct an assessment and determine the quality specifications of the goods and bear the cost of this assessment.
- 7.3 Party A has the right to conduct an assessment (food safety and hygiene, goods quality) ... up to 3 times/year on the basis of products that Party A randomly samples from the goods of this Contract at Party A's warehouses and/or at Party B's production facilities. The assessment costs shall be borne by Party B if a violation of the Contract is detected.

Article 8. Copyright of trademarks of goods and trademarks of Party A

- 8.1 Party B is only allowed to use the trademark ... (of Party A) on products supplied to Party A under the Contract.
- 8.2 Party B commits to only display the content and information as required by Party A on the products supplied under the Contract.
- 8.3 Party B commits to only use the product design of this Contract for products requested by Party A, not to provide products of the Contract (including defective products, substandard products, products produced in excess quantity ...) to any organization or individual in any form (business, gifts, donations, support ...) except with written permission from Party A.

Article 9. Penalties for violations and compensation for damages

Except for cases of force majeure as prescribed in Article 10, depending on the level of impact of the violations on Party A, penalties for violations of the Contract and compensation for damages are implemented according to the following specific regulations:

- 9.1 In case Party B fails to deliver goods according to the delivery plan specified in the Contract and/or Purchase Order (PO), Party A has the right to impose a penalty on Party B corresponding to a maximum of ...% of the value of the late delivery goods for each week of late delivery. The total penalty corresponds to a maximum of 8% of the expected value of the violated Purchase Order (PO). If after 4 weeks, Party B still fails to deliver the goods according to Party A's requirements, Party A has the right to refuse to receive the goods and has the right to terminate the Contract with Party B. In addition, Party B shall bear all costs arising from failure to deliver the goods according to Party A's requirements.
- 9.2 In case Party B does not deliver the quantity required by the Purchase Order (PO), Party A shall accept the delivered quantity and determine the time for Party B to deliver the remaining amount; all costs arising shall be borne by Party B.

In case Party B fails to deliver the remaining goods within the time limit extended by Party A, Party A has the right to fine Party B a fine equivalent to a maximum of 8% of the expected value of the violated Purchase Order (PO). If after 4 weeks Party B still fails to deliver the goods as required by Party A, Party A has the right to refuse to receive the goods and has the right to

terminate the Contract with Party B. In addition, Party B shall bear all costs arising from failure to deliver the goods as required by Party A.

- 9.3 At the time of receiving the goods and during the period of storage of the goods at Party A's warehouse (under storage conditions according to the manufacturer's instructions) as well as during use, if Party A discovers that the goods are defective (the product is of incorrect specifications, has deteriorated, or does not meet the quality requirements specified in the Contract), Party A has the right to return the defective goods. After receiving notice from Party A, Party B must immediately take corrective measures and handle errors (check all inventory, recall defective products, exchange goods that meet requirements on specifications, product quality, etc.) to ensure that the goods supplied to Party A comply with the terms of the Contract on specifications, product quality, quantity and delivery time. Party B shall bear all costs incurred when implementing corrective measures and handling errors.

Party A has the right to fine Party B a maximum of 8% of the value of the defective shipment or the shipment with the delivery date closest to the time the defective goods are discovered (in case of detecting violations during use).

- 9.4 In case Party B (after signing the Contract) transfers part or all of the Contract to another legal entity for implementation in any form, Party A has the right to unilaterally terminate the Contract and Party B must pay a penalty of up to 8% of the expected value of the Contract (the expected value of the Contract is ... VND)
- 9.5 In case Party B violates the conditions of the Contract specified in Clauses 9.1, 9.2, 9.3 and 9.4, leading to Party A having to use other types of goods instead to ensure safe supply to Party A, Party B is responsible for paying all costs incurred. To clarify, in addition to Party B having to pay the penalties for breach of Contract stipulated in Clauses 9.1, 9.2, 9.3 and 9.4 above, Party B is responsible for compensating for actual damages incurred by Party A due to Party B's breach of Contract.
- 9.6 In case Party A is late in paying Party B, Party B has the right to request Party A to pay interest on the late payment amount at Party A's next payment. The late payment interest rate is calculated according to the overdue debt interest rate announced by the Joint Stock Commercial Bank for Foreign Trade of Vietnam (Vietcombank) at the time of payment corresponding to the late payment period, unless otherwise agreed or otherwise provided by law, but shall not exceed 8% of the expected value of the violated Purchase Order (P/O).
- 9.7 In case Party B unilaterally terminates the Contract, Party B must compensate Party A for all costs and actual damages incurred due to the unilateral termination of this Contract.
- 9.8 The above penalties will be deducted from the payment of the Purchase Order (PO). For the compensation for Contract damages (if any), Party B shall pay Party A within 10 working days after Party A has summarized the value of the damages and notified Party B.

Article 10. Force Majeure

- 10.1 Force Majeure is understood as an event beyond the control and foreseeability of the Parties, including but not limited to cases such as war, riots, strikes, fires, natural disasters, floods, epidemics, quarantine and changes in policies or regulations of competent authorities.
- 10.2 The Party encountering a force majeure event must promptly notify the other Party in writing within five (05) days from the date of occurrence of the event and must provide evidence proving that the force majeure event is the direct cause leading to the breach of the Contract.
- 10.3 During the period of inability to perform the Contract due to force majeure, Party B, following Party A's instructions, must continue to perform its Contractual obligations as permitted by actual circumstances and must find all reasonable measures to perform the work not affected by the force majeure event.
- 10.4 The Party that fails to fulfill its obligations due to force majeure will not have to compensate for damages or be fined for breach of Contract.

10.5 In case no solution can be found, the Parties have the right to consider terminating the Contract.

Article 11. Dispute resolution procedures

11.1 When a dispute arises, the two Parties shall proactively resolve the dispute through negotiation and conciliation.

11.2 If negotiation and conciliation fail, the dispute will be brought to the Hanoi People's Court for settlement in accordance with current regulations of Vietnamese law.

Article 12. Termination of Contract

The Contract shall terminate in the following cases:

12.1 Party B fails to perform part or all of the work as stipulated in the Contract within the time limit stated in the Contract or within the period extended by Party A.

12.2 One of the two Parties is dissolved or bankrupt or has its business license revoked.

12.3 One of the two Parties is confirmed by the other Party to be incapable of performing the Contract.

Article 13. Type of Contract

Fixed price contract.

Article 14. Contract amendments and supplements

14.1 Contract amendments and supplements may be made in the following cases:

a) Supplementing necessary goods beyond the scope of work specified in the Contract at the request of Party A;

b) Changing the delivery location and payment unit at the request of Party A;

c) Change the Contract performance period at the request of Party A;

d) According to the agreement of the two Parties.

14.2 Party A and Party B will negotiate to form the basis for signing an additional appendix to the Contract in case of correction or supplementation of the Contract.

14.3 In case Party A wants to extend the validity of the Contract, Party A will send a notice of contract extension to Party B at least 05 days before the expiration date of the Contract in the form of a Contract Appendix for both Parties to sign.

Article 15. Contract validity and term

15.1 The Contract becomes effective when authorized representatives of the two Parties sign the Contract.

15.2 Contract term: From the effective date of the Contract to the end of [effective date].

15.3 Contract term: During the effective period of the Contract.

Article 16. Contract liquidation

The Contract is automatically liquidated when the Parties fulfill their rights and obligations stipulated in the Contract.

Article 17. General provisions

17.1 Any amendments and supplements to the Contract must be expressed in writing with the signatures and seals of both Parties.

17.2 The Contract Appendices and Purchase Orders (POs) are an inseparable part of this Contract.

17.3 This Contract is made into 03 original copies with equal legal value, Party A keeps 02 copies, Party B keeps 01 copy. In addition, this Contract can be copied into multiple copies with equal value according to the usage requirements of the Parties.

REPRESENTATIVE OF PARTY A

REPRESENTATIVE OF PARTY B

GENERAL AVIATION IMPORT EXPORT
JOINT STOCK COMPANY

SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM

ANNUAL GENERAL MEETING OF
SHAREHOLDERS IN 2025

Independence - Freedom - Happiness

AGENDA

Annual General Meeting of Shareholders in 2025 of General Aviation Import Export Joint Stock Company

Time: 8:00 a.m., April 24, 2025.

Venue of the Meeting: Meeting room, 2nd floor, Airimex building, No. 414 Nguyen Van Cu, Bo De ward, Long Bien district, Hanoi city.

No	Time	Agenda	Implemented by
1	8:00 a.m – 8:30 a.m	Receive shareholders to register, distribute documents, cards and votes	Organizing Committee
2	8:30 a.m – 8:40 a.m	Open the General Meeting and introduce delegates.	Organizing Committee
3	8:40 a.m – 8:45 a.m	Report on checking the qualifications of shareholders and shareholder representatives.	Shareholder qualification inspection committee
4	8:45 a.m – 8:55 a.m	Elect the Presidium: - Estimate the number for the General Meeting to approve. - Introduce (estimated) list for the General Meeting to approve. (The General Meeting raises voting cards to approve)	Organizing Committee
		Elect the Secretariat: - Estimate the number for the General Meeting to approve. - Introduce (estimated) list for the General Meeting to approve. (The General Meeting raises voting cards to approve)	Presidium
		Elect the Vote Counting Committee: - Estimate the number for the General Meeting to approve. - Introduce (estimated) list for the General Meeting to approve. (The General Meeting raises voting cards to approve)	
5	8:55 a.m – 9:05 a.m	The Presidium approves: - Approves the agenda of Annual General Meeting of	Presidium

1
2
3
4
5
6
7
8
9
10
11
12
13
14
15
16
17
18
19
20
21
22
23
24
25
26
27
28
29
30
31
32
33
34
35
36
37
38
39
40
41
42
43
44
45
46
47
48
49
50
51
52
53
54
55
56
57
58
59
60
61
62
63
64
65
66
67
68
69
70
71
72
73
74
75
76
77
78
79
80
81
82
83
84
85
86
87
88
89
90
91
92
93
94
95
96
97
98
99
100



		Shareholders and assign tasks to the Presidium; - Approves the Working Regulations of the General Meeting. (The General Meeting raises voting cards to approve)	
6	9:05 a.m – 9:30 a.m	Report of the Board of Directors on: - Income in 2024, plan in 2025 and implementation solutions; - Audited financial statements for 2024. - Report on the Company's 5-year business and production orientation for the period of 2025-2030	Presidium
7	9:30 a.m – 9:35 a.m	Report of the Board of Supervisors on: - Results of monitoring the activities of the Board of Directors and the Executive Board in 2024. - Plan for selecting an auditing firm to audit the Company's Financial Statements in 2025	Board of Supervisors
8	9:35 a.m – 9:40 a.m	Report of the Board of Directors on the Plan for profit distribution, fund allocation and dividend payment in 2024 Report of the Board of Directors on remuneration for members of the Board of Directors and members of the Board of Supervisors: - Implemented in 2024. - Plan for 2025.	Presidium
9	9:40 a.m – 9:45 a.m	Report of the Board of Directors for: Authorizing the Board of Directors to approve transactions with related parties of the Company in 2025	Presidium
10	9:45 a.m - 10:15 a.m	The General Meeting discusses and votes to approve the contents from items 6 to 9.	Presidium
11	10:15 a.m – 10:25 a.m	Break time	
12	10:25 a.m – 10:30 a.m	Announcement of voting results for the contents from items 6 to 9.	Vote counting committee
13	10:30 a.m – 10:40 a.m	The General Meeting Secretary reads the draft Minutes and Resolution of the General Meeting; (The General Meeting raises voting cards to approve)	General Meeting Secretary
14	10:40 a.m	Closing the General Meeting	Organizing Committee

ON BEHALF OF BOARD OF DIRECTORS
CHAIRMAN
(Signed and sealed)
Dao Khac Hau

Hanoi, March 28, 2025

WORKING REGULATIONS

at the Annual General Meeting of Shareholders in 2025, General Aviation Import Export Joint Stock Company.

In order to ensure the principles of publicity, fairness and democracy and also, create favorable conditions for the organization and conduct of the Annual General Meeting of Shareholders in 2025 (AGM) of General Aviation Import Export Joint Stock Company, the Board of Directors of General Aviation Import Export Joint Stock Company has prepared the Working Regulations at the General Meeting as follows:

I. Order of the General Meeting:

1. The shareholders attending the General Meeting must present full identification documents, meeting invitation letters and documents related to verifying their delegate status at the reception desk, receive documents, voting cards and votes with their shareholder code and number of voting shares. The voting value of a shareholder corresponds to the percentage of voting shares that he or she owns or represents.

2. The shareholders and/or their representatives entering the General Meeting room must sit in the correct position or area as prescribed by the Organizing Committee of the General Meeting; must wear a mask during the entire General Meeting

3. Do not smoke in the General Meeting Room, do not talk privately, do not use mobile phones during the General Meeting. All mobile phones must be turned off or not ring, and communication must be polite and friendly.

4. The shareholders/their representatives are responsible for attending the General Meeting of Shareholders from the beginning of the General Meeting until the end of the General Meeting. In case a shareholder/his/her representative, due to force majeure, must leave the meeting before the end of the General Meeting, that shareholder/his/her representative is responsible for contacting the Organizing Committee to notify in writing his/her opinion on the issues to be voted on at the General Meeting. In case a shareholder/his/her representative leaves the meeting before the end of the General Meeting without notifying the Organizing Committee, that shareholder is considered to have agreed to all issues to be voted on at the General Meeting.

II. Voting to approve issues at the General Meeting:

1. Principle: All issues on the agenda of the General Meeting must be approved by voting of all shareholders. Each shareholder is given a Voting Card and a Vote containing the delegate code, full name of the delegate, total number of shares entitled to vote (owned and authorized) of the shareholder and has the seal of the General Aviation Import Export Joint Stock Company.

2. How to vote:

2.1. Regarding Voting Cards: Used to raise hands to vote on some common issues such as electing the Presidium, Secretariat, Vote Counting Committee and approving: Working regulations, General Meeting Agenda; Minutes, Resolutions of the General Meeting. Shareholders or authorized persons attending the meeting raise their Voting Cards when the Organizing Committee of the Presidium proposes to vote: *Agree; Disagree; No opinion*. During the voting, if a shareholder/authorized person leaves the meeting, it is considered that he/she agrees with the content to be voted on.

2.2. Regarding Votes: Used to vote on important contents submitted for the General Meeting's opinion according to the report and proposal of the Presidium and collected in the vote box. The shareholder or authorized person attending the meeting marks \checkmark or x in **one** of the 3 boxes to be voted on:



Agree; Disagree; No opinion. A shareholder or authorized person attending the meeting who does not mark any box or does not vote in the ballot box is considered to have **No opinion**.

3. Voting rules and contents to be voted on:

a) Each share owned or represented by ownership corresponds to one voting unit.

On the closing date of shareholders (March 28, 2025), the total number of shares of the Company is **3,111,283** (*Three million, one hundred and eleven thousand, two hundred and eighty-three*) common shares, equivalent to **3,111,283** (*Three million, one hundred and eleven thousand, two hundred and eighty-three*) votes for voting.

b) The contents to be voted on at the General Meeting shall be approved when there are 50% or more of the total votes of the shareholders with voting rights present in person or through authorized representatives present at the General Meeting of Shareholders. Particularly, the contents related to the class of shares and the total number of shares of each class; change of business lines, occupations and fields; change of the company's management structure; investment projects or sale of assets with a value of 35% or more of the total value of assets recorded in the Company's most recent financial statements; reorganization and dissolution of the Company; Amendments and supplements to the Company's Charter shall be approved when 65% or more of the total votes of shareholders with voting rights present in person or through authorized representatives present at the General Meeting of Shareholders are approved. The contents that adversely change the rights and obligations of shareholders owning preferred shares shall only be approved when the number of preferred shareholders of the same class attending the meeting owning 75% or more of the total number of preferred shares of that class approved. The election of members of the Board of Directors and members of the Board of Supervisors must comply with the provisions of Clause 3, Article 148 of the Law on Enterprises.

III. Discussion at the General Meeting:

1. Principles:

a) Discussions shall only be conducted within the prescribed time and within the scope of the issues presented in the Agenda of the General Meeting of Shareholders;

b) Shareholders with opinions must register the content on the Questionnaire and submit it to the Vote Counting Committee;

c) The General Meeting's Vote Counting Committee will arrange the shareholders' Questionnaires in the order of registration and forward them to the Presidium.

2. Responding to shareholders' questions:

a) Based on the shareholders' Questionnaires collected, arranged and submitted to the Presidium by the Vote Counting Committee, the Chairman or a member designated by the Chairman will answer the shareholders' questions.

b) The Chairman will only directly answer key questions and questions related to the contents of the General Meeting's agenda that represent many shareholders, and will not directly answer and explain in detail the contents that have been announced, prescribed by law, or the contents that are of a specialized, detailed explanatory nature to serve the specific needs of individual shareholders.

c) The Secretariat will collect questions about individual information or not directly related to the content of the General Meeting, questions that do not have enough time to answer at the General Meeting to answer in writing or directly on the Company's website.

IV. Responsibilities of the Chairman:

1. Conduct the General Meeting in accordance with the agenda and regulations approved by the General Meeting. The Chairman works according to the principle of democratic centralism and makes decisions by majority vote.

2. Guide the General Meeting to discuss and vote on issues within the agenda of the General Meeting and related issues throughout the General Meeting.

3. Resolve issues arising during the General Meeting.

V. Secretariat:

1. The Secretariat consists of 02 people introduced by the Chairman of the General Meeting, responsible for recording fully and honestly the entire content of the General Meeting and the issues approved by the shareholders, including issues that are still reserved at the General Meeting or noted at the General Meeting in the Minutes of the General Meeting.

2. Draft Resolutions on issues approved at the General Meeting.

VI. Shareholder Qualification Inspection Committee:

Including 03 people decided by the Board of Directors, assisting the Chairman of the General Meeting in checking the conditions for holding the General Meeting and the qualifications of shareholders attending the meeting; reporting the results of checking the qualifications of shareholders attending the General Meeting.

VII. Vote Counting Committee:

The Vote Counting Committee consists of 03 people nominated by the Chairman and approved by the General Meeting of Shareholders. The Vote Counting Committee is responsible for:

1. Receiving the registration form of shareholders in the order of registration and forwarding it to the Presidium.

2. Determining and announcing the voting results of shareholders on the issues approved at the General Meeting.

VIII. Minutes and Resolutions of the Annual General Meeting of Shareholders:

The draft Minutes and Resolutions of the Annual General Meeting of Shareholders must be read and approved before the closing of the General Meeting.

IX. Effect of the Regulations:

These Regulations shall take effect after being approved by the General Meeting of Shareholders and shall only be applied at the Annual General Meeting of Shareholders in 2025, General Aviation Import Export Joint Stock Company.

Recipients:

- Shareholders of the Company;
- Members of the Board of Directors, General Director, Board of Supervisors;
- Archive: Filing, Secretary.

ON BEHALF OF BOARD OF DIRECTORS

CHAIRMAN

(Signed and sealed)

Dao Khac Hau

Hanoi, March 28, 2025

**REPORT OF THE BOARD OF DIRECTORS TO THE ANNUAL GENERAL MEETING OF
SHAREHOLDERS IN 2025**

**(On the production and business situation in 2024, the production and business plan in 2025 and
other implementation solutions)**

I. Overview of the Company's organization:

General Aviation Import Export Company (Airimex) was established under Decision No. 197/TCHK dated March 21, 1989 of the Civil Aviation Authority of Vietnam, the Company's headquarters is at 414 Nguyen Van Cu, Long Bien, Hanoi.

In 2005, the Ministry of Transport issued a decision to convert General Aviation Import Export Company, a member unit of Vietnam Airlines, into a joint stock company.

On May 18, 2006, General Aviation Import Export Joint Stock Company officially began operating under the model of a joint stock company; Company's charter capital: 20 billion VND.

In April 2009, the Company's charter capital increased to: 25,927,400,000 VND.

In December 2021, the Company's charter capital increased to: 31,112,830,000 VND.

By December 31, 2024, the Company's Board of Directors consisted of 05 members, the Company's Board of General Directors consists of 03 members, and the Company's Board of Supervisors consisted of 03 members. In which:

Mr. Dao Khac Hau acted as Chairman of the Company's Board of Directors;

Mr. Dinh Ngoc Tung acted as Member of the Board of Directors and General Director of the Company;

Mr. Nguyen Tien Dung acted as Head of the Company's Board of Supervisors.

II. Business performance and income in 2024:

1. General overview of the business environment:

GDP in 2024 was estimated to increase by 7.09% compared to the previous year, only lower than the growth rate of 2018, 2019 and 2022 in the period of 2011-2024.

Foreign exchange rates were complicated and affected by the international market. The average USD exchange rate in 2024 increased by 4.91% compared to 2023.

For the aviation industry, which is Airimex's main business segment: The international aviation market has recovered and exceeded the pre-pandemic level, the domestic aviation market has also gradually recovered but at a slow pace. The aviation industry is still facing a shortage of aircraft and difficulties in the supply of aircraft equipment and materials. This has affected the volume of imported and exported aircraft spare parts and materials that have not been able to reach the same output as before the pandemic.

Competition in sales business activities is also very fierce, many competitors are private companies, open financial mechanisms have competitive mechanisms that cause difficulties for Airimex.

Faced with the above changes, directly affecting Airimex's business activities, the Board of Directors and the Executive Board have had timely and appropriate adjustment solutions to achieve the proposed business plan.

The Board of Directors would like to report to the General Meeting of Shareholders some of the Company's main areas of operation in 2024 as follows:

2. Regarding income in 2024:

Summary of some basic production and business items implemented in 2024

Unit: Million VND

Item	Plan in 2024	Implementation in 2024	Implementation in 2024 compared to plan in 2024
1. Total revenues	253,702	330,658	130.33%
2. Total expenses	247,981	324,621	130.91%
3. Total pre-tax profit	5,721	6,036	105.51%
4. Average total number of employees	85	84	98.82%
5. Total number of employees as of December 31	85	85	100.00%
6. Total payroll	19,887	24,815	124.78%
7. Average monthly labor income	19.50	24.62	126.26%
8. Expected dividend payout	10.0%	12.0%	120.00%
9. Total investment (completed work volume)	5,700	1,026	18.00%
10. Total investment (Disbursement value)	5,700	1,026	18.00%

Evaluation of business activities in 2024:

- Regarding revenues:

+ Revenue from entrusted import and export of aircraft spare parts and materials (SP&M) and transportation services:

- The Company continued to identify SP&M entrusted import and export as the core business of the Company. The Company was always proactive in following the market, improving service quality to do well the work of SP&M entrusted import and export of aircraft, cases of AOG cargo and ship rescue cargo are carried out 24/7.

- Revenue from entrusted fees reached 42.44 billion VND, equal to 101.46% of the plan of the General Meeting of Shareholders;

- Revenue from transportation services reached 69.43 billion VND, equal to 115.71% of the plan;

- In the delivery of aircraft repair SP&M for VNA, due to scientific organization and good service quality, the standard delivery time for repair goods (including export and import goods) has been maintained at 1-2 days. This is a great effort of the Company that has been highly appreciated by VNA.

+ Regarding sales revenue:

- Revenue from the ground and airport equipment business segment reached 118.28 billion VND, equivalent to 109.89% of the plan.

- Revenue from the business segment of tools and items on aircraft reached 83.19 billion VND, equivalent to 103.54% of the plan.

+ Office rental revenue reached 13.21 billion VND, equivalent to 95.3% of the General Meeting of Shareholders' Plan. The office rental market declined due to the impact of the epidemic and prolonged deflation, many enterprises had to close or reduce the scale of operations; The enterprises also change

their operations to online business, reduce rental costs or restructure their workspaces towards a combination of traditional offices and virtual offices.

+ Revenue from warehouse management services reached 2.17 billion VND, equal to 73.96% of the General Meeting of Shareholders' Plan, a sharp decrease compared to the plan due to VSTEAM stopping the operation of its warehouse in Ho Chi Minh City from July 2024.

+ Financial revenue reached 0.5 billion VND, equal to 129.87% of the plan.

- Regarding expenses: The Company's total costs in 2024 were 324.62 billion VND, equal to 130.91% of the General Meeting of Shareholders' Plan.

- Regarding profits: Overcoming all difficulties in 2024, Airimex achieved a profit of 6.04 billion VND (equivalent to 105.51% of the General Meeting of Shareholders' Plan).

- Regarding investment: In 2024, the Company completed the disbursement of the new elevator purchase item for Building A, disbursing 1,026 billion VND (68.40% of the plan).

- Regarding human resources and taking care of employees' income:

+ The average number of employees in 2024 was 84 people, implemented according to the results of the Human Resources Management project and the labor plan approved by the General Meeting of Shareholders, ensuring work efficiency in the context of complicated epidemic developments that greatly affected the Company's business activities.

+ Regarding the salary fund in 2024, the Company was equal to 24,815 billion VND, equivalent to 124.78% of the plan approved by the General Meeting of Shareholders, of which the salary fund for positions and fixed salaries was equal to 19,887 billion VND (100.00% of the plan), the effective salary fund was equal to 4,928 billion VND.

- Regarding Shareholders' rights:

In 2024, the Company planned to pay dividends to shareholders at 12.0%/Charter capital, equal to 120% of the plan approved by the General Meeting of Shareholders in 2024.

- Bad debts of Egroup/CMS: The Company determined that the receivable debt of Egroup/CMS partner of 1.56 billion VND was bad debts and made a provision of 752 million VND according to current regulations. And also, the Company's Board of Directors also directed the Organization - Administration Department and the Building Management Board to continue to closely monitor CMS to recover this debt.

- The Board of Directors and the Executive Board of the Company closely directed the Company's Sales Department, actively worked with Ho Chi Minh City Customs, the Company completed the signing of the liquidation of Economic Contract No. 18/HDSC-HN dated August 28, 2015 "Repair of CX-G6 L3 communication container scanner at Cat Lai port".

3. Regarding the organization and personnel of the Company:

- The Annual General Meeting of Shareholders in 2024 would maintain the structure of the Board of Directors and the Board of Supervisors as approved by the Annual General Meeting of Shareholders in 2023.

- The current organizational structure of the Company includes:

+ General Meeting of Shareholders;

+ Board of Directors;

+ Board of Supervisors;

+ General Director;

+ Affiliated units, including: Import-Export Department 2; Import-Export Department 3; Sales Department; Finance - Accounting Department; Organization - Administration Department and Branch in Ho Chi Minh City.

- Regarding personnel work: The Board of Directors and the General Director of the Company, according to their authority, transferred and appointed a number of staff to ensure compliance with regulations and management decentralization.

- The Company basically stabilized its organization and staff; reviewed and arranged work assignments to each employee in a suitable and scientific manner; built a labor quota for each unit in the Company based on the results of the Human Resources Management Project; Implemented salary payments to employees according to job titles and evaluated the level of work completion; Strengthened training to improve labor quality to meet the Company's business needs.

4. Assessment of the implementation of the Resolution of the Annual General Meeting of Shareholders in 2024:

The Resolution of the Annual General Meeting of Shareholders in 2024 approved on April 24, 2024 has been seriously implemented by the Board of Directors and the General Director of the Company, in accordance with the provisions of law and the Company's Charter, specifically as follows:

- The Company distributed profits, set up funds and paid dividends in 2023 as planned by the 2024 Annual General Meeting of Shareholders. The dividend payment rate was 10%/Charter capital, 100% paid in cash;

- The Company completed the monthly remuneration for members of the Board of Directors and the Board of Supervisors in accordance with the Resolution of the Annual General Meeting of Shareholders in 2024.

- Regarding the implementation of functions and tasks of units in the Company: The level of management, operation and labor quality at the unit was improved; Used and maximized the capacity of each officer and employee. There was regular coordination and exchange of professional information and data between Departments and Branches in the Company.

- Regarding regulations: Review and amend regulations to suit reality and comply with regulations to improve the effectiveness of management and operation, contributing to promoting the Company's business activities.

- Regarding labor: Control the number of employees in the approved plan, use labor effectively, improve labor quality, thereby increasing labor productivity.

- Regarding wages: Ensure stable wages, income, and living conditions for employees, so that employees can work with peace of mind.

Thus, the Resolution of the Annual General Meeting of Shareholders in 2024 of the Company has been seriously and fully implemented by the Board of Directors and General Director. In 2024, the Company's revenue and profit targets exceeded the plan approved by the Annual General Meeting of Shareholders in 2024. Some revenue targets such as sales revenue, commission revenue, and transportation revenue exceeded the set plan. This is a very encouraging achievement in the context of the business situation still facing many challenges.

In 2024, the Company's operations still had difficulties that need to be resolved in 2025, namely:

- For the commissioned segment: The aviation industry was still facing a shortage of aircraft, difficulties in the supply of aircraft equipment and materials, causing the volume of import and export consignments to not reach the same output as before the pandemic.

- For the transportation segment: often facing fierce competition, while freight rates were pushed up, causing many difficulties.

- For the sales sector:

+ Ground equipment business sector: The competition in the airport ground equipment market was still increasingly fierce, the bidding for equipment procurement was opened publicly on the national bidding network, attracting more and more competitors; Partners were facing difficulties in production, labor force leading to broken supply chains, geopolitical issues, world wars... so they encountered

obstacles such as slow progress; Exchange rate fluctuated negatively compared to the estimate when signing the contract, long delivery time, affecting the recognition of revenue, capital advances, increasing related costs leading to reduced profits; Difficulties in pricing when there was more competition from other competitors.

+ Aircraft equipment and supplies business segment: Currently, the Company mainly supplied aircraft equipment and supplies to VNA and member companies of VNA Group. Due to the difficult period of the world economy, the war in Europe and the Middle East has greatly affected the exploitation of international routes, the quantity of equipment and supplies consumed has not reached expectations. Oil prices and foreign exchange rates fluctuate strongly and are difficult to predict, causing prices and costs related to purchasing to increase sharply. Many items have expired contracts and must be re-bid, while prices and purchasing costs fluctuate strongly and reduce profits due to increased input costs.

- Office rental membrane: The office rental market has declined due to the impact of the epidemic and prolonged deflation, many enterprises have had to close or reduce the scale of operations; The enterprises also change their operations to online business, reduce rental costs or restructure their workspaces in the direction of combining traditional offices and virtual offices. The Company's buildings A, B, C have many damaged and degraded items that need to be renovated and repaired to improve the quality of the rental office,...

- Warehouse management services: VSTEAM stopped operating its warehouse in Ho Chi Minh City from July 2024 because Vietjet (VSTEAM's partner) did not continue the lease contract. Therefore, revenue from warehouse management services decreased sharply.

- Financial segment:

+ The Company's charter capital was low, most of the capital for sales business activities, capital for paying import VAT for aircraft SP&M entrusted import-export services must be borrowed from banks.

- Risks of foreign exchange rate fluctuations, changes in tax policies, customs regulations, etc. were also major difficulties that need special attention in 2025.

5. On remuneration and operating expenses of the Board of Directors in the period

5.1. On remuneration of the Board of Directors:

The Company implemented monthly remuneration for members of the Board of Directors and the Board of Supervisors in 2024 in accordance with the Resolution of the Company's Annual General Meeting of Shareholders in 2024. Total remuneration paid for the whole year of 2024: 333,480,000 VND.

5.2. On other operating expenses of the Board of Directors:

- Salary expenses of the Board of Directors in 2024: 1.74 billion VND (including salary of the Chairman of the Board of Directors, General Director) of which public holiday, and bonus expenses: 524 million VND was paid. The Board of Directors salary plan in 2025 proposed to increase by 1.5% compared to the Board of Directors salary implemented in 2024 was approved by the General Meeting of Shareholders.

- Travel expenses, reception expenses and other expenses for the Board of Directors: were accounted for in the Company's general expenses.

6. Regarding the Summary of Board of Directors meetings, resolutions and decisions of the Board of Directors:

In 2024, the Board of Directors held 4 meetings and 17 times to collect opinions in accordance with the provisions of law and the Company, the resolutions and decisions were specifically made according to the Appendix summarizing the Resolutions of the Company's Board of Directors in 2024 attached.

7. Results of monitoring the General Director and other executives during the period:

The Board of Directors of the Company performed the task of monitoring the activities of the Board of Directors:

- The Board of Directors approved the production and business results and the production and business plan in 2024.

- Approved the contents to be submitted to the Annual General Meeting of Shareholders in 2024 of the Company.

- Implemented the payment of dividends in 2023.

- Directed closely to the company's production and business plan. Regularly reviewed and evaluated the implementation of the production and business plan to have timely guidance measures and resolve issues arising during the production and business process.

- The Board of General Directors sent quarterly business results reports to the Board of Directors, through Board meetings, setting out directions for the coming time.

- The Board of Directors coordinated with the Board of Supervisors to organize inspection and supervision activities for the business activities and management and operation of the Company.

- The Board of Directors supervises and supports the implementation of the Resolutions and Decisions of the General Meeting of Shareholders and the Board of Directors.

III. Business plan for 2025 and some solutions for implementation:

1. Production and business plan for 2025:

Based on the analysis of the advantages and difficulties of 2025, at the same time based on the characteristics, current situation, business orientation of the Company and information guiding the development of the business plan in 2025 of the Corporation, grasping the investment needs of units in the Aviation industry and customers; The Board of Directors has met to approve the business plan in 2025 and submitted it to the General Meeting of Shareholders for approval with the following main business targets:

Summary table of basic items of the business plan in 2025

(Unit: Million VND)

Item	Plan in 2024	Plan in 2025	Plan 2025 compared to implementation in 2024
1. Total revenues	330,658	275,162	83.22%
2. Total expenses	324,621	268,558	82.73%
3. Total pre-tax profit	6,036	6,604	109.41%
4. Average total number of employees	84	87	103.57%
5. Total number of employees as of December 31	85	87	102.35%
6. Total payroll	24,815	25,494	102.74%
7. Average monthly labor income	24.62	24.42	99.20%
8. Expected dividend payout	12.0%	10.0%	83.33%
9. Total investment (completed work volume)	1,026	6,700	653.02%
10. Total investment (Disbursement value)	1,026	6,700	653.02%

- In the context of the world economy in 2025 continuing to be affected by geopolitical conflicts, the Russia-Ukraine war, the risk of economic recession in Europe, the US, ... still has many potential risks affecting the business environment, in order to be proactive in operating production and business activities, the Board of Directors submits to the General Meeting of Shareholders to authorize the Company's Board of Directors to:

+ Proactively review and adjust the production and business plan when the market has unusual fluctuations, affecting production and business results; Ensure the management of resources and organization of business activities of the enterprise in accordance with the actual situation. Notify shareholders of the results of plan adjustments (if any).

+ Decide on the time and level of interim dividend payment for 2025 based on the company's production and business results.

- List of investment projects in 2025 includes:

No	Investment item	Investment level (Million VND)
1	Advertising LED screen for building B	2,500
2	Buying new elevator for building B	700
3	Preparing for investment in the project to build an office building at 414 Nguyen Van Cu, Bo De, Long Bien, Hanoi	2,000
4	Preparing for investment in the project to build an office building at alley 200/10 Nguyen Son, Bo De, Long Bien, Hanoi	1,500
	Total investment level in 2025	6,700

2. Some key solutions to complete the production and business plan in 2025 and development orientation for the following years:

The Board of Directors reports to the General Meeting of Shareholders on some solutions to complete the production and business plan in 2025, specifically as follows:

- For the consignment and transportation business segment:

+ Continue to effectively implement consignment contracts and improve service quality with VNA;

+ Increase the expansion of consignment and transportation services to new customers such as transporting engines, landing gears, and large machine blocks for Vietjet, PA;

- For the sales business segment:

+ Closely follow the investment needs for purchasing equipment of traditional customers, develop a reasonable price plan to ensure the ability to win the bid while having a plan to prepare business capital, supply sources, and ensure on-time delivery;

+ Improve service quality to compete with competitors in the market, maintain and develop market share, and expand business outside the industry;

+ Focus on thoroughly handling the inventory problem of Import-Export Department 3 according to current regulations.

- For the office leasing segment:

+ Research and implement solutions for leasing vacant areas; implementing office building construction projects;

+ Carry out renovation and repair of degraded and damaged areas; maintain strict implementation of building management regulations; improving the quality of office rental services;

- Speed up debt collection to ensure capital balance, increasing income from financial activities and reducing interest.

- Regarding the organization of labor officers: Stabilize the organization and staff, effectively implement the plan to arrange and assign work to each employee in the units, organize labor scientifically, thereby improve efficiency, quality of work and improving labor productivity;

- Regarding training: Implement training according to plan to improve professional qualifications for staff and employees, including: training on dangerous goods, contract management skills, updating policies and ISO procedures;

- Regarding salary: Continue to implement the HR management project, implement the Company's salary regulations, accordingly, pay salaries according to assigned job titles in accordance with the nature and complexity of the work undertaken and evaluate the level of work completion of employees in each unit, thereby ensuring that salaries are paid to employees in accordance with the principles of timeliness, fairness and appropriateness to the quantity, quality and level of dedication of each person, encouraging employees to increase labor productivity and work efficiency; Strictly implement the Labor Management Regulations and Job Title Standards as a basis for recruitment, placement, organization, evaluation of labor quality and pay salaries in accordance with labor capacity and quality;

- Review and amend the Company's processes and regulations to suit the actual business operations, thereby improving the efficiency of the Company's business management; Implement effective solutions to manage contracts well, avoid risks, save maximum costs, and bring high business efficiency.

- Regarding technology: Continue to apply information technology to management and operations to reduce labor costs and increase labor productivity.

- Build corporate culture: solidarity - cooperation - development. Maintain strict discipline. Take care to build and strengthen the tradition of solidarity in the Company, gather and promote the capabilities of each member in the Company. Ensure employment, material and spiritual life for employees in the enterprise, on that basis increase investment efficiency for the Shareholders.

3. Some recommendations for Vietnam Airlines as both the largest shareholder and the most important traditional partner of AIRIMEX:

- Have a policy mechanism for Airimex in particular and its subsidiaries in general when participating in bidding packages serving Vietnam Airlines;

- Speed up the progress of processing documents and paying debts.

Above is the entire report related to the results of production and business activities in 2024 and the plan in 2025 of General Aviation Import Export Joint Stock Company. The Board of Directors would like to submit to the General Meeting of Shareholders for consideration and approval.

Best regards!

ON BEHALF OF BOARD OF DIRECTORS

CHAIRMAN

(Signed and sealed)

Dao Khac Hau

APPENDIX

Summary of the Board of Directors' Resolutions in 2024

No	Resolution/decision No.	Date	Content
1	590/2024/NQ-HDQT-XNK	04/03/2024	Decision on: Establishing the Organizing Committee of the Annual General Meeting of Shareholders in 2024 of General Aviation Import Export Joint Stock Company
2	591 /2024/NQ-HDQT-XNK	04/03/2024	Decision on: Establishing the Shareholder Qualification Inspection Committee at the Annual General Meeting of Shareholders in 2024 of General Aviation Import Export Joint Stock Company
3	609/2024/NQ-HDQT-XNK	06/03/2024	Resolution for finalizing the list of shareholders attending the Company's Annual General Meeting of Shareholders in 2024
4	728/2024/NQ-HDQT-XNK	18/03/2024	Resolution on the Eleventh Session, in Term of 2021-2026: Approving the time, venue and contents of the Annual General Meeting of Shareholders in 2024
5	19/2024/NQ-DHDCD-XNK	24/04/2024	Resolution on the Annual General Meeting of Shareholders in 2024
6	1139/2024/QD-HDQT-XNK	03/05/2024	Decision on dividend payment in 2024
7	1152/2024/NQ-HDQT-XNK	03/05/2024	Resolution on: Implementing some contents of Resolution of the Company's Annual General Meeting of Shareholders in 2024
8	1340/2024/NQ-HDQT-XNK	21/05/2024	Resolution on: Selecting an Auditing Firm to review the Interim Financial Statements (6 months) and audit the Financial Statements ending in 2024 of the Company
9	1582/2024/NQ-HDQT-XNK	14/06/2024	Resolution on: Amending the Basic Salary Regulations and the Company's Salary Regulations
10	1583/2024/QD-HDQT-XNK	14/6/2024	Decision on: Issuing the Company's Basic Salary Regulations
11	1584/2024/QD-HDQT-XNK	14/6/2024	Decision on: Issuing the Company's Salary Regulations
12	1629/2024/NQ-HDQT-XNK	19/6/2024	Resolution of the 12th meeting, in Term of 2021-2026: Approving the issuance of "Regulations on procurement of goods and services of General Aviation Import Export Joint Stock Company"
13	1640/2024/QD-HDQT-XNK	19/6/2024	Decision on: Issuing "Regulations on procurement of goods and services of General Aviation Import Export Joint Stock Company"
14	1804/2024/QD-HDQT-XNK	27/6/2024	Decision on Mr. Tran Trung Dung's unpaid

No	Resolution/decision No.	Date	Content
			leave
15	1847/2024/NQ-HDQT-XNK	28/06/2024	Resolution on: Pilot implementation of effective salary mechanism for employees of Import-Export Department 2 and Branch
16	2108/2024/NQ-HDQT-XNK	25/07/2024	Resolution on: Approval of opening credit limit at Vietnam Joint Stock Commercial Bank for Industry and Trade, Tay Ha Noi Branch
17	2285/2024/NQ-HDQT-XNK	12/08/2024	Resolution of the 13 th meeting, in Term of 2021-2026, No. 13/2024/BB-HDQT-XNK dated August 12, 2024: General Director reports to the Board of Directors on the implementation of the production and business plan for the first 6 months of 2024 and on the Organization of the Sale Department and the Business Direction of the Sales Department
18	2870/2024/NQ-HDQT-XNK	10/10/2024	Resolution on: Investing in purchasing and installing a new elevator system to replace the old elevator system of the 6-storey building, the Company's headquarters area
19	3148/2024/NQ-HDQT-XNK	12/11/2024	Resolution of the 14 th meeting (term of 2021-2026), No. 14/2024/BB-HDQT-XNK dated November 12, 2024: On the implementation 9-month production and business plan, estimated business results in 2024, expected business plan in 2025 & 5-year business plan, 2025-2030
20	3354/2024/QD-HDQT-XNK	02/12/2024	Decision on reappointing the Chief Accountant and Head of the Company's Finance and Accounting Department
21	3369/2024/NQ-HDQT-XNK	04/12/2024	Resolution on: Signing a new contract for internal audit services of the Company with Ms. Do Thu Hang

GENERAL AVIATION IMPORT EXPORT JOINT STOCK COMPANY
REPORT ON SOME IMPLEMENTATION ITEMS OF THE PLAN IN 2024 AND PLAN IN 2025

1. Enterprise name: General Aviation Import Export Joint Stock Company
2. Business Registration Certificate No.: 010017934 dated March 14, 2025
3. Business lines: Trade, services, import-export...
4. Address: 414 Nguyen Van Cu, Long Bien District; Phone: 38271351; Fax: 38271925

Charter capital: 31,112,830,000 VND

In which the Corporation's contributed capital: 12,852,000,000 VND

Unit: Million VND

No	Item	Code	2024			2025	
			Plan (1)	Implementation (2)	Ratio (2/1)	Plan (3)	Ratio (3/2)
I	Current Assets	100-BCDKT	135,401	163,329	120.63	161,343	98.78
1	Cash and Cash Equivalents	110-BCDKT	20,964	26,113	124.56	12,318	47.17
2	Short-Term Investments	120-BCDKT	-	1,750	-	-	-
3	Receivables	130-BCDKT	104,684	113,776	108.68	138,051	121.34
	In which: Bad debts		-	1,559	-	-	-
4	Inventories	140-BCDKT	9,588	20,981	218.83	10,747	51.22
5	Other short-term assets	150-BCDKT	165	710	430.12	227	31.96
II	Non-current assets	200-BCDKT	11,251	7,827	69.56	12,538	160.19
1	Long-term receivables	210-BCDKT	-	-	-	-	-
2	Fixed assets	220,230-BCDKT	8,266	7,438	89.98	12,066	162.22
5	Other non-current assets	240,260-BCDKT	2,985	389	-	472	121.41
III	Liabilities	300-BCDKT	108,760	132,576	121.90	133,522	100.71
1	Short-term liabilities	310-BCDK.T	106,926	114,827	107.39	132,125	115.06
	In which: Overdue debts		-	-	-	-	-
2	Long-term liabilities	320-BCDKT	1,834	17,749	967.79	1,397	7.87
IV	Equity	400-BCDKT	37,892	38,580	101.82	40,358	104.61
	Equity						104/51
1		410-BCDKT	37,892	38,580	101.82	40,358	100.00
	In which: Owner's investment capital	411-BCDKT	31,113	31,113	100.00	31,113	
2	Other funding sources and funds	420-BCDKT	-	-	-	-	-
V	Business results		0	-	-	0	-
1	Total revenues		253,702	330,658	130.33	275,162	83.22
	- Revenue from sales and services	10-BCKQKD	253,292	329,860	130.23	274,962	83.36
	- Revenue from financial activities	21-BCKQKD	388	504	129.87	200	39.69
	- Other income	31-BCKQKD	22	294	-	-	-
2	Total expenses		247,981	324,621	130.91	268,558	82.73
3	Total pre-profit	50-BCKQKD	5,721	6,036	105.51	6,604	109.41
	+ Profit from provision reversal		-	-	-	-	-
	+ Profit from business activities		5,721	6,036	105.51	6,604	109.41
4	Profit after corporate income tax	60-BCKQKD	4,577	4,772	104.26	5,242	109.85
VI	Other items		-	-	-	-	-
1	Total equity of the enterprise as of December 31		37,892	38,580	101.82	40,358	104.61
	In which the investment capital of the owners		31,113	31,113	100.00	31,113	100.00
2	Investment capital of the		12,852	12,852	100.00	12,852	100.00

	Corporation in the enterprise as of December 31						
3	Basic financial indicators:		-	-	-	-	-
	- Liabilities/Total capital sources		74.16	77.46	104.45	76.79	99.14
	- Current assets/Liabilities		1.24	1.23	99.19	1.21	98.37
4	Profit before tax of the enterprise		5,721	6,036	105.51	6,604	109.41
	+ Profit from provision reversal		-	-	-	-	-
	+ Profit from business activities		5,721	6,036	105.51	6,604	109.41
5	Profit enjoyed by the Corporation		1,285	1,285	100.00	1,285	100.00
	In which: - dividends		1,285	1,542	120.00	1,285	83.33
6	Total investment of the enterprise in the year (GTGN)		5,700	1,026	18.00	6,700	653.02
7	Total arising payable to the State budget in the year		7,272	7,743	106.48	7,334	94.71
	In which: Taxes		7,272	7,743	106.48	7,334	94.71
8	Total salary fund		19,887	24,815	124.78	25,494	102.74
9	Average number of employees (person)		85	84	98.82	87	103.57
10	Average salary per person/year		19,50	24.62	126.26	24.42	99.20
11	Average number of outsourced employees		-	-	-	4.00	-
12	Outsourced labor costs		-	-	-	756.00	-

March 28, 2025

ON BEHALF OF BOARD OF DIRECTORS

CHAIRMAN

(Signed and sealed)

Dao Khac Hau

GENERAL AVIATION IMPORT EXPORT JOINT STOCK COMPANY

IMPLEMENTATION ITEMS OF PLAN IN 2024 AND SUMMARY PLAN IN 2025

ITEM	Unit	2024			2025	
		Plan (1)	Implementation (2)	Ratio (2)/(1)	Plan (3)	Ratio (3)/(2)
1. PAYMENT TO THE STATE BUDGET	Million VND	7,272	7,743	106.48	7,334	94.71
1.1 Value added tax	Million VND	4,049	3,252	80.31	2,706	83.22
1.2 Business license tax	Million VND	4	4	100.00	4	100.00
1.3 Housing and land tax	Million VND	1,198	1,816	151.61	1,816	100.00
1.4 Import-export tax	Million VND	-	-	-	-	-
1.5 Excise tax + contractor tax	Million VND	-	-	-	-	-
1.5 Corporate income tax	Million VND	1,150	1,265	109.96	1,363	107.75
1.6 Other taxes (PIT)	Million VND	871	1,407	161.48	1,445	102.74
2. TOTAL INVESTMENT CAPITAL (DISBURSEMENT VALUE)	Million VND	5,700	1,026	18.00	6,700	653.02
3. TOTAL REVENUES	Million VND	253,702	330,658	130.33	275,162	83.22
- Sales	Million VND	134,662	202,612	150.46	158,680	78.32
- Import consignment	Million VND	41,834	42,443	101.46	44,342	104.47
- Transportation services, others	Million VND	60,000	69,426	115.71	56,000	80.66
- Airplane ticket sales	Million VND	-	-	-	-	-
- Office leasing	Million VND	13,858	13,206	95.30	14,684	111.19
- Warehouse management services	Million VND	2,938	2,173	-	1,257	58
- Financial revenues	Million VND	388	504	129.87	200	39.69
- Other income	Million VND	22	294	-	-	-
4. TOTAL EXPENSES	Million VND	247,981	324,621	130.91	268,558	82.73
4.1 Expenses for employees	Million VND	20,605	25,465	123.59	26,256	103.11
- Salary costs	Million VND	19,887	24,815	124.78	25,494	102.74
- Meal allowances	Million VND	718	651	90.61	762	117.14
4.2 Social insurance, health insurance, unemployment insurance, trade union fees	Million VND	1,815	1,865	102.76	2,059	110.42
4.3 Cost of materials, capital goods	Million VND	205,294	273,890	133.41	217,256	79.32
- Cost of goods sold and sales expenses	Million VND	129,091	194,516	150.68	151,750	78.01
- Service costs	Million VND	76,202	79,375	104.16	65,506	82.53
4.4 Depreciation of fixed assets	Million VND	2,682	2,784	103.82	2,272	81.61
4.5 Other expenses	Million VND	16,556	17,633	106.50	18,578	105.36

- Other expenses in cash	Million VND	16,256	16,238	99.89	17,978	110.71
<i>In which other expenses in cash reserve is 10%</i>		-	-	-	-	
- Welfare expenses for employees	Million VND	300	642	214.10	600	93.41
- Provision for bad debts (reversal)	Million VND	-	753	-	-	-
4.6 Financial expenses	Million VND	718	2,935	408.79	2,136	72.77
<i>In which interest expenses</i>	Million VND	696	2,075	298.16	2,136	102.93
4.7 Other operating expenses	Million VND	311	48	-	-	-
5. PROFIT	Million VND	-	-	-	-	-
5.1 Pre-tax profit	Million VND	5,721	6,036	105.51	6,604	109.41
In which: + Profit from provision reversal	Million VND	-	-	-	-	-
+ Profit from business activities	Million VND	5,721	6,036	105.51	6,604	109.41
5.2 Corporate income tax		1,144	1,265	110.49	1,363	107.75
5.3 Profit after corporate income tax	Million VND	4,577	4,772	104.26	5,242	109.85
+ Additional reserve fund for charter capital		-	-	-	-	-
+ Welfare bonus fund		458	477	104.22	524	109.89
+ Bonus fund for executive board		92	92	99.68	92	100.59
+ Remaining profit this year		4,027	4,203	104.37	4,625	110.05
6 Expected profit for dividend	Million VND	3,111	3,111	100.00	3,111	100.00
Profit for this year		4,027	4,203	104.37	4,625	
Dividend payment (Rate %/1,000 VND)		10.0%	12.0%	120.00	10.0%	
6. EMPLOYEES (AS OF DECEMBER 31)	Person	85	85	100.00	87	102.35
7. AVERAGE EMPLOYEES	Person	85	84	98.82	87	103.57
8. AVERAGE SALARY PER EMPLOYEES/MONTH	Million VND	19.50	24.62	126.26	24.42	99.20
9. CAPITAL	Million VND	31,113	31,113	100.00	31,113	100.00
10. OUTSOURCED EMPLOYEES (AS OF DECEMBER 31)	Person	-	-	-	4	-
11. AVERAGE OUTSOURCED EMPLOYEES	Person	-	-	-	4	-
12. OUTSOURCED EMPLOYEE COSTS	Million VND	-	-	-	756	-

March 28, 2025

ON BEHALF OF BOARD OF DIRECTORS

CHAIRMAN

(Signed and sealed)

Dao Khac Hau

M.S.D.A.

K
G
T
E

Hanoi, March 28, 2025

REPORT OF THE BOARD OF SUPERVISORS

General Aviation Import Export Joint Stock Company submits to the Annual General Meeting of Shareholders in 2025

To: General Meeting of Shareholders of General Aviation Import Export Joint Stock Company

- Pursuant to the Law on Enterprises: 59/2020/QH14 dated June 17, 2020;
- Pursuant to the Charter of General Aviation Import Export Joint Stock Company;
- Pursuant to the operating regulations of the Company's Board of Supervisors;
- Pursuant to the Financial Statements in 2024 of General Aviation Import Export Joint Stock Company audited by RSM Vietnam Auditing & Consulting Co., Ltd.

The Board of Supervisors (BS) of General Aviation Import Export Joint Stock Company would like to report to the Annual General Meeting of Shareholders in 2025 on the inspection and supervision of the Company's operations as follows.

I. Proceedings of the Board of Supervisors:

1. Structure and operation of the Board of Supervisors

In 2024, there will be no change in the Board of Supervisors' personnel. The current Board of Supervisors' personnel of General Aviation Import Export Joint Stock Company include:

- | | |
|----------------------------|------------------------------------|
| + Mr. Nguyen Tien Dung: | Head of the Board of Supervisors |
| + Mr. Dinh Phuc Loc: | Member of the Board of Supervisors |
| + Ms. Tong Thi Thanh Binh: | Member of the Board of Supervisors |

The Company's Board of Supervisors performs the task of supervising the business, administration and management activities of the Board of Directors and the Executive Board of the Company on behalf of shareholders.

- The members of the Board of Supervisors receive remuneration and operating expenses according to the Resolution of the Annual General Meeting of Shareholders in 2024.

- In 2024, the activities of the Board of Supervisors were proactively carried out in accordance with the provisions of the Law, the Company's Charter and the Board of Supervisors' operating regulations, specifically:

- + The Board of Supervisors developed the working program and content for 2024.
- + The Board of Supervisors checked the reasonableness, validity, honesty and level of prudence in the management and operation of business activities, in accounting, statistics and financial reporting in 2024.
- + The Board of Supervisors supervised the implementation of the Resolution of the Annual General Meeting of Shareholders in 2024.
- + Reviewed the legality, order and procedures for issuing Resolutions and Decisions of the Board of Directors and the Board of General Directors in 2024, and controlled the Company's compliance with regulations on information disclosure in accordance with the provisions of law.
- + The Board of Supervisors has supervised the implementation of regulations and rules.

- + Appraised the Company's 6-month and 2024 Financial Statements.
- + Coordinated with the independent auditing firm: The Board of Supervisors has conducted work exchanges to assess the honesty and reasonableness of the financial statements; supervised the implementation of recommendations made by the auditors.

2. Salary and remuneration of members of the Board of Supervisors

The remuneration of members of the Company's Board of Supervisors is implemented in accordance with Resolution No. 19/2024/NQ-DHDCD-XNK dated April 24, 2024 and is paid in accordance with regulations.

- Details of remuneration of members of the Board of Supervisors:
- + Head of the Board of Supervisors: remuneration of 3,450 million VND/month.
- + 02 members of the Board of Supervisors receive a salary of 2.890 million VND/person/month
- Total salary paid to members of the Board of Supervisors in 2024: 110.76 million VND.
- Operating expenses of the Board of Supervisors in 2024: no increase

3. Summary of meetings of the Board of Supervisors

- Meeting to agree on the content of the report on the inspection results of investment and procurement arising in 2022.
- Meeting to agree on the content of the appraisal results of the company's 2023 financial statements;
- Meeting to agree on the content of the report of the Board of Supervisors to submit to the 2024 Annual General Meeting of Shareholders;
- Meeting to agree on the content of the report on the inspection results of the production and business situation and the procurement of goods and services in the last 6 months of 2023;
- Meeting to agree on the content of the report on the inspection results of the production and business situation and the investment and procurement of goods and services in the first 6 months of 2024;
- Meeting to agree on the content of the report on the inspection results of the warehouse management work in the first 9 months of 2024 at the Company;
- Agree on the resolution of other tasks within the functions and duties of the Board of Supervisors.

During the working process, members of the Board of Supervisors regularly exchange work via email and telephone so that activities are carried out promptly, continuously and effectively.

4. Coordinating the activities of the Board of Supervisors with the Board of Directors, the Board of General Directors, the Company's management departments and shareholders.

- For the Board of Directors, the Board of General Directors and the Company's management departments, the Board of Supervisors maintains a close working relationship based on the principle of serving the interests of the Company and shareholders on the basis of compliance with legal regulations, the Charter, and the Company's internal governance regulations. In the process of performing its duties, the Board of Supervisors always receives coordination from the Board of Directors, the Board of General Directors and the Company's functional departments.
- For shareholders: in 2024, the Board of Supervisors did not receive any petitions from shareholders.

II. Results of monitoring the production and business activities, management and operation of the Board of Directors and the Board of General Directors of the Company

1. Appraisal of financial statements.

100
CÔ
C
UẤT
HỆ
DNG

100

H

100

- The Company's 2024 financial statements were prepared in accordance with Circular 200/2014/TT-BTC on the enterprise accounting regime and were audited by RSM Vietnam Auditing and Consulting Co., Ltd. and issued audit report No.: 08/2025/RSMHN-BCKT dated February 20, 2025.

- Independent auditor's opinion: The financial statements have honestly and reasonably reflected, in all material aspects, the financial situation of General Aviation Import Export Joint Stock Company as of December 31, 2024, as well as the business performance and cash flow situation for the fiscal year ending on the same day, in accordance with Vietnamese Accounting Standards, Vietnamese Enterprise Accounting Regimes and legal regulations related to the preparation and presentation of financial statements.

- The Board of Supervisors agrees with the independent auditor's opinion on the contents of the 2024 financial statements of Airimex.

1.1 Basic items for implementation in 2024

No	Item	Unit	Plan in 2024	Implementation in 2023	Implementation in 2024	% Implementation in 2024/Plan in 2024	% Implementation in 2024/Implementation in 2023
1	Other revenues and income	Million VND	253,702	204,705	330,658	130.33%	161.53%
2	Expenses	Million VND	247,981	199,451	324,621	130.91%	162.76%
3	Pre-tax profits	Million VND	5,721	5,254	6,036	105.51%	114.90%
4	After-tax profits	Million VND	4,577	3,908	4,772	104.26%	122.11%

The above figures on the Company's income in 2024 have been audited by RSM Vietnam Auditing and Consulting Co., Ltd. and the Board of Supervisors has reviewed the financial statements for the fiscal year ending December 31, 2024.

1.2 Assessment of income:

- Revenues from sales and services in 2024 reached 329.86 billion VND, equal to 130.33% of the 2024 plan, equal to 161.53% of the same period in 2023.

- In 2024, the company's main production and business activities gradually recovered: the fields of import and export consignment, transportation services and sales of goods achieved high revenue compared to the plan in 2024 and the same period last year. The field of office leasing and warehouse management faced difficulties in the year, with revenue decreasing compared to the plan.

- Profit after tax in 2024 reached 6,036 billion VND, equal to 105.51% of the plan in 2024 and 114.90% of the same period last year. The above results were achieved because the Company's Board of Directors has flexibly operated production and business activities, sought to expand business partners, saved costs, used labor reasonably, improved the Company's operating efficiency, created jobs and income for employees, and brought profits to the company.

1.3 Auditing results of financial statements

Some key items on the company's financial statements

Unit: VND

ITEM	Opening balance in 2024	Ending balance in 2024
A. ASSETS	177,645,451,46	172,275,408,66
I- Current assets	167,551,641,95	164,448,611,22
1. Cash and cash equivalents	7,556,416,48	26,111,721,651
2. Short-term financial investments		1,750,000,00

ITEM	Opening balance in 2024	Ending balance in 2024
3. Short-term receivables	146,768,297,53	113,224,837,17
4. Inventories	12,382,807,318	22,652,300,57
5. Other current assets	844,120,620	709,751,817
II – Non-current assets	10,093,809,515	7,826,797,44
1. Long-term receivables		
2. Fixed assets	7,931,704,80	6,520,770,10
3. Investment real estate	1,360,861,64	917,420,492
3. Other non-current assets	801,243,064	388,606,847
B. CAPITAL RESOURCES	177,645,451,46	172,275,408,66
I- Liabilities	140,232,238,95	133,696,012,95
1. Short-term liabilities	138,877,408,95	115,946,638,47
Including: Payables to sellers	8,346,422,81	14,982,2)1,52
Short-term financial leasing borrowings and loans	61,687,265,76	32,157,464,40
2. Long-term liabilities	1,354,830,00	17,749,374,48
II. Equity	37,413,212,51	38,579,395,71
1. Owner's capital	31,112,830,00	31,112,830,00
2. Share premium	9,9)0,890	9,910,890
3. Development investment fund		
4. Other funds belonging to the company's capital	1,473,497,11	1,473,497,11
5. Undistributed profit after tax	4,816,974,51	5,983,157,70
- Undistributed profit after tax accumulated to the end of the previous period	908,985,642	1,211,304,49
- Undistributed profit after tax this period	3,907,988,87	4,771,853,20

As of December 31, 2024: total assets of 172,275 billion VND, down 5,370 billion VND, equivalent to a decrease of 3.02% compared to the beginning of the period, of which current assets decreased by 3,103 billion VND (decreased 1.85% compared to the beginning of the period), non-current assets decreased by 2,267 billion VND (decreased by 22.46% compared to the beginning of the period),

As of December 31, 2024, total capital was 172,275 billion VND, decreased by 5,370 billion VND, equivalent to a decrease of 3.02% compared to the beginning of the period, of which payables decreased by 6,536 billion VND, equivalent to a decrease of 4.66% compared to the beginning of the period, equity increased by 1,166 billion VND, equivalent to an increase of 3.12% compared to the beginning of the period.

Receivables and payables:

1793
G T
PHẢI
HẬP
G KH
IÊN -

Receivables

- Total receivables as of December 31, 2024 were: 113,225 billion VND, decreased by 33,543 billion VND (equivalent to a decrease of 22.85%) compared to the beginning of the period, of which: 100% were short-term receivables.

- Debt confirmation: The Company has complied with the current regulations of the State and the Company on the management of receivables. The Company needs to pay attention to urging the signing of debt confirmation at the end of the period.

Payables

- Total payable as of December 31, 2024 is: 133,696 billion VND, down 6,536 billion VND (equivalent to a decrease of 4.66%) compared to the beginning of the period, of which short-term debt is 115,946 billion VND, accounting for 86.72%, long-term debt is 17,749 billion VND, accounting for 13.28% of total debt payable.

Financial items

Item	Unit	2022	2023	2024
Capital ratios				
1. Owner's equity over total capital	%	29.88	21.06	22.39
2. Owner's equity over non-current assets	%	299.29	370.66	492.91
3. Owner's equity over fixed assets	%	396.59	471.69	591.64
Liquidity ratios				
1. Current ratio	Time	1.19	1.12	1.22
2. Short-term debt ratio	Time	1.31	1.21	1.42
3. General ratio	Time	1.43	1.27	1.29
4. Interest coverage ratio	Time	7.02	6.55	3.91
Debt ratios				
1. Liabilities over total assets	%	70.12	78.94	77.61
2. Liabilities over equity	%	234.66	374.82	346.55
3. Outstanding loans over equity	Time	0.28	1.65	0.83
Profit ratios				
1. Pre-tax profit over revenue	%	1.68	2.57	1.83
2. After-tax profit over revenue	%	1.32	1.91	1.45
3. Pre-tax profit over total assets	%	2.64	3.29	3.65
4. After-tax profit over total assets	%	2.07	2.45	2.89
5. After-tax profit over equity	%	7.63	12.56	15.34

- Assessment: The Company's financial situation, in 2024, the Company operates profitable operation so the Company preserves equity.

- The company's payment indicators are guaranteed.

- The company's liabilities tend to decrease compared to the previous period. The ratio of liabilities/equity as of December 31, 2024 is 3.47 times, down from the beginning of 2024 (down 0.28 times), but still greater than 3 times. The company needs to pay attention to managing debts to ensure financial safety and business operations.

1.4 Investment situation assessment

- In 2024, the company would implement the elevator investment project of Building A with a total planned investment of 1.5 billion VND in the company's 2024 investment portfolio approved by the Annual General Meeting of Shareholders in 2024. The total disbursement value was 1,026 billion VND.

- In 2024, the company only implemented 1/4 of the investment projects approved by the Annual General Meeting of Shareholders in 2024, which was the elevator investment project for Building A. The

total disbursement value of the company in 2024 was 1,026 billion VND, equal to 18% of the total disbursement plan in 2024.

- Other investment projects approved in the Plan in 2024 have not been implemented by the Company in 2024 (Investment in elevator for Building B, preparation for investment in office building at 414 Nguyen Van Cu, preparation for investment in office building at 200/10 Nguyen Son).

- In 2024, the Company had no plans to invest capital outside the enterprise.

2. Evaluation of the management and operation of the Board of Directors and the Board of General Directors of the Company:

2.1 Activities of the Board of Directors:

- In 2024, there were no changes in personnel in the Board of Directors and the Board of General Directors of the Company.

- The meetings of the Board of Directors were conducted in accordance with the provisions of the Law on Enterprises and the Company's Charter.

- The Board of Directors fully performed its functions and duties in the management and operation of the Company. In 2024, the Board of Directors issued 12 Resolutions and 9 Decisions to direct the implementation of the contents of the Resolution of the Annual General Meeting of Shareholders in 2024 and to direct the organization and management of business activities at the Company. The resolutions and decisions of the Board of Directors were issued with the correct authority, in the correct order and in accordance with the provisions of law and the Company's Charter. The Board of General Directors of the Company has seriously implemented the Resolutions and decisions of the Board of Directors.

2.2 Activities of the Board of General Directors:

- In 2024, the Board of General Directors directed the Company to implement the contents of the Resolution of the Annual General Meeting of Shareholders in 2024 and the Resolutions and decisions of the Board of Directors, in compliance with the provisions of law, the Charter and the governance regulations of General Aviation Import Export Joint Stock Company.

- The Board of General Directors used, saved and effectively used the Company's capital, assets and labor resources. Fully fulfilled tax obligations to the State and brought about efficiency in production and business activities (profit before tax reached 6,036 billion VND, equal to 105.51% of the plan in 2024) and ensured jobs and income for employees.

2.3 Regarding the implementation of the Resolution of the Annual General Meeting of Shareholders in 2024:

The Resolution of the Annual General Meeting of Shareholders in 2024 was seriously implemented by the Board of Directors of the Company, in accordance with the provisions of law and the Company's Charter. Specifically:

- The Company implemented the remuneration in 2024 for members of the Board of Directors and the Board of Supervisors with specific levels for each subject in accordance with the Resolution of the Annual General Meeting of Shareholders in 2024.

- The Company distributed profits in accordance with the Resolution of the Annual General Meeting of Shareholders in 2024.

- The Company exceeded the Business Plan in 2024 in terms of profit.

2.4 Events arising after the end of the accounting period:

- There were no material events occurring after the end of the accounting period that required adjustment or disclosure in the financial statements.

III. Recommendations to the General Meeting of Shareholders, the Board of Directors, and the Company's Executive Board:

CHAU
T

CHAU
G
P. HA

1. Recommendations to the General Meeting of Shareholders

The Board of Supervisors recommends to the General Meeting of Shareholders:

- Approve the Company's audited financial statements for 2024.
- Approve the reports and profit distribution plan for 2024 submitted by the Board of Directors to the General Meeting of Shareholders.

- Regarding the selection of an auditing firm to audit the financial statements in 2025 for General Aviation Import Export Joint Stock Company:

+ Based on the assessment: the independent auditing firm conducting the audit for the Company is a reputable auditing unit, with a team of qualified auditors, experienced in auditing financial statements according to the provisions of accounting standards and the Vietnamese accounting system; Has a reasonable auditing fee, suitable for the content, scope of the audit, and audit time requested by the Company, is an auditing unit on the list approved by the Ministry of Finance for auditing enterprises and practicing auditors to audit for public interest entities in 2025 according to Decision No. 2730/QĐ-BTC dated November 15, 2024 of the Ministry of Finance;

+ The Board of Supervisors respectfully submits to the General Meeting of Shareholders to authorize the Board of Directors of the Company to decide on the selection of one of the following auditing companies:

- RSM Vietnam Auditing and Consulting Company Limited
- AASC Auditing Company Limited
- International Auditing Company Limited
- UHY Auditing and Consulting Company Limited
- CPA VIETNAM Auditing Company Limited
- An Viet Auditing Company Limited

to audit the Company's semi-annual financial statements and financial statements in 2025. The procedures and processes for selecting an auditing company shall comply with the provisions of law and the Company's regulations.

2. Recommendations to the Board of Directors:

Direct the Board of Directors to review and amend to submit to the Board of Directors for promulgation the Regulations on Economic Contract Management, Regulations on Investment and Construction Management and other management documents in accordance with legal regulations and the current operations and business of the Company.

3. Recommendations to the Board of General Directors:

- Continue to pay attention to directing and urging relevant departments in debt management, minimizing overdue debts and bad debts that reduce business efficiency.

- Continue to direct relevant departments to strictly implement the regulations and rules issued by the Board of Directors and the General Director. Compare and sign debt confirmation with subjects in accordance with regulations.

- Direct the units in the Company to seek new customer partners, increase revenue and profit for shareholders, create more jobs and improve the lives of workers.

IV. Plan in 2025 of the Board of Supervisors

- The Board of Supervisors shall comply with regulations and focus on the following main contents:

- Supervision: through meetings and sessions in the form of soliciting opinions in 2025 of the Board of Supervisors, participating in contributing opinions based on the scope of authority and responsibility of the Board of Supervisors.

- Inspecting and supervising the implementation of the Company's production and business plan in 2025:

+ Inspecting and supervising the implementation of resolutions of the General Meeting of Shareholders, resolutions of the Board of Directors, decisions of the Board of General Directors.

+ Inspecting and supervising the financial situation, capital balance and cash flow management, operational efficiency and debt payment ability, and the implementation of the quarterly production and business plan.

+ Appraising financial statements, 6-month and 2025 business performance reports.

- Conducting specialized inspections: assessed and selected by the Board of Supervisors.

- Other tasks as prescribed by the Board of Supervisors

Best regards.



Recipients:

- As above;
- Board of Directors;
- General Director;
- Archive: Board of Supervisors.

ON BEHALF OF BOARD OF SUPERVISORS

HEAD

(Signed and sealed)

Nguyen Tien Dung

**GENERAL AVIATION IMPORT EXPORT
JOINT STOCK COMPANY**

No: /2025/NQ-DHDCD-XNK

SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM

Independence - Freedom - Happiness

Hanoi, April 24, 2025

Draft

RESOLUTION

Annual General Meeting of Shareholders in 2025

GENERAL MEETING OF SHAREHOLDERS

OF GENERAL AVIATION IMPORT EXPORT JOINT STOCK COMPANY

Pursuant to the Law on Enterprises No. 59/2020/QH14 dated June 17, 2020;

Pursuant to the Law on Securities No. 54/2019/QH14 dated November 26, 2019;

Pursuant to the Charter of General Aviation Import Export Joint Stock Company;

Pursuant to the Minutes of the Annual General Meeting of Shareholders in 2025 of General Aviation Import Export Joint Stock Company No. 24/4/2025/BB-DHDCD/XNK dated April 24, 2025.

DOES HEREBY RESOLVE:

1. Approval of the report of the Board of Directors of the Company on the implementation of production and business in 2024, the production and business plan in 2025 and implementation solutions; Audited financial statements for 2024. Specifically:

1.1. Approval of the production and business results in 2024 with the following basic items:

Unit: Million VND

Item	Plan in 2024	Implementation in 2024	Implementation compared to plan
Total revenues	253,702	330,658	130.33%
Total expenses	247,981	324,621	130.91%
Pre-tax profit	5,721	6,036	105.51%
Profit after corporate income tax	4,577	4,772	104.26%
Expected dividend rate	10%/charter capital	12%/charter capital	120.00%
Total investment capital (disbursed value)	5,700	1,026	18.00%

1.2. Approval of the production and business plan in 2025 with the following basic items:

Unit: Million VND

Item	Implementation in 2024	2025	
		Plan	Plan in 2025 compared to implementation in 2024
Total revenues	330,658	275,162	83.22%
Total expenses	324,621	268,558	82.73%

Item	Implementation	2025	
	2024	2025	%
Pre-tax profit	6,036	6,604	109.41%
Profit after corporate income tax	4,772	5,242	109.85%
Expected dividend rate	12%/charter capital	10%/charter capital	83.33%
Total investment capital (disbursed value)	1,026	6,700	653.02%

Detailed figures and explanations are stated in the Company's Production and Business Plan in 2025 attached to the Statement No. /2025/TTr-HDQT-XNK dated / /2025 of the Company's Board of Directors. The General Meeting of Shareholders authorizes the Company's Board of Directors to:

- Review and adjust the business plan when the market has unusual fluctuations, affecting the business results; ensure the management of resources and organization of the Company's business activities in accordance with the actual situation, notify shareholders of the results of the plan adjustment (if any).

- Decide on the time and level of interim dividend payment for 2025 based on the Company's business results.

1.3. Approval of the Company's financial statements in 2024 audited by RSM Vietnam Auditing & Consulting Co., Ltd. - Hanoi Branch. Some basic items are as follows:

- Total assets (December 31, 2024) : 172,275,408,667 VND
- Equity (December 31, 2024) : 38,579,395,710 VND
- Total revenues (January 1, 2024 - December 31, 2024): 330,657,630,393 VND
- Pre-tax profit (January 1, 2024 - December 31, 2024) : 6,036,365,263 VND

The detailed figures stated in the Company's Financial Statement in 2024 have been audited by RSM Vietnam Auditing & Consulting Co., Ltd. - Hanoi Branch.

2. Approval of the Board of Directors' report on the Company's 5-year business and production orientation, in period of 2025-2030.

3. Approval of the Board of Supervisors' report on the results of inspection and supervision of the Company's operations in 2024.

4. Approval of the profit distribution plan, fund allocation and dividend payment in 2024, details as follows:

- The Company's total profit before corporate income tax in 2024 is : 6,036,365,263 VND;
- Corporate income tax payable in 2024 : 1,264,512,054 VND;
- Total profit after corporate income tax : 4,771,853,209 VND;
- Bonus and welfare fund allocation (10% of profit after tax) : 477,185,321 VND;
- In which: + Bonus fund : 95,437,064 VND*
- + Welfare fund : 381,748,257 VND*

- Extract from bonus fund for members of the Board of Directors, Board of Supervisors, Executive Board : 91,788,333 VND

(0.5 month's salary in 2024 of full-time Board of Directors, full-time Supervisors and 02 months' salary in 2024 of part-time Board of Directors and Supervisors)

(Specific bonus plan assigned to the Board of Directors for consideration and decision by the General Meeting of Shareholders)

- Undistributed profit after tax in 2024 : 4,202,879,555 VND;
- Undistributed profit after tax in previous years : 1,211,304,496 VND;
- Total undistributed profit after corporate income tax as of December 31, 2024 is: 5,414,184,051 VND;
- Proposed cash dividend payment rate in 2024, 12% (1,200 VND/share) is : 3,733,539,600 VND;
- Undistributed remaining profit is : 1,680,644,451 VND.

The deadline for closing the list of shareholders to receive dividends in 2024 (in cash) is: 05:00 p.m, May 12, 2025; Time for implementing dividend payment in 2024: from May 20, 2025.

5. Approval of remuneration for members of the Board of Directors and Board of Supervisors in 2024 and remuneration for members of the Board of Directors and Board of Supervisors in 2025, details as follows:

- Implementation of remuneration for part-time members of the Board of Directors and Board of Supervisors in 2024:

- + Members of the Board of Directors: 4,640,000 VND/month;
- + Head of the Board of Supervisors: 3,450,000 VND/person/month;
- + Members of the Board of Supervisors: 2,890,000 VND/person/month.

Total remuneration in 2024 is: 333,480,000 VND

2025 - Remuneration for part-time members of the Board of Directors and Board of Supervisors in

- + Members of the Board of Directors: 4,640,000 VND/person/month;
- + Head of the Board of Supervisors: 3,450,000 VND/month;
- + Members of the Board of Supervisors: 2,890,000 VND/person/month.

6. Authorizing the Board of Directors of the Company to approve transactions with related parties of the Company in 2025 (Details of the General Meeting of Shareholders authorizing the Board of Directors of the Company to approve transactions with related parties of the Company in 2025, according to the Report on the submission to the General Meeting of Shareholders to authorize the Board of Directors to approve transactions with related parties of the Company in 2025 attached to the Statement No. /2025/TTr-HĐQT-XNK dated /3/2025 of the Board of Directors).

The Annual General Meeting of Shareholders in 2025 of General Aviation Import Export Joint Stock Company assigns the Chairman of the Board of Directors of the Company to be responsible for directing and implementing the contents of this Resolution in accordance with current regulations of the State and the Company.

Recipients:

- Shareholders;
- Members of the Board of Directors;
- General Director;
- Members of the Board of Supervisors;
- Company's website;
- Archive: Filing, Secretary.

**ON BEHALF OF GENERAL MEETING OF
SHAREHOLDERS**

CHAIRMAN OF BOARD OF DIRECTOR

Dao Khac Hau

//
G
//
XU
//
A
//
NC
//

REPORT

(On the 5-year production and business orientation for the period of 2025-2030)

1. Mission, vision, core values:

*** Vision:**

Affirming the position of a leading enterprise in the field of supplying and distributing machinery, equipment, materials, spare parts, and import-export services for the aviation industry.

*** Objectives:**

- Customer satisfaction;
- Become the number one choice of all partners;
- Build a dynamic, creative and competitive working environment;
- Create optimal benefits for shareholders.

*** Core values:**

AIRIMEX takes the following 05 values as core values:

- Act honestly and transparently;
- Always strive to achieve and take the highest responsibility for product and service quality;
- Provide high quality products and services;
- Do business with extensive experience and professionalism in all fields;
- Emphasize creativity and results in work.

2. Company's development goals and orientations for the period of 2025-2030:

- Expand the business market, increasing the search for new customers outside of VNA; Focus on researching and implementing projects to develop the fields of office leasing, warehouse leasing and management; Implement the procedures for extending the Company's land lease at 414 Nguyen Van Cu, Bo De, Long Bien, Hanoi; Add business lines, constantly expand the scope of operations, develop the Company's position and reputation;

- Focus on training and planning of staff, especially young staff with capacity and qualifications; Arrange enough staff according to the organizational model, rotate staff and workers to promote capacity and improve the efficiency and quality of work of each employee; Strengthen inspection, control and quick and effective handling of arising problems, improve productivity and quality; Strengthen management, especially financial management to ensure transparency and objectivity in all activities of the company, meeting the needs of listed companies;

- Build corporate culture, improve foreign language proficiency and working skills of staff;
- Promote digital transformation application and implement solutions to increase labor productivity, reduce costs in production and business activities;
- Amend, supplement and perfect the regulations and rules of the Company;
- Ensure the material and spiritual life of employees is increasingly improved and dividends are paid to shareholders;

3. Output plan:

- Revenue from providing goods and services: expected to reach 274.96 billion VND in 2025, increasing gradually over the years and reaching 323.98 billion VND in 2030;

- Revenue from providing goods and services to VNA Group: expected to reach 172.23 billion VND in 2025, increasing gradually over the years and reaching 207.57 billion VND in 2030;

4. Resource development plan:

- Number of employees: Maximum number of employees is 110 people;

- Salary fund: maintained stable over the years, at least equal to the salary fund of the previous year, linked to production and business results and labor productivity.

5. Investment plan:

With the goal of expanding the field of office leasing, warehouse leasing and management, in the period of 2025-2030, the Company needs to invest in expanding the construction of existing buildings for lease and plans to invest in building new offices for lease, specifically including:

- Looking for investment partners for the project to build an office building at 414 Nguyen Van Cu: 2 billion VND;

- Looking for investment partners for the project to build an office building at alley 200/10 Nguyen Son: 1.5 billion VND;

- Investing in other equipment in 2025: 3.7 billion VND.

Capital source for implementing the projects: from equity capital.

For the 2 office building investment projects, the Company will base on the actual situation to supplement and change the indicators in the 5-year plan for the period of 2025-2030 to suit the investment in the 2 projects and report to the Corporation.

6. Orientation of some production and business items in period of 2025-2030:

No	Item (Unit: Million VND)	2025	2026	2027	2028	2029	2030
1	Revenues	275,162	282,904	294,874	310,561	317,022	324,031
2	Expenses	268,558	276,008	287,345	302,035	308,223	314,897
3	Pre-tax profit	6,604	6,896	7,528	8,526	8,799	9,133

7. Action plan, solutions to implement the plan in each field

- Regarding finance: Improve credit risk management, reduce operating costs and improve cash flow efficiency, especially for internal financial control. Continuously innovate cash flow management methods to adapt to trends, changes in state policies and world financial events.

- Regarding competition policy:

In the future, there will be many foreign enterprises with abundant capital and good management experience joining the industry. Therefore, the Company needs to have specific competition policies to adapt promptly. Competition policy is built on the basis of the following factors:

+ Putting customers at the center. Aiming to provide quality products on schedule. Implementing customer care after completing the service and establishing an information system to respond to customer needs to promptly provide response solutions.

+ Maintain and promote the strength of the Company's intangible value.

+ Create added value for products and services.

- Regarding Product Strategy:

+ Strive to become a distributor and sales representative of major manufacturers in the world in the coming time and have effective solutions to maintain and renew Distributor Agent contracts for suppliers with whom the Company has contractual relationships.

+ Actively research, develop and expand the supply of non-aviation products and services with great potential to bring revenue to the Company.

+ Provide products that ensure quality and progress. Implement policies and after-sales warranty well. Timely listen to customer suggestions to have appropriate adjustment plans.

- Regarding organization and personnel

+ Perfecting and stabilizing the organization in a streamlined direction, arranging and assigning work suitable to the ability and strengths of each employee, organizing scientific labor to improve efficiency, quality of work and increase labor productivity.

+ Deploying training to improve professional qualifications for employees to ensure operational efficiency and improve labor productivity.

- Regarding customers

+ Strengthening the building and consolidating relationships at all levels with familiar customers, promoting foreign affairs, prioritizing customer satisfaction in daily work.

+ For the field of import-export entrustment, transportation of aircraft spare parts and supplies: Maintain relationships with old customers, at the same time expand and seek cooperation opportunities with other units such as Vasco, Vietjet Air, Jestar Airway...; Closely follow the needs of transporting engines, auxiliary engines, aircraft landing gear, large equipment of VNA as well as other airlines to bid, seek contracts, increase revenue for the company.

+ Expand the search for new customers, build relationships with potential customers outside the aviation industry;

8. Recommendations for Vietnam Airlines (a major shareholder of AIRIMEX)

- Create conditions for Airimex to participate in bidding packages for the supply of ground equipment, tools, and instruments for aircraft;

- Speed up the progress of processing documents and paying debts;

- Have mechanisms and policies for Airimex Company to have the opportunity to participate deeply in providing input services for units in the ecosystem of VNA.

Above is the entire report related to the 5-year production and business orientation for the period of 2025-2030 of General Aviation Import Export Joint Stock Company. The Board of Directors would like to submit to the General Meeting of Shareholders for consideration and approval.

Best regards!

ON BEHALF OF BOARD OF DIRECTORS

CHAIRMAN

(Signed and sealed)

Dao Khac Hau

MEETING REGISTRATION FORM
Annual General Meeting of Shareholders in 2025

To: General Aviation Import Export Joint Stock Company

My name is:

ID card/Citizen identity card/Passport No:.....

Issued on/...../.....Place of issue.....

Number of owned shares:.....shares

Address:.....
.....

Registering to attend **the Annual General Meeting of Shareholders in 2025** on April 24, 2025 of General Aviation Import Export Joint Stock Company, I hereby register to attend with the number of voting shares ofshares.

(In words.....shares). In which:

- Number of owned shares:.....shares.
- Number of authorized shares:.....shares.

I hereby pledge to comply with the regulations of the General Meeting and take responsibility for my decisions.

Day month year 2025

REGISTRANT

(Signature, full name)

- Notes:** - Please send this Registration Form together with the Power of attorney (if any) to the Organizing Committee of the General Meeting before **05:00 p.m on April 17, 2025.**
- When attending the General Meeting, Shareholders or Authorized Persons must bring their ID card/Citizen Identity Card (or passport) along with the Invitation Letter.

33
T
AN
PT
H0
T

SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence – Freedom - Happiness

POWER OF ATTORNEY

Attending the Annual General Meeting of Shareholders in 2025

AUTHORIZING PARTY (Party A):

Name of individual/organization:.....
ID card/Citizen identity card/Passport/Business registration certificate No:.....
issued on.....at.....
Address:.....
Phone:.....
Number of owned shares ⁽¹⁾:.....
(In words.....)

AUTHORIZED PARTY (Party B):

Name of individual/organization:.....
Address:.....
Telephone:.....
Number of owned shares ⁽¹⁾:.....
(In words.....)

AUTHORIZATION CONTENTS:

- Party A authorizes Party B to perform the following specific tasks:
- Attend the Annual General Meeting of Shareholders in 2025 of General Aviation Import Export Joint Stock Company on April 24, 2025
 - Exercise the right to speak and vote according to Party A's instructions on all matters at the Annual General Meeting of Shareholders with..... shares owned by Party A.

AUTHORIZATION TERM:

This power of attorney is only valid during the Annual General Meeting of Shareholders in 2025 of General Aviation Import Export Joint Stock Company held on April 24, 2025.

OBLIGATIONS OF THE PARTIES:

- Party A is obliged to provide the necessary information and documents for Party B to perform the authorized work.
- Party B is obliged to properly perform the work that Party A has authorized to Party B. If it exceeds the scope of the authorized work, Party B is fully responsible for any damages that arise;
- Party B is obliged to promptly notify Party A of issues arising at the meeting so that Party A can give instructions on voting. If there is no response from Party A, Party B can vote according to its will on those issues without the consent of Party A.
- Party B is not allowed to authorize a third party to perform the work that Party A has authorized Party B to perform.

Authorized party

(Signature, full name)

Authorizing party

(Signature, full name)

⁽¹⁾: Number of shares as owned according to the shareholder list at the closing date of March 28, 2025

COMMENT FORM
Annual General Meeting of Shareholders in 2025

To: General Aviation Import Export Joint Stock Company

My name is:.....

ID card/Citizen identity card/Passport No.:.....

Issued on...../...../..... Place of issue.....

Number of owned shares:.....shares (In words:.....shares)

Address:.....

After studying the basic contents of the General Meeting, I have contributed my opinion as follows:

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

REGISTRANT
(Signature, full name)

Please send the Comment Form to the Organizing Committee before 05:00 p.m on April 17, 2025.

**GENERAL AVIATION IMPORT EXPORT JOINT STOCK COMPANY
ANNUAL GENERAL MEETING OF SHAREHOLDERS IN 2025**

VOTING CARD

DELEGATE CODE:.....

Full name of delegate:.....

Number of owned shares:.....shares

Number of authorized shares:.....shares

Total number of voting shares:.....shares

1
3
2

**GENERAL AVIATION IMPORT EXPORT JOINT STOCK COMPANY
ANNUAL GENERAL MEETING OF SHAREHOLDERS IN 2025**

VOTING CARD

DELEGATE CODE:.....

Full name of delegate:.....

Number of owned shares:.....shares

Number of authorized shares:.....shares

Total number of voting shares:.....shares

(Please tick the box for each voting content)

CONTENT	Agree	Disagree	No opinion
Content 01: Approval of the Board of Directors' report to the Annual General Meeting of Shareholders in 2025 on the production and business results in 2024.	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
Content 02: Approval of the Board of Directors' report to the Annual General Meeting of Shareholders in 2025 on the plan and implementation solutions.	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
Content 03: Approval of the audited Financial Statements inn 2024.	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
Content 04: Approval of the Board of Directors' report to the Annual General Meeting of Shareholders in 2025 on the Company's 5-year production and business orientation for the period of 2025-2030.	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
Content 05: Approval of the Board of Supervisors' report on the results of supervising the activities of the Board of Directors and the Executive Board in 2024.	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
Content 06: Approval of the report of the Board of Supervisors on the plan to select an auditing firm to audit the Company's Financial Statements in 2025.	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
Content 07: Approval of the Board of Directors' Report submitted to the General Meeting of Shareholders on the Plan for profit distribution, fund allocation and dividend payment in 2024.	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
Content 08: Approval of the Board of Directors' Report submitted to the General Meeting of Shareholders on the implementation of remuneration for members of the Board of Directors and members of the Board of Supervisors in 2024 and the plan for 2025	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
Content 09: Approval of the Board of Directors' Report submitted to the General Meeting of Shareholders authorizing the Board of Directors to approve transactions with related parties of the Company in 2025	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>

Instructions: Please vote by selecting one of the options: Agree, Disagree, No opinion for each voting content (Choose an option and mark "X" or "✓" in the box of that option).

Day month year 2025

DELEGATE

(Signature and full name)